

* Báo cáo thường niên 2010



Tiếp nguồn sinh khí



03	TẦM NHÌN
04	THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
08	TỔNG QUAN
28	CHIẾN LƯỢC TẬP ĐOÀN FPT 2011 - 2024
32	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
36	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
52	BÁO CÁO TÀI CHÍNH
90	QUAN HỆ CỔ ĐÔNG
98	TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
102	VĂN HÓA DOANH NGHIỆP
104	DANH BẠ CÔNG TY

*FPT mong muốn trở thành một tổ chức kiểu mới, giàu mạnh bằng nỗ lực lao động sáng tạo trong khoa học kỹ thuật và công nghệ, làm khách hàng hài lòng, góp phần hưng thịnh quốc gia, đem lại cho mỗi thành viên của mình điều kiện phát triển tài năng tốt nhất và một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần.



* THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ FPT 2011

“OneFPT - TẬP ĐOÀN TOÀN CẦU HÀNG ĐẦU VIỆT NAM”

Kính thưa Quý Cổ đông,
Tập đoàn FPT đã bước sang thập kỷ phát triển thứ 3. Nhìn lại giai đoạn 5 năm gần nhất 2005 - 2010, FPT vẫn vững vàng giữ vị trí hàng đầu trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Viễn thông (CNTT - VT). Trong giai đoạn này, với những nỗ lực không ngừng để thay đổi và phát triển, Doanh số đã tăng 2,8 lần, lợi nhuận tăng 6 lần, số nhân viên tăng 2,5 lần. Hết năm 2010, giá trị thị trường của Tập đoàn đạt mức 13,5 nghìn tỷ đồng.

Tuy nhiên, những cơn sóng dồn dập của suy thoái kinh tế trong những năm gần đây, sự thu hẹp của nhu cầu thị trường, sức ép cắt giảm chi phí và môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt là những thách thức lớn lao đối với FPT để duy trì tốc độ phát triển và vị thế dẫn đầu của mình. Trước thực tế đó, công tác hoạch định chiến lược đã được Ban lãnh đạo Tập đoàn đặt lên tầm quan trọng hàng đầu, để tìm ra hướng đi đúng đắn và chèo lái con thuyền FPT vững vàng ra biển lớn.

Trong “nguy” có “cơ”, lúc khó khăn nhất cũng là lúc có nhiều cơ hội mở ra cho những ai dám sẵn sàng đứng lên đón nhận và đối mặt với thách thức. Việt Nam đang ở thời kỳ dân số vàng với tuổi trung bình là 26, quy mô dân số hiện tại cho chúng ta một thị trường với hàng chục triệu người tiêu dùng trẻ tuổi. Tuổi trung bình của FPT đang là 27, đội ngũ lãnh đạo cao cấp đang ở lứa tuổi sung sức nhất, sẵn sàng và chín muồi cho việc chinh phục thách thức. Thách thức và cơ hội đó là: FPT cần giữ vững nhịp độ tăng trưởng nhanh hơn gấp 3 lần tăng trưởng GDP quốc gia trên cơ sở nhanh chóng tiếp thu, đưa vào thực tiễn Việt Nam những công nghệ tiên tiến trên thế giới; đồng thời nỗ lực phát triển sản phẩm CNTT-VT mang tên FPT phục vụ thị trường nội địa ngày càng lớn mạnh và vươn ra thế giới.

Trước thực tế đó, Tôi và Ban Lãnh đạo Tập đoàn cùng toàn thể các công ty thành viên đã đồng lòng nhất trí, đặt quyết tâm cao nhất cho mục tiêu trở thành TẬP ĐOÀN TOÀN CẦU HÀNG ĐẦU VIỆT NAM với chương trình chiến lược mang tên OneFPT.

2011 là năm khởi động, thời điểm bản lề hết sức quan trọng cho chặng đường đầu tiên của OneFPT - Giai đoạn 2011 - 2014 với mục tiêu XÁC LẬP VỊ THẾ KHÔNG THỂ THIẾU CỦA FPT TRONG NỀN KINH TẾ QUỐC GIA.

Các hướng chiến lược ưu tiên hàng đầu cấp tập đoàn trong năm bản lề bao gồm:

Một là, các dự án lớn theo mô hình hợp tác công tư (Public Private Partnership): Phấn đấu trở thành đối tác phát triển hạ tầng CNTT số 1, tham gia đầu tư vào các công trình dịch vụ công cộng trong các ngành kinh tế trọng điểm của nhà nước; nhằm góp phần giảm áp lực chi ngân sách nhà nước;

tăng nhanh tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng và cung cấp dịch vụ tiện ích, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và tăng trưởng vượt bậc về doanh thu.

Hai là, đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất và cung cấp các sản phẩm công nghệ “Made by FPT”. Trong đó, xác định phát triển phần mềm hiện đại, kho ứng dụng phong phú và tiện ích, các dịch vụ gia tăng trên thiết bị di động thông minh là nhiệm vụ then chốt, tạo sự khác biệt cho sản phẩm, hướng tới chiếm lĩnh thị trường mục tiêu.

Ba là, tiến vào thị trường Viễn thông Băng rộng không dây, tận dụng cơ hội mua bán sáp nhập (M&A) và tập trung nguồn lực tối đa để tham gia thị trường cung cấp dịch vụ thoại trên nền tảng công nghệ băng rộng không dây, đưa các ứng dụng tiện ích vào mạng lưới thiết bị hiện đại phủ trên diện rộng.

Ngoài ra, FPT tiếp tục giữ vững định hướng Đại chúng hóa (Go mass) và Hợp lực (Synergy); triển khai hàng loạt các chương trình hỗ trợ phát triển bền vững cho Tập đoàn.

Tôi và các cộng sự cùng toàn thể cán bộ nhân viên tin tưởng sâu sắc rằng, với quyết tâm cao nhất của mình, cùng với lòng tin và sự ủng hộ của Quý Cổ đông, 2011 sẽ là năm khởi động thành công với nhiều kết quả quan trọng cho chặng đường dài OneFPT, để FPT tiếp tục sứ mệnh tiếp nguồn sinh khí cho triệu triệu công dân điện tử bằng sức mạnh và cảm xúc mới về công nghệ.

Hà Nội, tháng 02/2011



Trương Gia Bình



*Tiếp nối hào khí

"FPT tự hào mang trong mình nguồn năng lượng tràn đầy nhiệt huyết, kế thừa sức mạnh và ý chí hào hùng của dân tộc Việt Nam truyền lại tự bao đời. Ý chí này là sức mạnh soi đường cho FPT trong 22 năm phát triển và dẫn lối cho FPT trong những giai đoạn phát triển tiếp theo."

Tổng quan

Lịch sử phát triển công ty
5 sự kiện nổi bật năm 2010
Bản đồ FPT toàn cầu
Giới thiệu Ban lãnh đạo FPT
Sơ đồ tổ chức
Tổ chức và nhân sự
Lĩnh vực kinh doanh
Tình hình tài chính nổi bật
Chiến lược 2011 - 2024





*Tổng quan

* Báo cáo
Thương niên | FPT 2010

THÀNH LẬP NGÀY 13/09/1988, ĐẾN NAY, SAU 22 NĂM, FPT LUÔN GIỮ VỮNG VỊ TRÍ TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ VIỄN THÔNG HÀNG ĐẦU VIỆT NAM.

Một số mốc chính trong chặng đường phát triển của FPT:

1988

TÌM HƯỚNG ĐI

Năm 1988, 13 nhà khoa học với ước mơ thay đổi cuộc sống của bản thân và đóng góp sức mình vào sự hưng thịnh của đất nước đã thành lập Công ty Công nghệ Chế biến Thực phẩm (The Food Processing Technology Company), kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.

1990

XÁC ĐỊNH TIN HỌC LÀ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Ngày 27/10/1990, Công ty đổi tên thành Công ty Phát triển và Đầu tư Công nghệ (The Corporation for Financing and Promoting Technology) với định hướng kinh doanh tin học.

1996

TRỞ THÀNH CÔNG TY CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SỐ 1 VIỆT NAM

Sau 8 năm thành lập, FPT đã thiết lập vị trí số 1 trên thị trường tin học Việt Nam.

Trong nhiều năm liên tiếp, FPT được bạn đọc của Tạp chí PC World bình chọn là công ty tin học uy tín nhất Việt Nam.

Năm 1996, FPT khai trương mạng thông tin "Trí tuệ Việt Nam", hệ thống mạng diện rộng (WAN) đầu tiên ở Việt Nam. Ngày 13/09/1997, FPT chính thức được cấp giấy phép trở thành nhà cung cấp thông tin và cung cấp dịch vụ Internet tại Việt Nam.

1999

TOÀN CẦU HÓA

Ngày 19/09/1999, trong Hội nghị Chiến lược, lãnh đạo FPT quyết tâm triển khai chiến lược toàn cầu hóa với sự chuyển dịch trọng tâm sang xuất khẩu phần mềm.

Trung tâm Xuất khẩu Phần mềm (tiền thân của Công ty Cổ phần Phần mềm FPT) được thành lập vào năm 1999 với mục tiêu xuất khẩu phần mềm sang châu Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản. Các chi nhánh FPT tại Bangalore, Ấn Độ và văn phòng FPT tại Mỹ lần lượt được thành lập vào năm 1999, 2000.

2002 - 2006

TRỞ THÀNH CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ NIÊM YẾT

Tháng 03/2002, FPT đã tiến hành cổ phần hóa và chuyển tên thành Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT

với số vốn 20 tỷ VNĐ.

Ngày 13/12/2006, FPT chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - HOSE), mở ra một trang mới trong lịch sử FPT.

FPT cũng là Tập đoàn CNTT-VT đầu tiên tại Việt Nam niêm yết trên thị trường chứng khoán. Ngay khi lên sàn, FPT đã trở thành một "blue chip" trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2008

ĐẠT MỨC DOANH THU 1 TỶ USD

Năm 2008, FPT đã đạt mức doanh thu 1 tỷ USD. Kể từ năm 2002, FPT liên tục tăng trưởng trung bình trên 50%.

Hội đồng quản trị FPT đã xác định các ngành nghề kinh doanh chủ chốt làm cơ sở định hướng phát triển của Tập đoàn gồm: viễn thông, công nghiệp nội dung và các dịch vụ công nghệ thông tin; và khẳng định FPT là Tập đoàn CNTT-VT.

Năm 2008, tên công ty chuyển thành Công ty Cổ phần FPT. FPT đã thay đổi và thực hiện tái cấu trúc Tập đoàn theo hai hướng chính là quản trị doanh nghiệp và quản trị tài chính.

2010

THAY ĐỔI HỆ THỐNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU,
TIẾN SÂU VÀO THỊ TRƯỜNG ĐẠI CHÚNG

Lần đầu tiên sau 22 năm, FPT thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu. Thay đổi logo và thông điệp "Tiếp nguồn sinh khí" là bước khởi đầu quan trọng, đánh dấu sự chuyển mình của FPT: một FPT mới hiện đại hơn, năng động hơn và thân thiện với khách hàng.

Theo đó, FPT sẽ tích hợp các năng lực và nguồn lực của tất cả các đơn vị thành viên để tạo ra sản phẩm hiện diện hàng ngày, hàng giờ cho hàng triệu hộ gia đình và đồng hành với từng người tiêu dùng. Với định hướng kinh doanh mới này, thương hiệu FPT sẽ gắn gũi và gắn bó với công chúng hơn.



1 LẦN ĐẦU TIÊN SAU 22 NĂM THÀNH LẬP, FPT CÔNG BỐ CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU MỚI



Cuối tháng 9, Tập đoàn FPT công bố chiến lược thương hiệu mới và hình ảnh logo được thay đổi theo hướng hiện đại, năng động và thân thiện hơn. Theo đó, tinh thần cốt lõi của thương hiệu FPT là: FPT tiếp nguồn sinh khí cho các khách hàng, đối tác, doanh nghiệp, người tiêu dùng bằng các giải pháp dịch vụ CNTT thông minh.

Một lần nữa FPT khẳng định theo đuổi chiến lược “Vì công dân điện tử”. Dựa trên nền tảng CNTT-VT, FPT sẽ hợp lực sức mạnh từ tất cả các đơn vị thành viên, nhằm đưa ra các sản phẩm dịch vụ hướng tới thị trường tiêu dùng đại chúng với chất lượng đảm bảo và giá thành phù hợp.

Năm 2011, FPT sẽ đẩy mạnh hàng loạt chương trình, hành động vì cộng đồng; với mong muốn đóng góp sức mình cho một xã hội tri thức, vì tương lai Việt Nam.

2 FPT LÀ DOANH NGHIỆP ĐẦU TIÊN PHÁT TRIỂN ĐIỆN TOÁN Đám Mây TẠI VIỆT NAM



Trong tháng 05/2010, FPT đã lần lượt ký kết hợp tác với Microsoft Vietnam và Trend Micro nhằm thúc đẩy sự phát triển của điện toán đám mây tại Việt Nam. Theo đó, FPT là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên hợp tác với các đối tác công nghệ hàng đầu thế giới trong lĩnh vực điện toán đám mây tại Việt Nam, thể hiện vai trò tiên phong trong công nghệ mới của FPT.

Trong thời gian qua, các chuyên viên FPT đã tham quan 1 số mô hình điện toán đám mây; tham dự nhiều khóa đào tạo, hội thảo về cùng chủ đề trong và ngoài nước. Trong tháng 12, các thiết bị phục vụ Cloud LAB đầu tiên đã được FPT nhập về Việt Nam. Dự kiến, trong năm 2011, FPT sẽ chọn lựa và thử nghiệm trước 1 số ứng dụng Private Cloud tiềm năng.

3 XÂY DỰNG KHO ỨNG DỤNG VIỆT F-STORE VÀ RA MẮT ĐIỆN THOẠI F99



Tháng 5, FPT giới thiệu ra thị trường điện thoại đa tính năng, giá rẻ FPT F99. Tháng 12, FPT tiếp tục tung ra F99 3G 2 sim 2 sóng, gây sốt trên thị trường cuối năm.

Đáng nói hơn cả là kho phần mềm ứng dụng Việt miễn phí F-Store dành cho điện thoại FPT. Hiện tại, F-Store đang có hàng trăm ứng dụng như: chat, email, lướt web, từ điển, đọc báo, xem phim, tải hàng nghìn bài hát và trò chơi... FPT sẽ đưa F-Store vào trong toàn bộ các sản phẩm ở tầm trung và cao cấp. Đây chính là sức mạnh cạnh tranh của FPT khi đi vào thị trường sản phẩm cho người tiêu dùng cuối với tiêu chí: thêm cơ hội tiếp cận các tiện ích công nghệ với chi phí vừa phải.

4 RA MẮT ỨNG DỤNG QUẢN LÝ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN



Ngày 15/12/2010, đại diện của Tổng Cục Thuế và Công ty Cổ phần Hệ thống Thông tin FPT (FPT IS) chính thức giới thiệu ứng dụng quản lý thuế thu nhập cá nhân. Đây là dự án phần mềm được đầu tư lớn nhất tại Việt Nam, đã triển khai trong gần 2 năm do FPT chủ trì nhằm quản lý 15 triệu đối tượng chịu thuế. Dự án đã được triển khai thí điểm ở gần 800 điểm tại 63 tỉnh thành.

Đây là 1 sự kiện có ý nghĩa quốc gia, đặc biệt trong thời hội nhập. Ứng dụng Quản lý thuế thu nhập cá nhân không chỉ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với “hành trình” hiện đại hoá ngành Thuế mà còn cho thấy doanh nghiệp Việt có thể làm tốt những phần việc trước kia vốn chỉ dành cho các doanh nghiệp nước ngoài.

Đây là bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển của FPT IS: chuyển sang nhà cung cấp và tích hợp giải pháp ứng dụng lớn đạt tiêu chuẩn quốc tế cho những ngành kinh tế quan trọng không chỉ ở Việt Nam mà cả khu vực.

Trong thời gian tới, FPT sẽ tiếp tục ứng dụng những công nghệ mới và tiên tiến nhất thế giới trong việc cung cấp các dịch vụ công.

5 FPT MỞ RỘNG SỰ HIỆN DIỆN RA 36 TỈNH THÀNH VÀ 11 QUỐC GIA



Năm 2010 đánh dấu sự mở rộng của các công ty thành viên FPT ra 36 tỉnh thành trong cả nước, từ 22 tỉnh thành năm 2009. Đây là nỗ lực của cả Tập đoàn FPT nhằm mang sản phẩm dịch vụ đi sâu hơn nữa vào thị trường đại chúng.

Cụ thể, trong mảng viễn thông, năm 2010, FPT Telecom đã mở rộng vùng phủ tại 36 tỉnh thành trên cả nước với gần 500.000 thuê bao. Đơn vị này cũng đầu tư mạnh hơn vào hạ tầng cơ sở và dịch vụ gia tăng trên internet thông qua việc sáp nhập các đơn vị nội dung số trong tập đoàn, tạo đà cho việc khai thác dịch vụ viễn thông trong những năm kế tiếp.

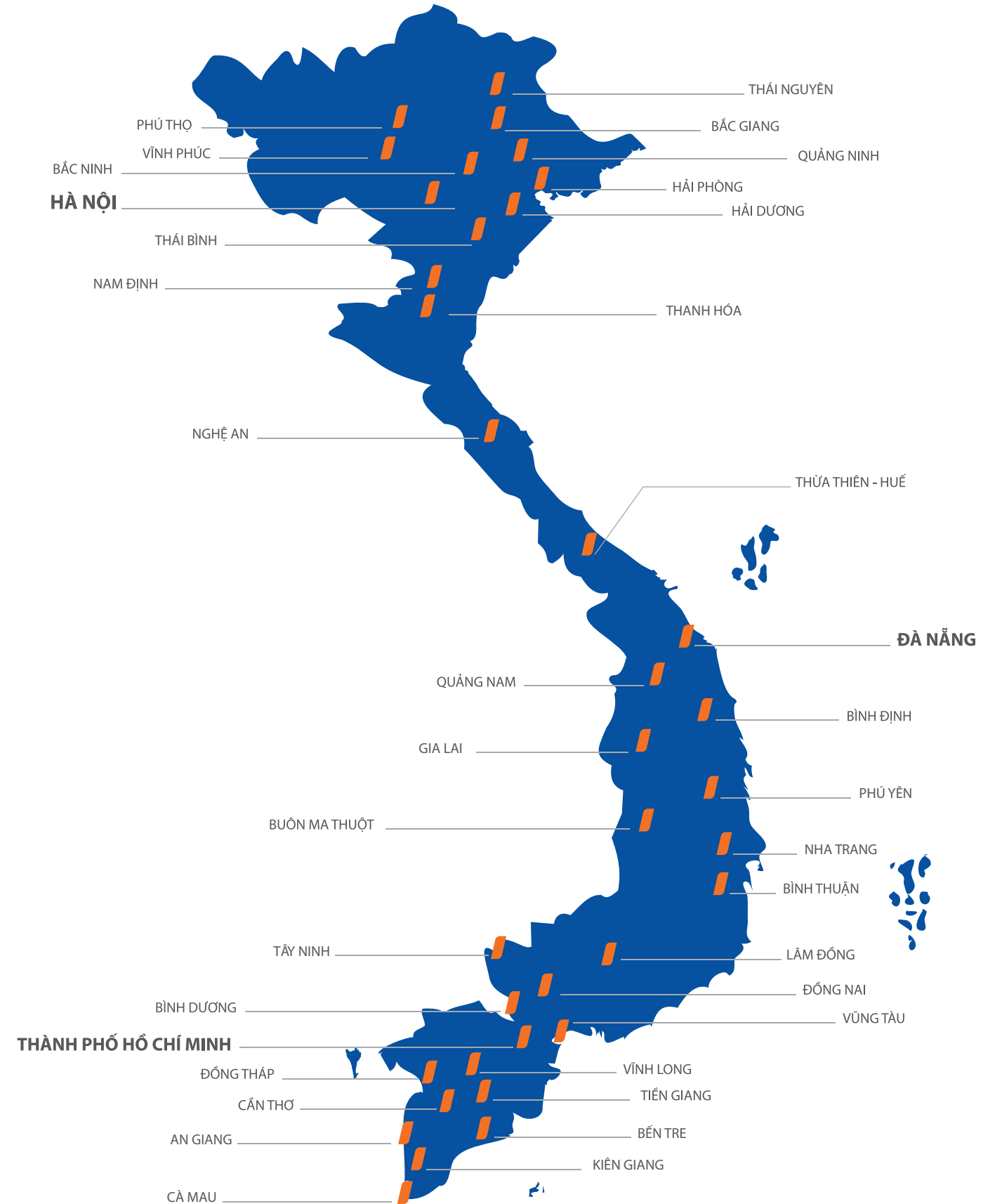
Công ty Tích hợp Hệ thống thông tin FPT mở rộng ra 11 tỉnh thành.

Ngân hàng TiênPhongBank mở thêm 11 điểm giao dịch so với 2009.

Cũng trong năm 2010, với việc FPT IS mở văn phòng đại diện tại Lào và Campuchia, FPT đã chính thức hiện diện tại 11 quốc gia trên thế giới là Nhật Bản, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Phi-líp-pin, Pháp, Úc, Mỹ, Lào và Campuchia, thể hiện quyết tâm thực hiện chiến lược toàn cầu hóa.

BẢN ĐỒ FPT TOÀN CẦU

TẠI 11 QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI
VÀ TẠI 36 TỈNH THÀNH VIỆT NAM





1 **ÔNG TRƯƠNG GIA BÌNH . THÀNH VIÊN SÁNG LẬP, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông tốt nghiệp Khoa Toán Cơ, Đại học Tổng hợp Quốc gia Moscow mang tên Lomonosov, Liên Bang Nga năm 1979 và bảo vệ luận án tiến sĩ cũng tại đại học này năm 1982.

Sáng lập ra FPT năm 1988, trong suốt quá trình phát triển của FPT, ông là linh hồn, là người tập hợp lực lượng cũng như có tầm nhìn xa và luôn đưa ra những định hướng chiến lược quan trọng trong từng giai đoạn để giữ vững sự tăng trưởng vượt bậc của FPT.

2 **ÔNG LÊ QUANG TIẾN . THÀNH VIÊN SÁNG LẬP, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông tốt nghiệp Khoa Vật lý, Đại học Tổng hợp Kishiniov (Cộng hòa Moldova) năm 1981 và Khoa Quản trị Kinh doanh cao cấp tại Đại học Amos Tuck (Mỹ) năm 2000.

Từ ngày thành lập, ông giữ chức Giám đốc Tài chính FPT - người đặt nền tảng cho hệ thống quản trị tài chính FPT. Hiện ông còn là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

3 **ÔNG BÙI QUANG NGỌC . THÀNH VIÊN SÁNG LẬP, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông tốt nghiệp Khoa Toán, Đại học Tổng hợp Kishiniov (Cộng hòa Moldova) năm 1979 và bảo vệ luận án tiến sĩ về Cơ sở dữ liệu tại Đại học Grenoble (Pháp) năm 1986.

Ông là một nhà quản trị xuất sắc và hiện giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kiểm soát nội bộ thuộc Hội đồng Quản trị FPT.

4 **ÔNG HOÀNG MINH CHÂU . PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông tốt nghiệp Khoa Toán, Đại học Tổng hợp Kishiniov (Cộng hòa Moldova) năm 1981 và Khoa Quản trị Kinh doanh cao cấp, Đại học Amos Tuck (Mỹ) năm 2000.

Ông là Giám đốc đầu tiên của chi nhánh FPT tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 1990 và là người có nhiều đóng góp cho văn hoá doanh nghiệp FPT.

Ông đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Tổ chức Cán bộ thuộc Hội đồng Quản trị FPT.

5 **BÀ TRƯƠNG THỊ THANH THANH . PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Bà tốt nghiệp Khoa Vật lý Phân tử, Đại học Tổng hợp Bacu (Azerbaijan) năm 1974 và Khoa Quản trị Kinh doanh, Đại học Amos Tuck (Mỹ) năm 2000.

Bà hiện giữ chức Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần FPT tại TP. HCM.

Bà luôn đi tiên phong trong các hoạt động xã hội và từ thiện của FPT.

6 **ÔNG ĐỖ CAO BẢO . THÀNH VIÊN SÁNG LẬP, ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông tốt nghiệp ngành Toán điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự năm 1984.

Từ năm 1994, với vai trò lãnh đạo cao nhất của Công ty Cổ phần Hệ thống Thông tin FPT (FPT IS), ông đã đưa FPT IS trở thành mũi nhọn công nghệ của FPT và nhiều năm liền dẫn đầu thị trường tích hợp hệ thống, phát triển phần mềm và dịch vụ tin học tại Việt Nam.

Ông hiện là Ủy viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn FPT, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hệ thống Thông tin FPT.

7 **ÔNG NGUYỄN THÀNH NAM . THÀNH VIÊN SÁNG LẬP, ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ông tốt nghiệp Khoa Toán, Đại học Tổng hợp Quốc gia Moscow mang tên Lomonosov, Liên Bang Nga và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ Toán năm 1988 cũng tại trường đại học này.

Ông đã dẫn dắt Công ty CP Phần mềm FPT trở thành công ty xuất khẩu phần mềm hàng đầu khu vực, mở đầu chiến lược toàn cầu hóa tại FPT và ghi danh ngành công nghiệp phần mềm Việt Nam trên bản đồ phần mềm thế giới. Ông hiện là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Phần mềm FPT.

Từ ngày 13/04/2009, ông được bổ nhiệm vào chức vụ Tổng Giám đốc FPT.

8 **ÔNG TRƯƠNG ĐÌNH ANH . ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 1992.

Ông gia nhập FPT từ năm 1993. Công ty Cổ phần Viễn thông FPT dưới dự điều hành của ông đã trở thành một trong những công ty viễn thông hàng đầu Việt Nam.

Ngày 01/07/2009, ông được bổ nhiệm vào chức vụ Phó Tổng Giám đốc FPT. Ông còn là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Viễn thông FPT. Từ ngày 25/03/2011, ông được bổ nhiệm vào chức vụ Tổng Giám đốc FPT.

9 **ÔNG HOÀNG NAM TIẾN . ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông tốt nghiệp chuyên ngành Công nghệ Thông tin, Đại học Bách khoa Hà Nội và gia nhập FPT vào năm 1993.

Ông là người đưa FPT giữ vị trí số 1 trong mảng phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin và viễn thông và xây dựng mạng lưới phân phối lớn nhất tại Việt Nam.

Hiện ông giữ chức Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bất động sản FPT (FPT Land).

10 **ÔNG NGUYỄN ĐIỆP TÙNG . ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế bảo hiểm, Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội năm 1990. Ông gia nhập FPT từ năm 1991 và có đóng góp to lớn cho việc xây dựng hệ thống quản trị tài chính tại FPT.

Hiện ông giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPT Securities).

11 **ÔNG JONATHON RALPH ALEXANDER WAUGH . ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông tốt nghiệp loại ưu ngành Quản trị Kinh doanh, Đại học Southbank (London) năm 1992. Ông có gần 20 năm hoạt động trong lĩnh vực tài chính, đầu tư với việc tham gia thành lập và quản lý nhiều quỹ đầu tư nổi tiếng tại Anh, Hongkong và Việt Nam.

Ông được bầu vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần FPT tháng 03/2009.



1 ÔNG NGUYỄN THÀNH NAM . ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông tốt nghiệp Khoa Toán, Đại học Tổng hợp Quốc gia Moscow mang tên Lomonosov, Liên Bang Nga và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ Toán năm 1988 cũng tại trường đại học này.

Ông đã dẫn dắt Công ty Cổ phần Phần mềm FPT trở thành công ty xuất khẩu phần mềm hàng đầu khu vực, mở đầu chiến lược toàn cầu hóa tại FPT và ghi danh ngành công nghiệp phần mềm Việt Nam trên bản đồ phần mềm thế giới. Ông hiện là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phần mềm FPT.

Từ ngày 13/04/2009, ông được bổ nhiệm vào chức vụ Tổng Giám đốc FPT.

2 ÔNG TRƯƠNG ĐÌNH ANH . ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 1992.

Ông gia nhập FPT từ năm 1993. Công ty Cổ phần Viễn thông FPT dưới sự điều hành của ông đã trở thành một trong những công ty viễn thông hàng đầu Việt Nam.

Ngày 01/07/2009, ông được bổ nhiệm vào chức vụ Phó Tổng Giám đốc FPT. Ông còn là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Viễn thông FPT. Từ ngày 25/03/2011, ông được bổ nhiệm vào chức vụ Tổng Giám đốc FPT.

3 ÔNG PHAN ĐỨC TRUNG . PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH TÀI CHÍNH

Ông tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế năng lượng, Đại học Bách Khoa Hà Nội năm 1993.

Ông Trung đã có hơn 10 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Ông gia nhập FPT năm 2007 với vị trí Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ FPT (FPT Capital). Hiện ông là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính FPT và Chủ tịch Hội đồng Quản trị của FPT Capital.

4 ÔNG LÊ TRUNG THÀNH . PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH THƯƠNG HIỆU VÀ MARKETING

Ông tốt nghiệp Khoa Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 1993 và là thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học Tổng hợp Melbourne (Úc) năm 2000.

Ông là một chuyên gia hàng đầu về marketing và thương hiệu tại Việt Nam và từng giữ những trọng trách quan trọng tại các Tập đoàn nước ngoài lớn như Caltex, Unilever, Pepsi.

Ông gia nhập FPT từ 01/01/2010 với cương vị Phó Tổng Giám đốc FPT phụ trách Thương hiệu và Marketing và là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại FPT.

5 ÔNG NGUYỄN THẾ PHƯƠNG . PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông tốt nghiệp Đại học Ngoại thương năm 1999.

Ông gia nhập FPT từ năm 2000 và đã đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong các lĩnh vực tài chính, kiểm soát kế hoạch tài chính và có nhiều đóng góp cho Tập đoàn. Ông kiêm nhiệm các chức vụ: Kế toán trưởng (đến 31/01/2011) và Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính FPT.

Ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT từ ngày 01/11/2010.



1 ÔNG NGUYỄN VIỆT THẮNG . TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT FPT

Ông tốt nghiệp Đại học Thương mại Hà Nội năm 1989 và là thạc sĩ Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh, Đại học Rushmore University (Mỹ) năm 2006.

Từ năm 1997, ông làm việc tại Khoa Quản trị Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội. Từ 13/10/2009, ông là Hiệu phó Đại học FPT.

2 ÔNG NGUYỄN KHẢI HOÀN . ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT FPT

Ông tốt nghiệp Học viện Tài chính, Liên Bang Nga năm 1999 và là tiến sĩ kinh tế, chuyên ngành Đầu tư tại Viện Kinh tế, Viện Hàn lâm Khoa học Liên Bang Nga năm 2003.

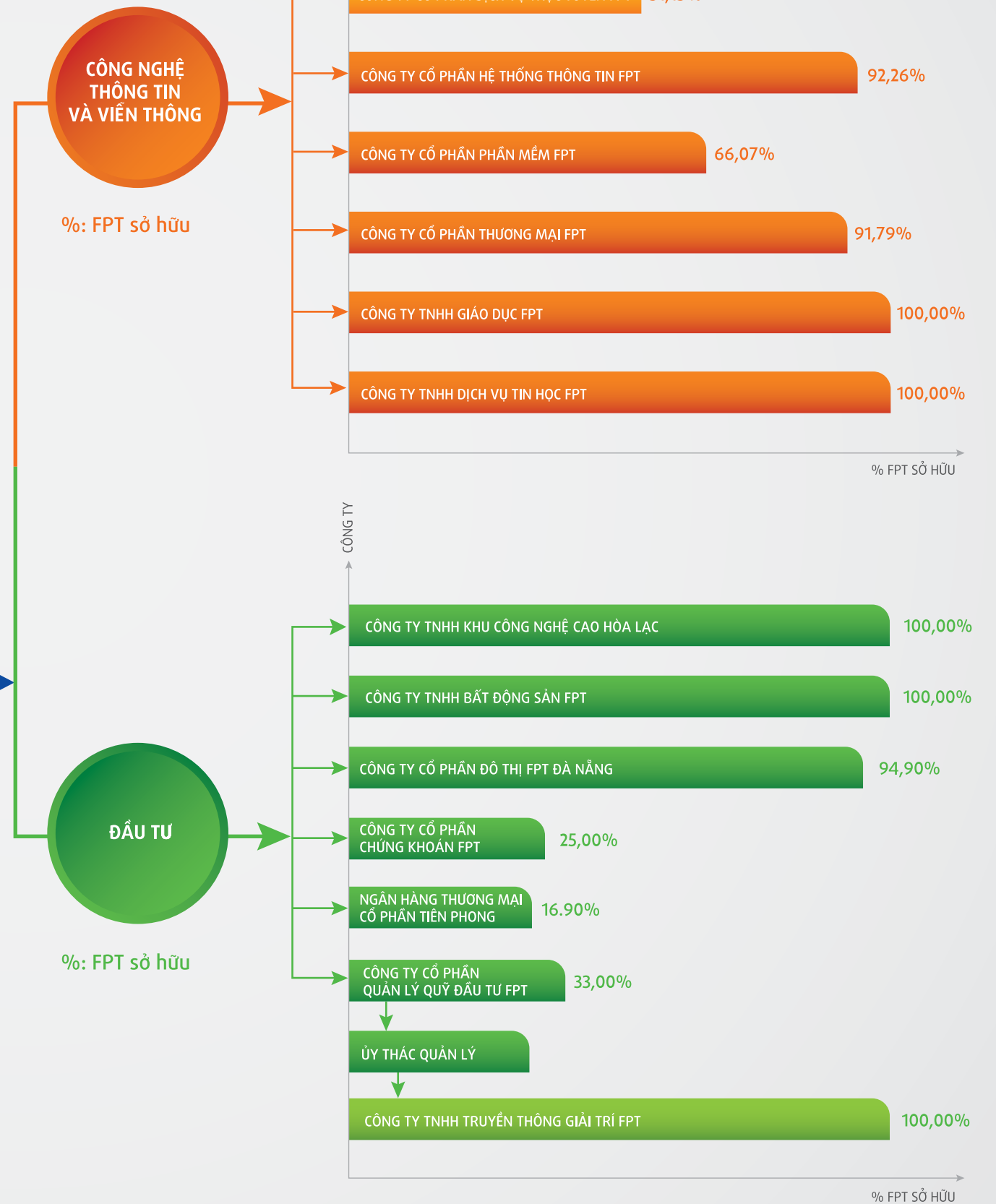
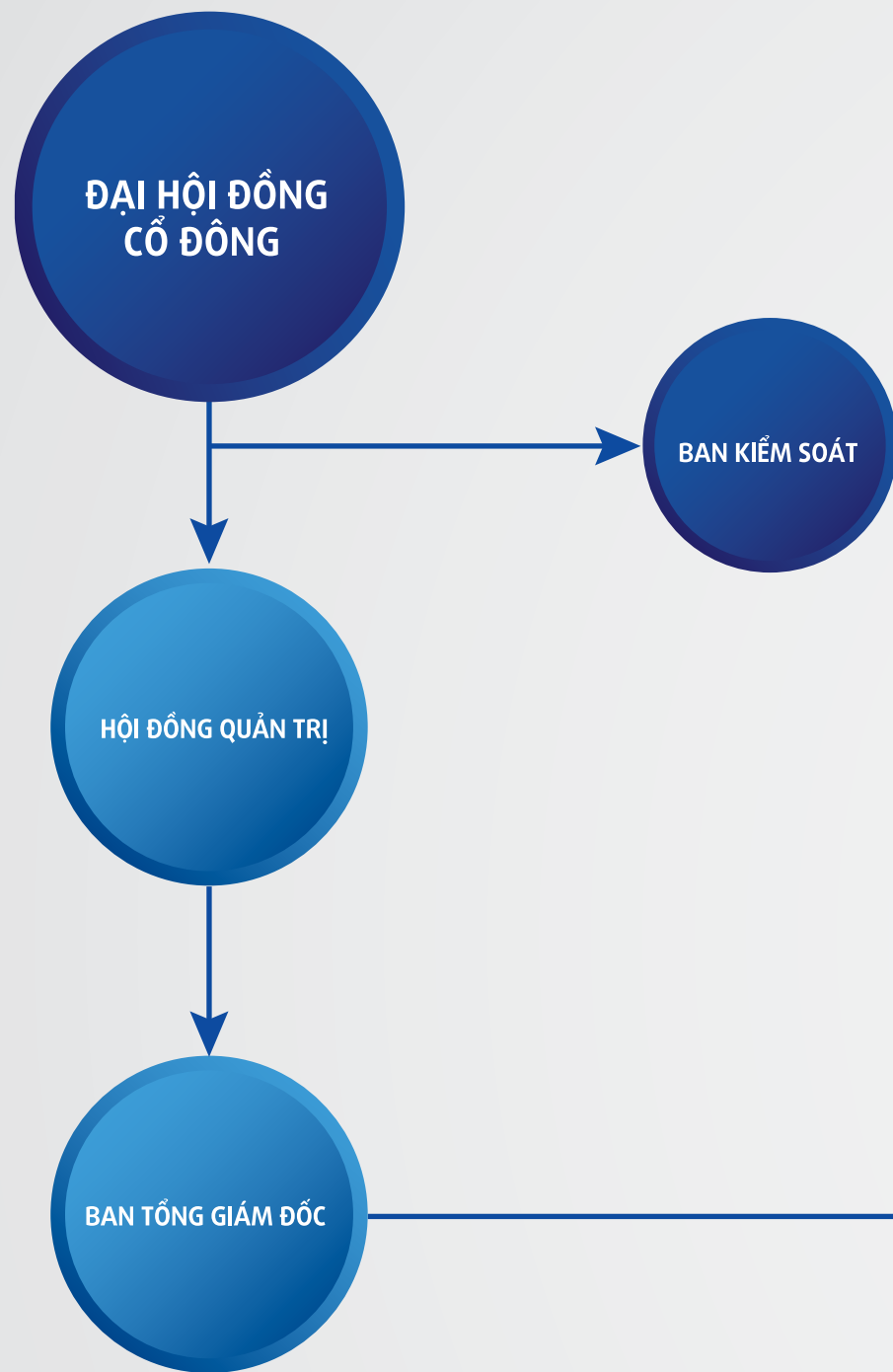
Từ năm 2005 đến nay, ông đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Tài chính, kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Phần mềm FPT (FPT Software). Từ ngày 01/01/2011, ông được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty FPT Software.

3 ÔNG HÀ NGUYỄN . ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT FPT

Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 1992 và tốt nghiệp khoa Luật, Đại học Tổng hợp Hà Nội năm 1996.

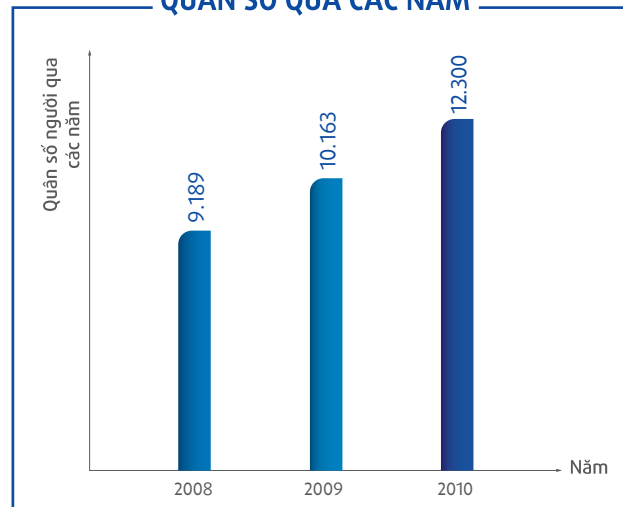
Ông tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại trường Boise State University - Idaho (Mỹ) năm 1997.

Ông hiện là Giám đốc Khối Đào tạo sau đại học, Khoa Quản trị kinh doanh HSB, thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

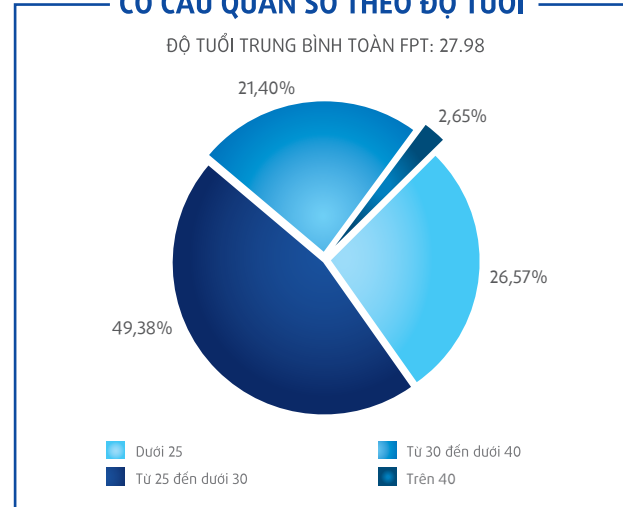


SỰ TĂNG TRƯỞNG CỦA FPT LÀ THÀNH QUẢ CỦA TẬP THỂ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN FPT. TÍNH ĐẾN THÁNG 12/2010, TỔNG SỐ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN CỦA FPT LÀ 12.300 NGƯỜI. FPT TỰ HÀO LÀ TẬP ĐOÀN TẬP TRUNG ĐỒNG ĐÀO CÁC CÁN BỘ TIN HỌC NHẤT VIỆT NAM. ĐÓ LÀ TÀI SẢN QUÝ BÁU NHẤT VÀ LÀ NỀN TẢNG TẠO RA MỌI THÀNH CÔNG CỦA FPT. FPT NỖ LỰC LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ TRÊN MỌI LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC HÀNG NGHÌN CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ QUAN TRỌNG CỦA CÁC TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI. ĐÂY LÀ NỀN TẢNG VỮNG CHẮC, GIÚP FPT KHÔNG NGỪNG TẠO NÊN NHỮNG GIÁ TRỊ GIA TĂNG HIỆU QUẢ CHO KHÁCH HÀNG VÀ NGƯỜI TIÊU DÙNG.

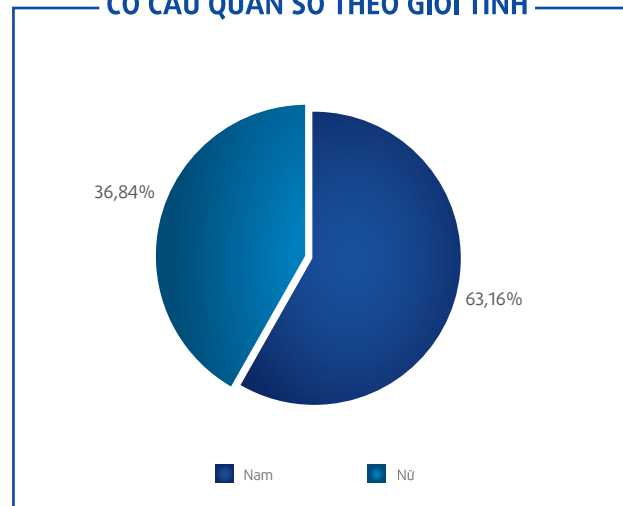
QUẦN SỐ QUUA CÁC NĂM



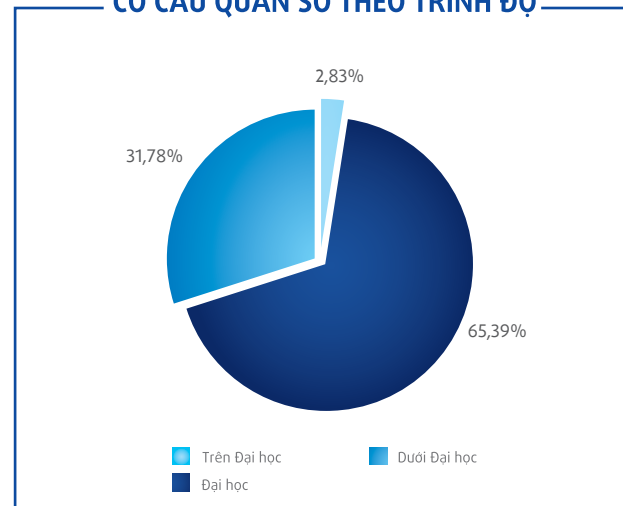
CƠ CẤU QUẦN SỐ THEO ĐỘ TUỔI



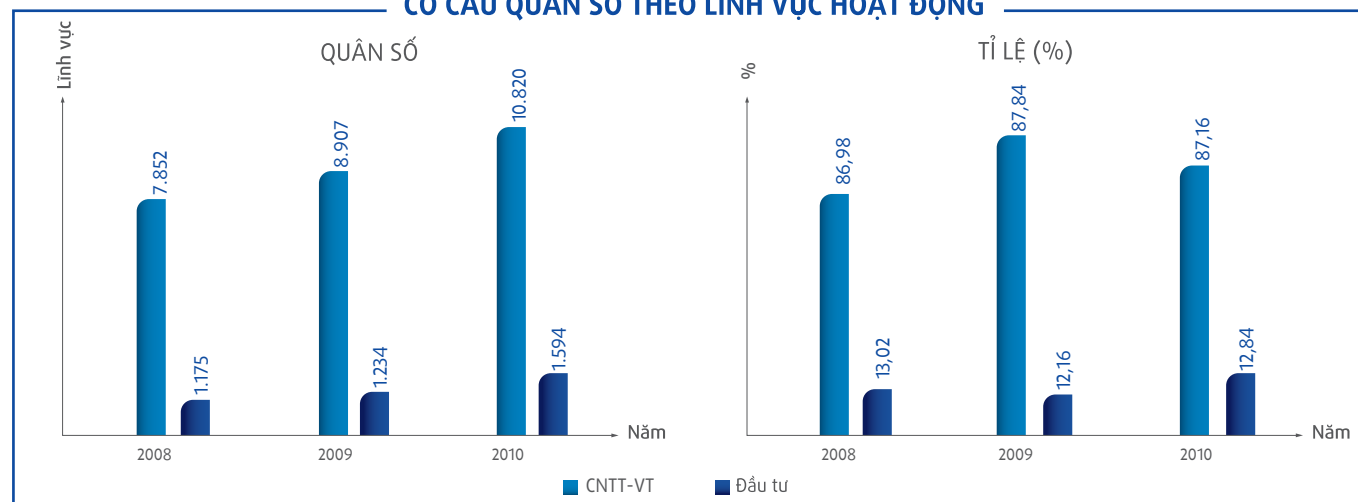
CƠ CẤU QUẦN SỐ THEO GIỚI TÍNH



CƠ CẤU QUẦN SỐ THEO TRÌNH ĐỘ



CƠ CẤU QUẦN SỐ THEO LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

- Bên cạnh việc đầu tư và phát triển chuyên môn, FPT khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ nhân viên được nâng cao năng lực thông qua học, tự học và trao đổi tri thức. Hàng năm, cán bộ nhân viên FPT được tham gia nhiều chương trình đào tạo thuê ngoài và tự đào tạo của Công ty.
- Mọi nhân viên mới của FPT đều được tham gia các khóa đào tạo tân binh (gồm giới thiệu tổng quan về công ty, chế độ chính sách đãi ngộ, hướng dẫn sử dụng các công cụ, phương tiện hỗ trợ công việc; quy trình làm việc theo chuyên môn, quy định làm việc). Nhân viên ký hợp đồng chính thức với FPT được tài trợ để tham gia các khóa đào tạo, mức tài trợ tùy vào từng vị trí, thâm niên và loại hợp đồng của CBNV đó. Ngoài ra, cán bộ quản lý ở FPT có trách nhiệm kèm cặp và hướng dẫn cán bộ nhân viên cấp dưới, theo hình thức "on job training".
- Đối với cấp quản lý, Công ty xây dựng các chương trình đào tạo riêng như Leadership Building - cung cấp các kỹ năng mềm; chương trình MiniMBA; các khóa đào tạo hoặc các chuyến đi thực tế tại nước ngoài...
- MiniMBA là chương trình đào tạo quản trị kinh doanh được thiết kế riêng cho FPT, do Học viện Lãnh đạo FPT (FLI) thực hiện, với mục tiêu xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao, có kiến thức toàn diện về quản trị kinh doanh và những kỹ năng cần thiết của một người lãnh đạo. MiniMBA cung cấp những kiến thức và kỹ năng tổng hợp, cập nhật và cần thiết nhất về quản trị kinh doanh thế giới cũng như đúc kết những tình huống thành công và thất bại của FPT, đem lại những kiến thức thực tiễn cho lãnh đạo FPT. Kết quả học tập tại MiniMBA cũng trở thành một căn cứ để đánh giá năng lực lãnh đạo, tìm kiếm, phát hiện những tiềm năng lãnh đạo của Tập đoàn. MiniMBA tương đương với khoảng 35% số tín chỉ của một chương trình MBA quốc tế.
- Học viện (cán bộ quản lý, lãnh đạo trung - cao cấp) tham gia MiniMBA được Công ty hỗ trợ đến 90% kinh phí đào tạo. Trong năm 2010, FLI đã tổ chức được 13 lớp MiniMBA tại Hà Nội và TPHCM, đào tạo cho gần 400 lãnh đạo trong Tập đoàn. Trong năm 2011, FLI dự kiến đào tạo thêm cho khoảng 400 lãnh đạo tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP. HCM.

THÔNG TIN CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ

Chính sách đãi ngộ và thăng tiến của FPT được xây dựng nhằm đảm bảo các tiêu chí: tương xứng với kết quả công việc của cán bộ nhân viên, cạnh tranh theo thị trường, công bằng và minh bạch.

Hệ thống chính sách đãi ngộ của Tập đoàn FPT hiện nay được xây dựng theo hình thức thu nhập trọn gói, gồm các nhóm sau:

- Nhóm lương:** hàng năm, mỗi CBNV được hưởng 13 tháng lương theo từng vị trí công việc.
- Nhóm thưởng:** thưởng theo kết quả công việc của mỗi CBNV và theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Nhóm phụ cấp:** mức phụ cấp là khác nhau đối với từng vị trí công việc.
- Nhóm phúc lợi:** như tiền nghỉ mát dành cho CBNV, bảo hiểm sức khỏe cho CBNV FPT và người thân (FPT Care); ưu

đãi về giá cho người FPT khi sử dụng, mua các sản phẩm, dịch vụ của FPT.

CÁC THAY ĐỔI QUAN TRỌNG VỀ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ NĂM 2010

Năm 2010, FPT tiếp tục có những thay đổi về tổ chức và nhân sự cấp cao theo định hướng bổ sung đội ngũ lãnh đạo trẻ, tách bạch vai trò của Ban điều hành và Hội đồng Quản trị.

THAY ĐỔI VỀ TỔ CHỨC

- Tháng 05/2010, Viện nghiên cứu Công nghệ FPT chính thức được ra mắt. Viện nghiên cứu Công nghệ FPT hoạt động với 100% vốn của Tập đoàn FPT và do Trường Đại học FPT trực tiếp quản lý.
- Tháng 05/2010, với việc FPT IS mở văn phòng đại diện tại Lào và Campuchia, FPT đã chính thức hiện diện tại 11 quốc gia trên thế giới là Việt Nam, Nhật Bản, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Phi-líp-pin, Pháp, Úc, Mỹ, Lào và Campuchia, thể hiện quyết tâm thực hiện chiến lược toàn cầu hóa.
- Tháng 01/2011, Công ty TNHH Nội dung số FPT (FMA), liên doanh giữa FPT Trading và FPT Software chính thức đi vào hoạt động, với sự điều hành của Tổng Giám đốc Bùi Ngọc Khánh. Ông Khánh hiện vẫn kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Sản phẩm Công nghệ FPT (FTP).

THAY ĐỔI VỀ NHÂN SỰ

- Tháng 01/2010, ông **Trần Thế Trung** được bổ nhiệm vị trí Viện trưởng viện nghiên cứu công nghệ FPT. Ông gia nhập FPT trong vai trò là giảng viên chủ nhiệm bộ môn Toán năm 2009 với chức vụ Trưởng Ban đào tạo Đại học FPT.
- Tháng 03/2010, ông **Dương Dũng Triều** được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc Công ty Hệ thống Thông tin FPT, thay thế cho ông **Đỗ Cao Bảo**. Cũng trong tháng 3, Công ty Hệ thống Thông tin FPT bổ nhiệm 2 Phó Tổng Giám đốc là ông **Lê Thành Trung** và ông **Đỗ Sơn Giang**.
- Tháng 03/2010, ông **Nguyễn Việt Thắng** chính thức đảm nhận vị trí Viện trưởng Viện Quản trị Kinh doanh. Ông Thắng hiện là Trưởng ban Kiểm soát FPT.
- Tháng 04/2010, ông **Đặng Lưu Dũng** được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc FPT Capital, thay thế ông Phan Đức Trung. Trước khi được bổ nhiệm vào vị trí mới, ông Đặng Lưu Dũng là Giám đốc Đầu tư của FPT Capital.
- Tháng 10/2010, ông **Nguyễn Đức Việt Dũng** được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc FPT Online. Trước đó ông là Phó Tổng Giám đốc FPT Telecom.
- Tháng 11/2010, ông **Nguyễn Thế Phương** được bổ nhiệm vào vị trí Phó Tổng Giám đốc FPT. Trước khi được bổ nhiệm vào vị trí này, ông Phương giữ chức Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính FPT.
- Ông **Nguyễn Hữu Thái Hòa** được bổ nhiệm làm Giám đốc Chiến lược FPT từ 15/11/2010 và chính thức đảm nhận vị trí này từ ngày 01/01/2011. Trước khi gia nhập FPT, ông Hòa đã từng giữ nhiều chức vụ then chốt của Tập đoàn công nghiệp đa quốc gia Schneider Electric.
- Từ ngày 01/01/2011, FPT Software có 3 Phó Tổng Giám đốc mới là: ông **Nguyễn Thành Lâm**, ông **Nguyễn Khải Hoàn** và ông **Nguyễn Quang Hòa**. Ông **Nguyễn Thành Lâm** phụ trách Khu vực Miền Nam. Ông **Nguyễn Khải Hoàn** phụ trách Kế toán Tài chính. Ông **Nguyễn Quang Hòa** làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất của FPT Software.

1. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ VIỄN THÔNG

TÍCH HỢP HỆ THỐNG - GIẢI PHÁP PHẦN MỀM - DỊCH VỤ TIN HỌC

Đây là 3 lĩnh vực kinh doanh của FPT luôn giữ vững vị trí số 1 về công nghệ, doanh thu và lợi nhuận tại Việt Nam, có tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 14% và 41%/năm.

Các dịch vụ tích hợp hệ thống: dịch vụ cơ sở hạ tầng CNTT, thiết kế và xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, bảo mật hệ thống, dịch vụ mạng, lưu trữ, máy chủ, dịch vụ triển khai các giải pháp ngân hàng, chứng khoán và viễn thông, các hệ thống thanh toán, giám sát...

Giải pháp phần mềm: phát triển các phần mềm ứng dụng chuyên sâu, hướng tới chất lượng quốc tế cho các ngành viễn thông, ngân hàng - tài chính, tài chính công, chính phủ, doanh nghiệp. Các sản phẩm tiêu biểu trong lĩnh vực này: phần mềm core banking "Smartbank", phần mềm core viễn thông FPT.BCCS, phần mềm FPT.ePOS - Hệ thống quản lý bán hàng và Marketing tập trung đa dịch vụ.

Dịch vụ tin học bao gồm các dịch vụ Công nghệ thông tin (dịch vụ bảo hành bảo trì, dịch vụ quản trị, Data Center, ITO, dịch vụ bảo mật hệ thống), dịch vụ BPO; dịch vụ ERP; dịch vụ xử lý điện tử cho giao dịch giữa chính phủ với người dân và doanh nghiệp như chữ ký điện tử, gateway thu ngân sách qua ngân hàng, dịch vụ VAN cho Hải quan, dịch vụ thuế điện tử, dịch vụ xử lý và quyết toán tờ khai thuế.

Các khách hàng chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, BIDV, Agribank, Vietcombank, Vietinbank, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Hải quan, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, Petrolimex, Bộ Thông tin Truyền thông, Vinamilk, Tập đoàn Thép Việt, VietsoPetro, Tập đoàn Đồng Tâm, Bộ Công an, các ngân hàng thương mại cổ phần, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài nguyên Môi trường, Daimler Chrysler, Ngân hàng Trung ương Úc, T-System Singapore, Hitachi

Joho, Tyco Global USA...

Ở lĩnh vực này, FPT là đối tác cấp cao nhất của hầu hết nhà cung cấp lớn nhất thế giới: Cisco, IBM, HP, Microsoft, Oracle, SAP, Dell, NCR... và sở hữu trên 1.500 chứng chỉ công nghệ quốc tế của các nhà cung cấp giải pháp và dịch vụ dẫn đầu thế giới.

XUẤT KHẨU PHẦN MỀM

Xuất khẩu phần mềm là mảng kinh doanh có tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân trong vòng 5 năm là 47%/năm và đứng vị trí số 1 ở Việt Nam.

Trong lĩnh vực này FPT có các chứng chỉ chất lượng như: CMMI-5, ISO 27001:2005 (BS7799-2:2002), ISO 9001:2008..., trong đó CMMi mức 5 là mức cao nhất đánh giá năng lực quy trình sản xuất trong một tổ chức phát triển phần mềm - do Viện Công nghệ phần mềm Mỹ (SEI) cấp. CMMi được coi như một "giấy thông thành" trên trường quốc tế nhằm khẳng định năng lực và uy tín của doanh nghiệp gia công xuất khẩu phần mềm.

Các sản phẩm/ dịch vụ chính: Xây dựng phát triển phần mềm, Phát triển ứng dụng & bảo trì, Triển khai dịch vụ ERP, Chuyển đổi công nghệ phần mềm, Kiểm thử chất lượng phần mềm, Phần mềm nhúng.

Các đối tác và khách hàng chính là nhiều tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới như Microsoft, IBM, HP, Sanyo, Hitachi, Panasonic, Canon, Toshiba...

FPT hiện đặt trụ sở tại nhiều nước và châu lục trên thế giới như: Nhật, Mỹ, Châu Âu, Singapore, Malaysia, Úc, Thái Lan, Phi-líp-pin.

FPT tự hào là công ty góp phần ghi tên Việt Nam trên bản đồ phần mềm thế giới.

VIỄN THÔNG

Đây là lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng doanh thu cao, tính bình quân 5 năm là xấp xỉ 50%/năm.

Các sản phẩm và dịch vụ chính gồm 2 lĩnh vực: dịch vụ internet và dịch vụ kênh thuê riêng - Data Center.

Dịch vụ internet: dịch vụ Internet băng thông rộng ADSL với các gói dịch vụ MegaME, MegaYou, MegaSave (dành cho cá nhân và hộ gia đình), (dành cho doanh nghiệp), dịch vụ FTTC (Fiber To The Curb/ Cabinet), dịch vụ FTTH, dịch vụ 3 trong 1 Triple play.

Dịch vụ kênh thuê riêng - Data Center: dịch vụ kênh thuê riêng (Internet leased line), dịch vụ viễn thông trong nước, dịch vụ viễn thông quốc tế, voice IP doanh nghiệp (dịch vụ thoại cố định dành cho các doanh nghiệp có nhiều chi nhánh tại các điểm khác nhau trên toàn quốc, cho phép thiết lập hệ thống mạng nội bộ, các cuộc điện thoại giữa các nhánh trong hệ thống không tốn cước phí thoại), dịch vụ máy chủ - cho thuê máy chủ và chỗ đặt máy chủ, dịch vụ tên miền - hosting...

FPT đã được Chính phủ Việt Nam cấp giấy phép VoIP, ICP, ISP, OSP, IXP, giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông, giấy phép thử nghiệm Wimax di động, giấy phép thử nghiệm tiến 4G (LTE).

Với phương châm "Mọi dịch vụ trên một kết nối", FPT đã và đang không ngừng đầu tư, triển khai và tích hợp ngày càng nhiều các dịch vụ giá trị gia tăng trên cùng một đường truyền Internet. Ngoài ra, việc đẩy mạnh hợp tác đầu tư với các đối tác viễn thông lớn trên thế giới, xây dựng các tuyến cáp đi quốc tế... là những hướng đi FPT đang triển khai mạnh mẽ để đưa các dịch vụ của mình ra khỏi biên giới Việt Nam, tiếp cận với thị trường toàn cầu, nâng cao hơn nữa vị thế của một nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hàng đầu.

Năm 2010 đánh dấu sự mở rộng của dịch vụ viễn thông của FPT tại 36 tỉnh thành trong cả nước, từ 22 tỉnh thành năm 2009.

PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ VIỄN THÔNG

Đứng vị trí số 1 ở Việt Nam.

FPT hiện có mạng lưới phân phối lớn nhất tại Việt Nam, với hơn 1.500 đại lý tại 63/63 tỉnh thành trong toàn quốc. FPT phân phối sản phẩm của hơn 60 hãng nổi tiếng thế giới như IBM, Lenovo, Microsoft, HP, Nokia, Toshiba, Oracle, Samsung, Cisco, Dell, Motorola, HTC, Apple, Intel, Symantec, NEC, Seagate, MSI, Foxconn, Sandisk, Logitech...

Đây là lĩnh vực đem lại doanh thu lớn nhất cho FPT.

SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ

Máy tính Elead có mặt trên thị trường Việt Nam từ năm 2002 và đã nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng như: Máy tính để bàn thương hiệu Việt được ưa chuộng nhất; Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt và các cúp vàng cho máy tính Việt Nam xuất sắc nhất trong các hội chợ công nghệ thông tin. Nhà máy Elead có các chứng chỉ ISO 14001 về bảo vệ môi trường và ISO 17025 cho phòng nghiên cứu phát triển và thí nghiệm.

Có mặt trên thị trường từ tháng 06/2009, dòng điện thoại di động FPT Mobile góp phần hiện thực hóa cam kết của FPT mang đến cho người tiêu dùng đại chúng những sản phẩm công nghệ tiên tiến, thông minh và có giá thành hợp lý.

FPT Mobile là nhãn hiệu điện thoại di động Việt Nam đầu tiên có mặt trên thị trường. Tập đoàn FPT đã đầu tư phát triển các công cụ kết nối gọn, nhẹ và tích hợp được nhiều chức năng tiện ích vào điện thoại. Việc đưa các ứng dụng vào điện thoại di động luôn được FPT chú ý phát triển song song với việc đầu tư cải thiện hình thức và chủng loại để FPT Mobile thực sự trở thành một sản phẩm yêu thích của người tiêu dùng Việt.

Các đối tác chính: Intel, LG, Microsoft, Samsung, Seagate,



MSI, Kingston, Transcend, Sandisk, Kingmax, Gigabyte, ECS...

NỘI DUNG SỐ

Đây là mảng kinh doanh sẽ được FPT đặc biệt chú trọng trong thời gian tới. FPT sẽ hướng tới việc xây dựng hệ thống công nghệ nền tảng với các sản phẩm/ dịch vụ 2.0 có tính tương tác cao, đáp ứng mọi nhu cầu của cộng đồng trên Internet và điện thoại di động.

Các sản phẩm có tiếng hiện tại của FPT trong lĩnh vực này là: VnExpress - Báo điện tử Tin nhanh hàng đầu Việt Nam với khoảng hơn 20 triệu truy cập/ngày; Trang thông tin giải trí Ngoisao.net; Trang thông tin Sohoa.net; Nghe nhạc trực tuyến (Nhacso.net); Mạng Banbe.net; Các trò chơi trực tuyến: Thiên long bát bộ, MU, Granado Espada - Bá chủ thế giới, Tây Du ký; Thần Võ; Truyền hình tương tác iTV; Phần mềm chat trên điện thoại di động (ViTalk); Website thương mại điện tử (ViMua); Thư viện bài giảng trực tuyến (Violet); Cuộc thi toán online dành cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở (ViOlympic); Mạng xã hội trên điện thoại di động (ViHuni).

ĐÀO TẠO

Đại học FPT hoạt động theo mô hình của một trường đại học thế hệ mới với triết lý giáo dục hiện đại. Sự khác biệt của Đại học FPT là tập trung đào tạo các kỹ sư công nghiệp, nghĩa là đào tạo theo hình thức liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp công nghệ thông tin, gắn đào tạo với thực tiễn và nghiên cứu, triển khai các công nghệ hiện đại nhất.

Mục tiêu trước mắt của Đại học FPT là đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh và các nhóm ngành khác có liên quan trước hết cho Tập đoàn FPT, đồng thời cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin nói chung và doanh nghiệp Việt

Nam nói riêng. Hiện Đại học FPT có gần 5.000 sinh viên.

Trực thuộc Đại học FPT còn có Viện Đào tạo Quốc tế FPT, bao gồm các Trung tâm đào tạo Mỹ thuật đa phương tiện (FPT Arena) và các Trung tâm đào tạo Lập trình viên quốc tế (FPT Aptech) với tổng số trên 50.000 học viên sau hơn 10 năm hoạt động.

Giáo dục là một lĩnh vực hứa hẹn sự tăng trưởng mạnh trong thời gian tới.

DỊCH VỤ BẢO HÀNH

Lĩnh vực bảo hành, sửa chữa và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học của FPT có gần 20 năm kinh nghiệm và đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hơn 40%/năm.

Sản phẩm dịch vụ chính: Bảo hành và sửa chữa các thiết bị điện tử tin học như Laptop, PC, Server, UPS... Bên cạnh đó, FPT không ngừng mở rộng lĩnh vực kinh doanh và gia tăng các dịch vụ tiện ích như: bảo dưỡng/ bảo trì/ cho thuê thiết bị, cung cấp linh/ phụ kiện chính hãng, phục vụ onsite - tận nơi theo yêu cầu, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

FPT là đại diện bảo hành và sửa chữa (ASP: Authorized Service Provider) của nhiều hãng CNTT uy tín trên thế giới như IBM - Lenovo, HP, Toshiba, Apple, Dell, AOC, TPV...

Trong lĩnh vực này, khách hàng của FPT là các tổ chức, doanh nghiệp trên toàn quốc như: Kho bạc Nhà nước, Việt Xô Petro, Honda Việt Nam, Zamil Steel, Nomura International, VMS, Prudential, Great Eastern Life Vietnam, Oracle Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội... và khoảng 200.000 khách hàng cá nhân mỗi năm.

FPT mong muốn chiếm lĩnh thị phần dịch vụ tin học sau bán

hàng lớn nhất Việt Nam.

2. ĐẦU TƯ

BẮT ĐỘNG SẢN

Hoạt động đầu tư của FPT trong lĩnh vực bắt động sản trước hết nhằm đáp ứng mục tiêu xây dựng những cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh cho Tập đoàn FPT, tiếp đến là những công trình xây dựng có hàm lượng ứng dụng công nghệ cao, tạo ra tiện ích và lợi ích cho người sử dụng. Trong năm 2009, FPT đã đưa vào sử dụng Tòa nhà FPT Đà Nẵng, Tòa nhà FPT tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trước đó năm 2007, FPT cũng đã đưa vào sử dụng Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Hà Nội.

Trong thời gian tới, tại Đà Nẵng, FPT sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng khu FPT City Đà Nẵng rộng 181ha, gồm: khu công viên phần mềm, Đại học FPT và khu dân cư, nằm trên trục giao thông huyết mạch cách trung tâm thành phố 7km; Dự án Khu công nghiệp cao Thành phố Hồ Chí Minh và một số công trình khác.

NGÂN HÀNG

Ngân hàng là lĩnh vực được FPT đầu tư từ năm 2008 với sự thành lập của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TiênPhongBank). FPT sở hữu 16,9% vốn điều lệ (tương đương 507 tỷ) của TiênPhongBank. Tổng tài sản của TiênPhongBank năm 2010 đạt 20.929 tỷ VNĐ, tăng trưởng gấp đôi so với năm 2009.

Sản phẩm/ dịch vụ tiêu biểu nhất của TiênPhongBank là Internet Banking và Mobile Banking. Internet Banking là sản phẩm Tin&Dùng 2009 do bạn đọc Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.

CHỨNG KHOÁN

FPT sở hữu 25% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS) được thành lập năm 2007. Các nghiệp vụ kinh doanh của FPTS bao gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán và Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Trên thị trường Việt Nam, FPTS được đánh giá là một trong những công ty chứng khoán uy tín, có thế mạnh hàng đầu về công nghệ, đặc biệt là các thế mạnh vượt trội về Sản phẩm và Dịch vụ Giao dịch Trực tuyến, FPTS đã vinh dự đứng thứ 3 trong Top 5 thương hiệu tài chính của Chương trình Tin&Dùng Việt Nam năm 2009 do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.

FPTS là một trong số những công ty chứng khoán đầu tiên đạt yêu cầu kết nối giao dịch từ xa với HNX và cũng là một trong những công ty chứng khoán kết nối giao dịch trực tuyến với HOSE sớm nhất. Tính cả năm 2010, FPTS xếp thứ 4 trong Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên sàn HNX; tại HOSE, FPTS đứng vị trí thứ 6.

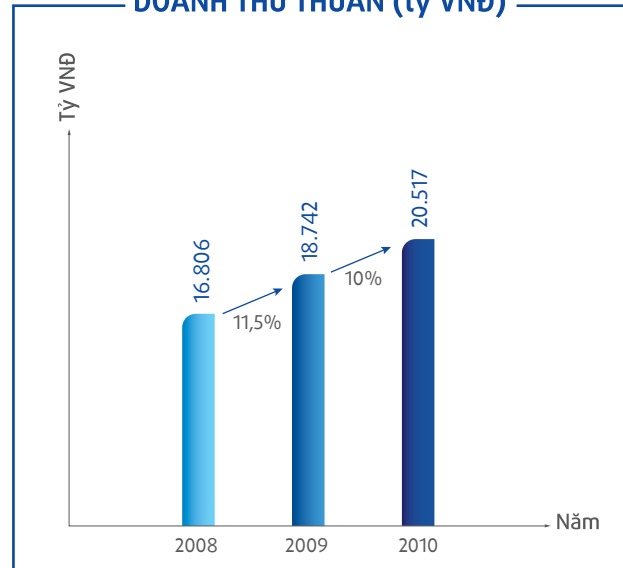
QUẢN LÝ QUỸ

FPT sở hữu 25% vốn điều lệ tại Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT (FPT Capital) được thành lập năm 2007. Đây là công ty quản lý quỹ đầu tiên được thành lập theo Luật Chứng khoán mới của Việt Nam. FPT Capital nhận được sự hỗ trợ toàn diện của Tập đoàn FPT. FPT Capital được FPT ủy thác quản lý các hoạt động đầu tư ngoài lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn.

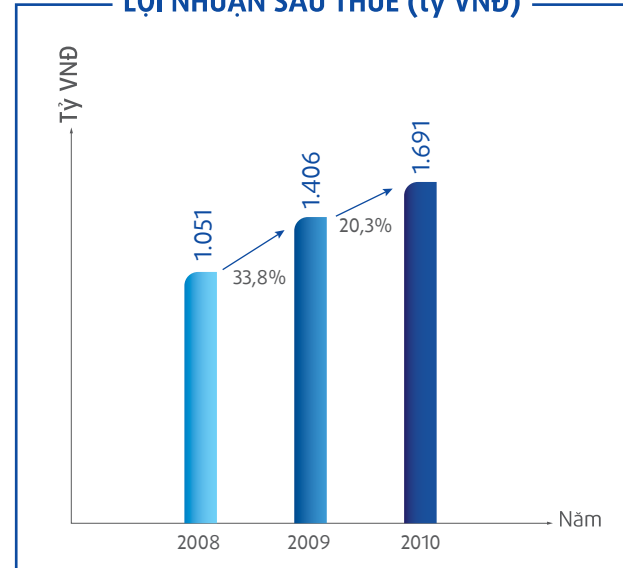
Tính đến thời điểm hiện tại, FPT Capital đang quản lý Quỹ Việt Nhật và quản lý tài sản cho các tổ chức, cá nhân trong nước với tổng tài sản quản lý gần 230 triệu USD. FPT Capital hợp tác chặt chẽ với cố đồng chiến lược là SBI Holdings, một trong những Tập đoàn đứng đầu về công nghệ và đầu tư của Nhật Bản và cũng là nhà đầu tư của Quỹ Việt - Nhật.



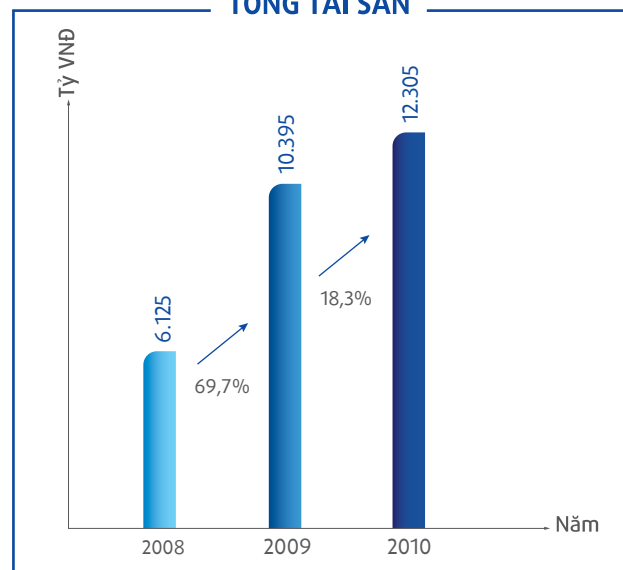
DOANH THU THUẦN (tỷ VNĐ)



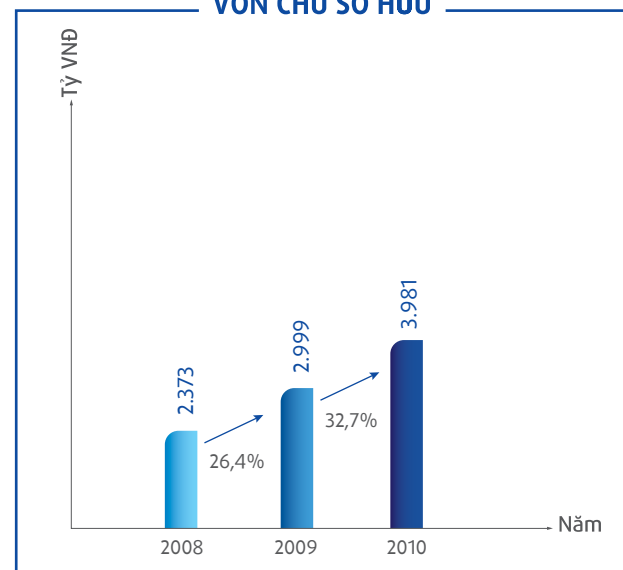
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (tỷ VNĐ)



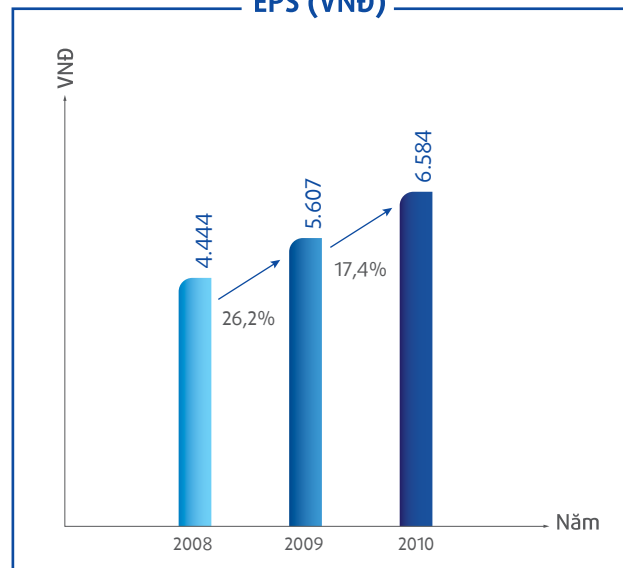
TỔNG TÀI SẢN



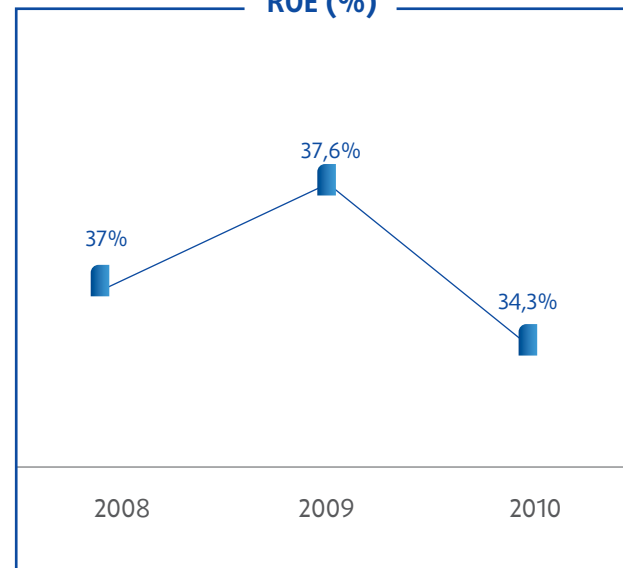
VỐN CHỦ SỞ HỮU



EPS (VNĐ)



ROE (%)



Đơn vị: tỷ VNĐ

STT	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	NĂM 2008	NĂM 2009	NĂM 2010
1	Tổng doanh thu Tập đoàn	16.806	18.742	20.517
2	Lợi nhuận gộp	2.978	3.685	3.988
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	1.191	1.594	1.877
4	Lợi nhuận trước thuế	1.240	1.698	2.023
5	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.051	1.406	1.692
6	Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ	836	1.063	1.265
7	EBITDA	1.560	2.111	2.591
8	Tổng tài sản	6.125	10.395	12.305
9	Tổng nợ ngắn hạn & dài hạn	3.227	6.677	7.256
10	Vốn chủ sở hữu	2.373	2.999	3.981
11	Vốn điều lệ	1.412	1.438	1.935

STT	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN	NĂM 2008	NĂM 2009	NĂM 2010
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp	18,2%	19,7%	19,4%
2	Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD	7%	8,5%	9,1%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	6,4%	7,5%	8,2%
4	Tăng trưởng doanh thu thuần	21%	11,5%	10%
5	Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	19,4%	33,8%	20,3%
6	Nợ vay trên Vốn chủ sở hữu	1,4	2,2	1,8
7	EPS (đồng)	4.444	5.607	6.584
8	ROE (%)	37%	37,6%	34,3%
9	ROA (%)	13%	14,1%	14,6%



*Chiến lược Tập đoàn FPT 2011 - 2024 One FPT

* Báo cáo
Thương niên | FPT 2010

Hội nghị Chiến lược FPT 2010 đã thống nhất với quyết tâm và sự đồng thuận cao nhất của lãnh đạo Tập đoàn về mục tiêu chiến lược 2011 - 2024:

“FPT PHẢI TRỞ THÀNH TẬP ĐOÀN TOÀN CẦU HÀNG ĐẦU VIỆT NAM”

OneFPT là tên gọi của Chiến lược FPT 2011 – 2024 hướng tới mục tiêu đó.

LỘ TRÌNH CHIẾN LƯỢC OneFPT:

- Giai đoạn 1, 2011 ~ 2014 = Vị thế: Xác lập vị trí trọng yếu trong phát triển hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam.
- Giai đoạn 2, 2015 ~ 2019 = Dẫn đầu: Vươn lên vị trí hàng đầu doanh nghiệp Việt Nam.
- Giai đoạn 3, 2020 ~ 2024 = Toàn cầu: Đứng vào danh sách Top 500 trong Forbes Global 2000

Trong đó, mục tiêu cụ thể của OneFPT đến năm 2014 là Tăng trưởng lợi nhuận 4 lần trong 4 năm (2011 – 2014).

CẤU TRÚC ĐỒ HÌNH OneFPT



GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA OneFPT DỰA TRÊN 3 ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CHÍNH:

1. GO - MASS: Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của FPT cho khách hàng đại chúng kịp thời, mọi lúc, mọi nơi. Xây dựng Thương hiệu mạnh FPT; Quản lý chặt chẽ cấu trúc chi phí. FPT sẽ luôn chú trọng tăng thị phần không ngừng trên cơ sở thế mạnh CNTT và phần mềm. Phát triển chuỗi cung ứng: nhà cung cấp - người tiêu dùng. Cần tận dụng lợi thế giao dịch điện tử.

2. SYNERGY: Tập hợp mọi nguồn lực trong và ngoài FPT cho nhiệm vụ OneFPT.

“Cùng quyền sở hữu, cùng nguồn tài nguyên, chung một lợi ích”. Tăng cường giao tiếp, hợp tác nội bộ. Đơn giản hóa và tích hợp Hệ thống Quản lý FPT. Cung cấp cho mỗi khách hàng mọi dịch vụ FPT.

3. BEST-IN-CLASS: Hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ vì mục tiêu OneFPT.

Lập chuẩn Hệ thống chất lượng FPT đẳng cấp Thế giới; Hiệu quả hướng tới dự phòng và chủ động; Cung cấp các sản phẩm/dịch vụ tốt nhất “Supex Goals”. Phát triển nghệ thuật lãnh đạo đỉnh cao “Best-in-Class”. Đãi ngộ hiền tài, đúng người, đúng việc (Right People). Luôn luôn sáng tạo & cải tiến (Creativity & Improvement).

10 CHƯƠNG TRÌNH CHIẾN LƯỢC OneFPT

● 5 MŨI GIÁP CÔNG TRONG KINH DOANH “FRONT OFFICE”

1. Tập trung phát triển Viên thông Bảng thông rộng (Broad-Band) hàng đầu Việt Nam.
2. Tạo dựng dòng sản phẩm “Made by FPT”.
3. Phải sử dụng thành công mô hình PPP (Public Private Partnership).
4. Toàn cầu hóa FPT (Globalisation) đưa sản phẩm/dịch vụ FPT ra ngoài biên giới.
5. Triển khai và nhân rộng Chiến lược OneFPT tại tất cả các công ty thành viên.

● 5 CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ TẬP ĐOÀN “BACK OFFICE”:

1. Phát triển Văn hóa FPT cho mục tiêu chiến lược và bền vững.
2. Đổi mới chính sách đãi ngộ nhân sự để thu hút nhân tài.
3. Nâng cao trình độ của trí tuệ và lòng nhân ái trong giới trẻ Việt Nam.
4. Đảm bảo Quy trình sức khỏe (Health Process) cho Tập đoàn FPT.
5. Tích hợp (Synergy) các công ty thành viên.

Đối mặt với những khó khăn của cuộc khủng hoảng và những thách thức mới, FPT một lần nữa trở lại với sức mạnh cốt lõi là “con người”. Mỗi người FPT, từ lãnh đạo cấp cao tới các nhân viên mới mong muốn nhìn thấy FPT trở thành Tập đoàn Toàn cầu Hàng đầu Việt Nam. Chương trình chiến lược OneFPT tượng trưng cho sự cam kết và nỗ lực của các lãnh đạo Tập đoàn để thực hiện nguyện vọng này. Năm 2011 đánh dấu sự bắt đầu của một thách thức quan trọng cho OneFPT. Tập đoàn và các công ty thành viên cam kết đạt được tỷ lệ tăng trưởng doanh thu 19,4%, lợi nhuận sau thuế 18,8% và lãi xuất của mỗi cổ phiếu 17%, với ba hành động ưu tiên: PPP, Viên thông không dây băng thông rộng và sản phẩm “Made by FPT”.

Sự tin tưởng và hỗ trợ của các cổ đông là cơ sở của động lực cho tất cả các lãnh đạo và nhân viên FPT hết sức mình chiến đấu để đạt được mục tiêu tham vọng của chúng ta: OneFPT.

* Tiếp sức thành công

"Với nguồn lực và sức mạnh tổng hợp từ tất cả các đơn vị thành viên, FPT cam kết đem đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, tạo nên những giá trị gia tăng hiệu quả, mang lại thành công cho khách hàng."



Báo cáo Hội đồng quản trị
Báo cáo Ban Tổng giám đốc
Báo cáo tài chính



*Báo Cáo Hội Đồng Quản Trị

1. KẾT QUẢ KINH DOANH 2010: NỖ LỰC HẾT MÌNH TRONG BỐI CẢNH SUY THOÁI

Năm 2010, sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu diễn ra chậm chạp và tiềm ẩn nhiều nguy cơ tái khủng hoảng tài chính - tiền tệ. Vấn đề lạm phát, rủi ro tỷ giá, biến động lãi suất và khả năng tiêu dùng vẫn biến động theo chiều hướng không thuận lợi. Tuy nhiên, theo đánh giá của Tổ chức tiền tệ quốc tế (IMF), thời kỳ khó khăn nhất của kinh tế thế giới đã qua đi, thị trường vốn của các quốc gia chủ yếu đã dần dần ổn định trở lại, công nghiệp chế tạo đã bắt đầu phục hồi và tăng trưởng, thương mại xuất nhập khẩu đã tăng rõ nét. Tính cả năm 2010, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức 4,2%, trong đó các nước phát triển là 2,3%, còn thị trường mới nổi và các nước đang phát triển là 6,3%.

Năm 2010, kinh tế Việt Nam chứng tỏ sức phục hồi nhanh chóng với tỷ lệ tăng trưởng GDP đạt mức 6,7%. Song nền kinh tế cũng đối mặt với những thách thức lớn như mức lạm phát chính thức vượt 2 con số, Ngân hàng Nhà nước siết chặt các hoạt động cho vay, lãi suất huy động leo thang chóng mặt, giá vàng và USD biến động không ngừng trong những tháng cuối năm. Tất cả những biến động này đều có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và FPT nói riêng.

Bên cạnh đó, một số xu hướng và tình hình ngành công nghệ thông tin và viễn thông Việt Nam, một số chính sách của nhà nước liên quan đến ngành cũng có tác động đến kết quả kinh doanh 2010 của Tập đoàn.

Đó là sự xuất hiện và chiếm lĩnh thị trường của công nghệ 3G, chiến dịch hạ ngầm cáp viễn thông đã thách thức trực tiếp đến mảng kinh doanh truyền thống ADSL.

Mảng tích hợp hệ thống bị ảnh hưởng do chi tiêu ngân sách nhà nước cho các dự án lớn bị tạm dừng hoặc cắt giảm, khối khách hàng Viễn thông cắt giảm đầu tư do cạnh tranh gay

gắt giữa các nhà cung cấp dịch vụ và đầu tư vào 3G, khối khách hàng doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi khó khăn của kinh tế vĩ mô nên cũng tạm dừng và cắt giảm chi tiêu cho công nghệ thông tin.

Thị trường sản phẩm CNTT và viễn thông không còn tăng trưởng mạnh như trước. Cụ thể, thị trường điện thoại di động chỉ tăng trưởng hơn 10% (năm 2009 là 42%), thuê bao điện thoại cũng tiến dần tới ngưỡng bão hòa, không còn tăng trưởng trên 25% (theo GFK). Thị trường sản phẩm và thiết bị công nghệ thông tin cũng chỉ đạt hơn 12% (năm 2009 là gần 17%). Ngoài ra mảng phân phối còn bị ảnh hưởng bởi các biện pháp hạn chế nhập siêu của nhà nước và chịu nhiều ảnh hưởng nhất do sự biến động tỷ giá.

Trong bối cảnh chung như vậy, kết thúc năm tài chính 2010, tổng doanh thu Tập đoàn FPT đạt mức 20.517 tỷ VNĐ, tăng 10% so với năm 2009, đạt 90% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt trên 2.023 tỷ VNĐ, tăng 19,2% so với năm 2009 và đạt 95% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 1.265 tỷ VNĐ tăng 18,9% so với năm 2009. Lãi cơ bản trên cổ phiếu Công ty đạt 6.584 VNĐ, tăng 17,4% so với năm 2009 và đạt 99% kế hoạch năm.

FPT vẫn giữ vững vị trí số 1 trong các hướng kinh doanh cốt lõi, tuy nhiên kết quả năm 2010 cũng chưa làm Ban lãnh đạo FPT hài lòng. Bên cạnh việc tốc độ tăng trưởng chỉ đạt 19,2%, một số mảng kinh doanh cốt lõi chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, một số dự án lớn chưa thành công, một số thị trường chưa được chuẩn bị chu đáo trước sự tấn công mạnh mẽ của các yếu tố cạnh tranh... Đây là những điểm cần lưu ý hơn nữa khi triển khai kế hoạch 2011.

Tuy chưa thành công như mong đợi, song kết quả kinh doanh 2010 với tất cả các chỉ tiêu đều tăng trưởng trong bối cảnh suy thoái kéo dài là những nỗ lực đáng khích lệ của cán bộ nhân viên FPT cho cam kết vì lợi ích lâu dài của cổ đông.



2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐÃ ĐỀ RA

NĂM 2009 LÀ DẤU MỐC QUAN TRỌNG CỦA FPT VỚI THÔNG ĐIỆP “THAY ĐỔI ĐỂ PHÁT TRIỂN”. NGOÀI VIỆC TÁI CƠ CẤU THEO HƯỚNG TÁCH BẠCH GIỮA HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, CÁC HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỤ THỂ CŨNG ĐÃ ĐƯỢC ĐƯA RA THEO ĐỊNH HƯỚNG GO-MASS - SYNERGY. 2010 LÀ NĂM GHI NHẬN NHỮNG KẾT QUẢ ĐẦU TIÊN CỦA CÁC HƯỚNG ĐI NÀY.

Những định hướng chiến lược được đạt kết quả bước đầu, tạo tiền đề phát triển cho năm 2011.

1- ĐỊNH HƯỚNG TIẾN VÀO THỊ TRƯỜNG TIỂU DÙNG ĐẠI CHÚNG (GO-MASS):

Sau 22 năm thành lập, năm 2010, Hội đồng Quản trị FPT đã quyết định thay đổi logo và nhận diện thương hiệu FPT với thông điệp mới “Tiếp nguồn sinh khí”. Việc thay đổi logo là bước khởi đầu quan trọng cho chiến lược đại chúng hóa của FPT. Từ những thành công trong thị trường B2B, nơi khách hàng chủ yếu là doanh nghiệp, FPT tiến mạnh vào thị trường B2C với khách hàng đại chúng. Với định hướng này, một thương hiệu năng động, hiện đại, gần gũi và thân thiện hơn với khách hàng là yếu tố quyết định quan trọng cho thành công với thị trường đại chúng.

Bên cạnh việc thay đổi nhận diện thương hiệu, các sản phẩm/ dịch vụ và các hướng kinh doanh Go-Mass cũng đã định hình và đạt những kết quả bước đầu.

Sản phẩm điện thoại thương hiệu Việt FPT Mobile với kho ứng dụng Việt miễn phí F-Store bắt đầu có vị trí trên thị trường và tăng trưởng vượt trội trong năm 2010, khẳng định thành công bước đầu trong định hướng sản xuất các sản phẩm, thiết bị “Made by FPT” cho thị trường tiêu dùng đại chúng.

Trong mảng viễn thông, năm 2010, FPT Telecom đã mở rộng vùng phủ tại 36 tỉnh thành trên cả nước. Tháng 06/2010, FPT Telecom cùng với bốn doanh nghiệp khác được Bộ Thông tin và Truyền thông cho phép thử nghiệm mạng di động tiên 4G (LTE). FPT Telecom đã thử nghiệm thành công ở Thành phố Hồ Chí Minh và sẽ thí điểm tại Hà Nội. Với đánh giá, LTE sẽ phát triển nhanh trong 2-3 năm tới thì LTE là cơ hội để FPT Telecom có thêm nhiều khách hàng đại chúng.

Với giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp vào tháng 08/2010 và thành công bước đầu trong việc triển khai dự án thuế thu nhập cá nhân với hơn 15 triệu đối tượng nộp thuế tạo tiền đề cho Công ty Hệ thống Thông tin FPT cung cấp các sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng đại chúng.

Những thành tựu ban đầu này là nền tảng cơ bản để FPT tiếp tục triển khai định hướng chiến lược này trong năm 2011.

2- ĐỊNH HƯỚNG HỢP LỰC (SYNERGY) GIỮA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Chủ trương hợp lực (Synergy) trong mọi lĩnh vực giữa các công ty thành viên trong toàn Tập đoàn được thống nhất mạnh mẽ sau Hội nghị Chiến lược FPT 2009. Nhiều chương trình hợp lực giữa các công ty thành viên đã được triển khai.

Cụ thể như: chương trình giữa FPT Software và Đại học FPT kiểm soát về nội dung, chương trình và chất lượng đào tạo sinh viên công nghệ thông tin; FPT Software và FPT Telecom trong lĩnh vực sản xuất nội dung trên các phương tiện truyền thông và internet; thỏa thuận chiến lược giữa FPT IS và FPT Telecom trong lĩnh vực viễn thông và tích hợp hệ thống... Thành tựu nổi bật nhất trong định hướng này là sự ra đời của liên doanh giữa Công ty Cổ phần Thương mại FPT và Công ty Cổ phần Phần mềm FPT - Công ty TNHH Nội dung Số FPT (FPT Mobile Application), tập trung phát triển các dịch vụ gia tăng và nội dung số trên điện thoại di động như một mũi nhọn tiên phong trong việc tạo ra giá trị khác biệt của sản phẩm “Made by FPT”.

3- ĐỊNH HƯỚNG TOÀN CẦU HÓA:

2010 là năm FPT tiếp tục những bước đi vững chắc trên con đường chiến lược toàn cầu hóa lâu dài.

Công ty Cổ phần Phần mềm đã tăng trưởng trở lại, đạt mức 34% so với 4,5% năm 2009 trong bối cảnh ngành gia công phần mềm vẫn chưa phục hồi, đặc biệt ở thị trường truyền thống Nhật Bản. FPT Software cũng đạt kết quả tăng trưởng ấn tượng tại thị trường Mỹ.

Chương trình toàn cầu hóa của Công ty Hệ thống thông tin (FPT IS) cũng có bước tiến đáng kể. Cụ thể doanh số toàn cầu hóa của FPT IS năm 2010 tăng trưởng 100%. FPT IS cũng đã có văn phòng đại diện tại Singapore, Lào, Campuchia và có đại diện chính thức tại thị trường Mỹ, Nhật Bản và Úc. Năm 2010, FPT IS cũng đã có hợp đồng đầu tiên với khách hàng Nhật Bản về dịch vụ BPO, có khách hàng lớn tại Trung Đông.

Công ty Cổ phần Viễn thông FPT cũng có được kết quả toàn cầu hóa đầu tiên trong năm 2010 với 1,5 triệu đôla Mỹ doanh thu về internet tại Campuchia.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH THEO CƠ CẤU MỚI:

Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản Trị sau khi có quyết định thành lập đã củng cố bộ máy, quy trình hoạt động, lên kế hoạch và triển khai các hoạt động cụ thể, hỗ trợ đặc lực, hiệu quả và tăng cường công tác quản trị của Tập đoàn. Nổi bật nhất là hoạt động kiểm soát do Ủy ban Kiểm soát Nội bộ triển khai tại hàng loạt các Công ty thành viên như Công ty Hệ thống Thông tin FPT, Công ty Cổ phần Thương mại FPT, Công ty Cổ phần Viễn thông FPT... nhằm kiểm soát rủi ro, đảm bảo tính tuân thủ đối với các quy định quản trị của Tập đoàn tại các Công ty thành viên, góp phần hoàn thiện các quy định về Nhân sự, Tài chính theo hướng phù hợp hơn, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu thực tế. Ủy ban Tổ chức Cán bộ cũng khởi động các dự án tối quan trọng liên quan đến việc cải tổ chính sách đãi ngộ, lương thưởng cho khối lãnh đạo cao cấp, nhằm thu hút và giữ được lãnh đạo tài năng, tâm huyết gắn bó lâu dài và đóng góp cho sự phát triển của FPT, hoàn thiện nền tảng quan trọng về quản trị nhân lực góp phần cho sự thành công của các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Quy trình và việc triển khai lập kế hoạch trong năm 2010 được chuẩn hóa và triển khai bài bản, nhất quán từ Công ty thành viên đến Tập đoàn. Các chỉ tiêu kế hoạch cam kết bám sát các mục tiêu chiến lược đã đề ra cho giai đoạn 2011 - 2015, hướng tới tăng trưởng lợi nhuận 4 lần trong 4 năm.

3. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2011

Theo đánh giá của Tổ chức tiền tệ quốc tế (IMF), thời kỳ khó khăn nhất của kinh tế thế giới đã qua đi, thị trường vốn của các quốc gia chủ yếu đã dần dần ổn định trở lại. Năm 2011 kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng, dự báo đạt mức 4,4%.

Kinh tế Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng khả quan trong năm 2011, dự kiến từ 7-7,5%. Tuy nhiên, những bất ổn vĩ mô và những yếu kém trong nội tại nền kinh tế sẽ vẫn là thách thức lớn. Những nhân tố tiềm ẩn lạm phát vẫn tiếp tục trong năm 2011. Tình trạng nhập siêu đã được cải thiện nhưng chưa tạo được nền tảng vững chắc. Tỷ giá vẫn có biến động mạnh. Cho dù các dự báo về kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2011 không thực sự khả quan và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhưng với quyết tâm cao nhất thực hiện kế hoạch đề ra cho năm

2011-2014 với mục tiêu tăng trưởng 4 lần trong 4 năm, năm 2011 là năm bản lề với những chương trình được triển khai mạnh mẽ nhằm vào các định hướng:

- Các hướng kinh doanh cốt lõi tiếp tục đạt tăng trưởng cao
- Triển khai mạnh mẽ mô hình hợp tác công tư PPP - Public private partnership.
- Tham gia phát triển viễn thông băng rộng không dây và đẩy mạnh hướng kinh doanh nội dung số.
- Tiếp tục phát triển các sản phẩm Made by FPT. Phát triển thêm nhiều ứng dụng và tiện ích trên kho ứng dụng Việt F-Store.
- Đẩy mạnh chương trình toàn cầu hóa của các Công ty thành viên.

CỤ THỂ, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011 NHƯ SAU:

Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2010	2011	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu toàn Tập đoàn	20.517	24.538	20%
Lợi nhuận trước thuế	2.023	2.422	20%
Lợi nhuận sau thuế	1.692	2.004	19%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	1.265	1.497	19%
EPS (VNĐ/CP)	6.584	7.700	17%

(Chú ý: Chưa tính chia tách cổ phiếu)

Hội đồng Quản trị FPT sẽ tập trung đưa ra những chỉ đạo kịp thời nhất để đảm bảo kế hoạch đã đề ra và cam kết đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Tập đoàn FPT cũng mong muốn nhận được sự ủng hộ và cam kết gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên FPT.

1. TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH 2010

Năm 2010 được đánh giá là một năm có nhiều thử thách khi Chính phủ luôn phải cân bằng giữa hai mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiểm chế lạm phát. Với việc các chỉ số kinh tế vĩ mô như lãi suất, tỷ giá, lạm phát biến động ở mức cao cộng với việc năm 2010 không còn sự hỗ trợ của Chính phủ đã thực sự gây nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, FPT đã nỗ lực hết mình để có một năm hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh. Năm 2010 là năm FPT tập trung phát triển mạnh mẽ vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi bao gồm dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông và nội dung số. Bên cạnh đó, năm 2010 cũng ghi nhận những sự chuyển biến lớn của một hình ảnh mà FPT đang hướng tới - FPT đại chúng hóa (GO-MASS).

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2010

Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2009	2010	TĂNG TRƯỞNG
Tổng doanh thu toàn Tập đoàn	18.742	20.517	10%
Lãi trước thuế	1.698	2.023	19,2%
Lãi sau thuế	1.406	1.692	20,3%
Lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ	1.063	1.265	18,9%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/ CP)	5.607	6.584	17,6%

THỰC HIỆN NGHĨA VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Trong năm 2010, Tập đoàn FPT đã nộp vào Ngân sách Nhà nước 3.920 tỷ VNĐ.

VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Năm 2010, FPT đã thực hiện một số hoạt động đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh điển hình như sau:

- Đầu tư mở rộng mạng lưới trong lĩnh vực dịch vụ Internet và Viễn thông với việc thành lập thêm 14 chi nhánh tại các tỉnh và thành phố trên cả nước. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực Sản xuất và phân phối các sản phẩm công nghệ, FPT đã thành lập chi nhánh tại Campuchia.

- Trong lĩnh vực Tích hợp hệ thống, phát triển phần mềm và dịch vụ tin học đã đầu tư liên doanh với 1 đối tác Nhật Bản mở Liên doanh về dịch vụ Data Center tại Việt Nam.

- Trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm công nghệ, FPT đã

đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất, xây dựng thương hiệu cũng như đầu tư thành lập công ty phát triển ứng dụng cho sản phẩm FPT Phone - một trong những nhân tố quan trọng trong chiến lược phát triển sản phẩm của FPT.

- Bên cạnh đó, năm 2010 cũng là năm đầu tiên đánh dấu việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh qua việc đầu tư mua bán sáp nhập như việc mua 25% cổ phần tại Trường Quốc tế Việt Úc.

Ngoài những hoạt động kể trên, FPT cũng thực hiện tiếp một số các hoạt động đầu tư đã được phê duyệt từ năm 2009, bao gồm:

- Dự án xây dựng trường Đại học FPT tại khu công nghệ cao Hòa Lạc với mức đầu tư giai đoạn 1 khoảng 100 tỷ đồng.

- Thành lập Công ty Cổ phần FPT City Đà Nẵng để triển khai dự án tại khu đất của FPT tại Thành phố Đà Nẵng.

*Báo Cáo Ban Tổng Giám Đốc

Đánh Giá Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Năm 2010

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

KHẢ NĂNG SINH LỜI

CHỈ TIÊU	2008	2009	2010
Tỷ suất lợi nhuận gộp	18,2%	19,7%	19,4%
Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD	7,0%	7,5%	9,1%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	6,4%	7,5%	8,2%
EPS (VNĐ)	4.444	5.607	6.584

Các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận gộp và tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của FPT được cải thiện qua các năm phản ánh được chiến lược tập trung phát triển các ngành nghề chủ chốt của công ty như phần mềm, dịch vụ tin học, viễn thông... Trong tương lai, FPT sẽ tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh ở các mảng này cũng như tập trung vào mảng sản xuất các sản phẩm công nghệ, qua đó sẽ tiếp tục cải thiện các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận kể trên.

HỆ SỐ THANH TOÁN

CHỈ TIÊU	2008	2009	2010
Hệ số thanh toán hiện thời	1,5	1,6	1,6
Hệ số thanh toán nhanh	1,1	1,3	1,2

Trong năm qua, các chỉ số phản ánh khả năng thanh toán của FPT không có nhiều biến động. Các chỉ số này vẫn được duy trì ở mức an toàn, luôn đảm bảo khả năng thanh toán và phản ánh hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của FPT.



3. KẾT QUẢ KINH DOANH THEO LĨNH VỰC

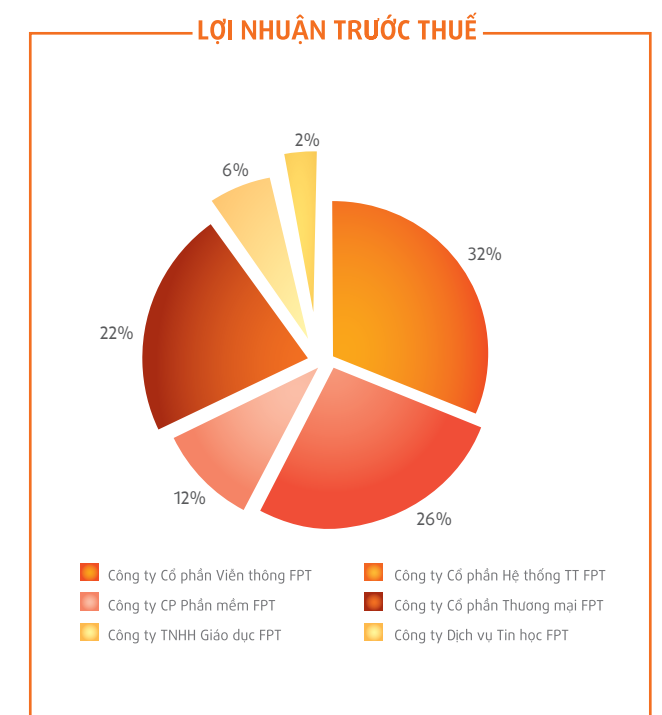
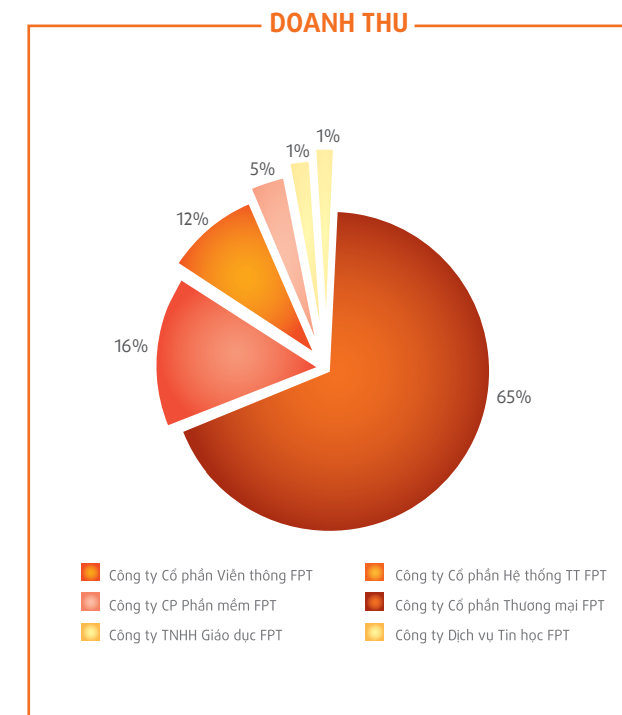
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ VIỄN THÔNG

Công nghệ thông tin, viễn thông và kinh doanh các sản phẩm Công nghệ thông tin là mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn FPT với tỷ trọng doanh thu chiếm 99% tổng doanh thu và 92% tổng lợi nhuận.

Đơn vị: tỷ VNĐ

CÔNG TY	DOANH THU*	TĂNG TRƯỞNG	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TĂNG TRƯỞNG
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	2.457	32,8%	601	11,4%
Công ty Cổ phần Hệ thống thông tin FPT	3.244	8,3%	484	16,7%
Công ty Cổ phần Phần mềm FPT	1.000	34,0%	230	10,0%
Công ty Cổ phần Thương mại FPT	13.339	4,7%	412	13,0%
Công ty TNHH Giáo dục FPT	279	58,8%	102	66,5%
Công ty Dịch vụ Tin học FPT	100	46,9%	32	22,3%
Tổng số ngành công nghệ thông tin & viễn thông	20.419	9,4%	1.861	14,0%

* Doanh thu bao gồm doanh thu bán cho khách hàng bên ngoài và doanh thu bán cho các đơn vị Tập đoàn với mục đích kinh doanh (ví dụ: FPT Telecom bán dịch vụ Internet cho các đơn vị trong Tập đoàn).



*CÔNG TY HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT - FPT IS

KẾT QUẢ KINH DOANH 2010

Công ty Hệ thống thông tin FPT (FPT IS) tiếp tục giữ vững vị trí số 1 trong lĩnh vực phát triển phần mềm ứng dụng, tích hợp hệ thống, dịch vụ ERP và dịch vụ công nghệ thông tin tại thị trường Việt Nam. Kết thúc năm tài chính 2010, FPT IS đạt kết quả kinh doanh khả quan với doanh thu đạt 3.244 tỷ VNĐ, tăng 8,3% so với năm 2009. Lợi nhuận trước thuế đạt trên 484 tỷ VNĐ, tăng trưởng 16,7% so với năm 2009. Trong đó, các mảng kinh doanh của FPT IS đều đạt sự tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Với kết quả này, FPT IS đóng góp 16% tổng doanh thu và 26% lợi nhuận trước thuế vào kết quả chung của Tập đoàn FPT.

Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2009	2010	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu (tỷ VNĐ)	2.994	3.244	8,3%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ VNĐ)	415	484	16,7%
Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	14,0%	15,0%	17,0%
Số lượng nhân viên	2.032	2.354	16,0%

DOANH THU CHI TIẾT THEO CÁC MẢNG DỊCH VỤ

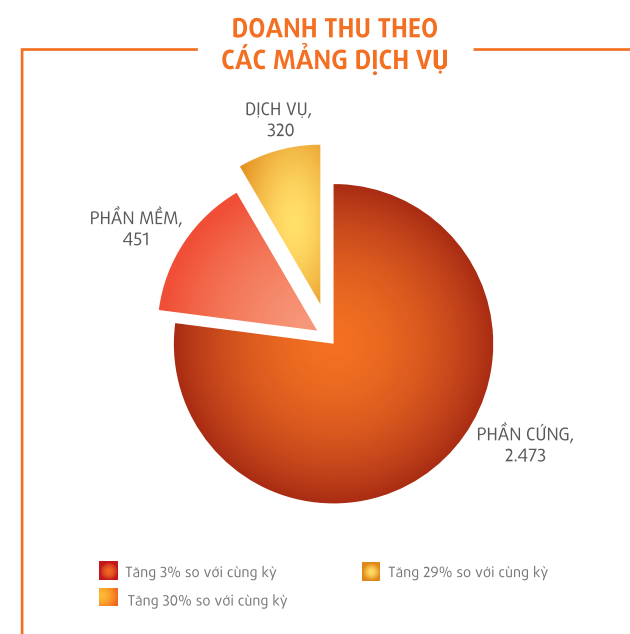
● **Mảng kinh doanh phần mềm:** mảng kinh doanh phần mềm năm 2010 có nhiều đột phá, doanh thu phần mềm dịch vụ tăng trưởng 30% so với cùng kỳ. Năm 2010 FPT IS ký kết nhiều hợp đồng giá trị lớn, tiêu biểu như hợp đồng ERP giá trị 4,3 triệu USD với Ngân hàng cổ phần Công thương Việt Nam - đây là dự án ERP lớn nhất cho ngành ngân hàng Việt Nam từ trước đến nay và là dự án ERP lớn thứ 2 tại Việt Nam. Về tình hình triển khai dự án năm 2010, FPT IS cũng đã triển khai tốt các dự án ERP, dự án phần mềm quy mô cho các khách hàng như: Dự án ERP cho công ty Bánh kẹo Phạm Nguyên, Thủ Đức House, Prime Group, Dự án Ứng dụng quản lý thuế thu nhập cá nhân (PIT), Dự án TABMIS đã được triển khai cho gần 40 địa bàn tỉnh/ thành phố trên toàn quốc. Kết quả trên đã chứng tỏ sự lớn mạnh của FPT IS cũng như tiềm năng thị trường cho các dự án ERP và dự án phần mềm lớn tại Việt Nam trong những năm tới.

● **Mảng kinh doanh dịch vụ:** mảng kinh doanh dịch vụ đạt tăng trưởng 29% so với cùng kỳ. Năm 2010, mảng kinh doanh dịch vụ đã có một bước tiến lớn khi ký kết được hợp đồng 3 năm có giá trị 200 tỷ đồng với một tổ chức tài chính.

Năm 2010, FPT IS đã nhận được 2 giải thưởng uy tín là Nhà cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống xuất sắc nhất do 3.500 CEO/ CIO của Đông Nam Á bình chọn và Top 5 ICT Việt Nam 2010 do Hội Tin học Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng.

Năm 2010, FPT IS khởi động chiến lược toàn cầu hóa bằng việc ký kết hợp đồng BPO với tập đoàn Nhật Bản ISC. Ngoài ra FPT IS đã khai trương hai văn phòng đại diện tại Lào và Campuchia, với định hướng đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại hai thị trường này. Sự kiện này đã mở rộng sự hiện diện của FPT IS tại 4 quốc gia trên thế giới - đây là những bước tiến quan trọng trong chiến lược toàn cầu hóa của Công ty.

Đơn vị: tỷ VNĐ



Trị giá của hợp đồng này đã lập nên kỷ lục là hợp đồng dịch vụ lớn nhất không chỉ riêng với FPT IS mà còn cả đối với FPT và thị trường công nghệ thông tin Việt Nam.

Năm 2010, FPT IS cũng thành công trong việc ký kết hợp đồng với đối tác Nhật Bản KDDI khai trương liên doanh TELEHOUSE Việt Nam, chính thức đưa dịch vụ Data Center chất lượng cao vào thị trường Việt Nam. Một trong những thành công bước đầu của liên doanh là đã hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ hệ thống máy chủ của ngành Thuế sang Data Center của Telehouse.

Ngày 08/11/2010, hệ thống FPT-CA của FPT IS đã được Trung tâm Chứng thực Chữ ký số Quốc gia chứng thực có đầy đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ chữ ký số. Trước đó, FPT IS

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2011:

FPT IS đặt mục tiêu giữ vững vị trí số 1 trong lĩnh vực tích hợp hệ thống tại thị trường nội địa bằng việc duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn 5% so với mức tăng trưởng của thị trường tin học Việt Nam (theo IDG khoảng 25%).

Một số định hướng, chương trình chính năm 2011 của FPT IS là tiếp tục định hướng làm tổng thầu các dự án tích hợp lớn ở Việt Nam và khu vực; xây dựng các sản phẩm lõi và nghiên cứu công nghệ mới trong các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, viễn thông, chính phủ điện tử, ERP; cung cấp dịch vụ và nguồn lực ERP, dịch vụ Công nghệ thông tin tại Việt Nam và Khu vực; nghiên cứu và xây dựng mô hình kinh doanh trên nền tảng điện toán đám mây (Cloud Computing); cung cấp dịch vụ điện tử cho đại chúng (chữ ký điện tử, thuế điện tử...). FPT IS cũng kiên trì theo đuổi chiến lược toàn cầu hóa theo 4 hướng ERP, Dịch vụ công nghệ thông tin, BPO, các giải pháp của FPT IS. Năm 2010, FPT IS sẽ tập trung phát triển chiến lược hợp tác công tư PPP - Public Private Partnership với mục tiêu 100 tỷ doanh thu - đây được coi là một trong những chiến lược quan trọng của Công ty.

Dựa trên những đánh giá khách quan về sự hồi phục kinh tế Việt Nam và thế giới, FPT IS đặt mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2011 cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2010	2011	TĂNG TRƯỞNG SO VỚI NĂM 2010
Doanh thu	3.244	4.200	29,0%
Lợi nhuận	484	625	29,0%

đã nhận giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp vào ngày 10/08/2010. Đây là nền tảng cho FPT IS trong việc tham gia cung cấp dịch vụ tin học cho các giao dịch điện tử ngày càng phát triển trong tương lai.

● **Mảng kinh doanh phần cứng:** đạt tăng trưởng 3% so với cùng kỳ và là mảng kinh doanh có tốc độ tăng trưởng thấp nhất. Tuy nhiên, đây chính là chiến lược của FPT IS từng bước tăng tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận của hai mảng Dịch vụ và Phần mềm. Năm 2010 FPT IS ký kết được những hợp đồng có giá trị với các tổ chức lớn như dự án Mua sắm trang thiết bị và dịch vụ CNTT ngành thuế có giá trị xấp xỉ 100 tỷ đồng, dự án trang bị hệ thống máy chủ cho Ngân hàng TMCP Công thương...



***CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM FPT -
FPT SOFTWARE**

KẾT QUẢ KINH DOANH 2010

Năm 2010 là một năm kinh doanh khó khăn đối với FPT Software khi thị trường truyền thống Nhật Bản chưa phục hồi hoàn toàn và sự khó khăn trong việc ký kết và triển khai hợp đồng với một số khách hàng lớn tại thị trường EU. Bên cạnh đó việc quản lý chưa tốt các khoản chi phí hỗ trợ đã khiến cho lợi nhuận của FPT Software không hoàn thành được kế hoạch năm 2010. Điểm sáng trong năm kinh doanh 2010 là sự thành công của FPT Software tại thị trường Mỹ

khi đạt được tốc độ tăng trưởng tốt với việc ký được những hợp đồng giá trị trên 1 triệu USD với hai khách hàng là Twin City Fan Companies và Court Trax.

Kết thúc năm tài chính 2010, FPT Software có doanh thu đạt 1.000 tỷ VNĐ tăng 34% so với năm 2009, đạt 95% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 230 tỷ VNĐ, tăng trưởng 10%, đạt 80% kế hoạch năm.

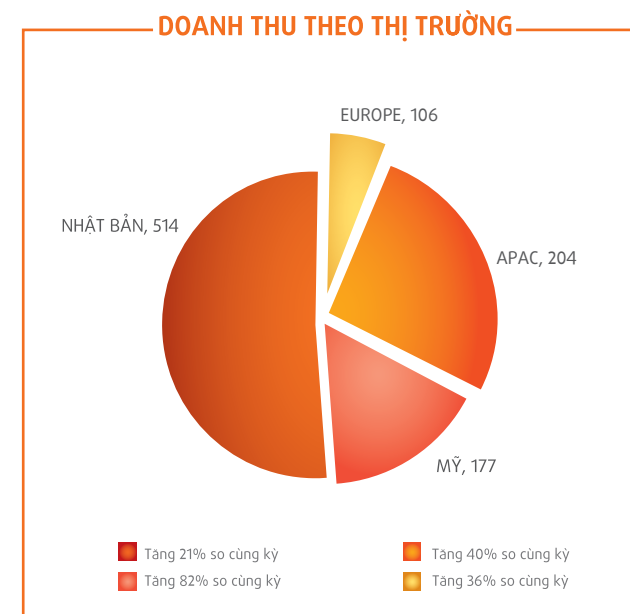
Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2009	2010	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu	747	1.000	34,0%
Lợi nhuận trước thuế	210	230	10,0%
Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	28,0%	23,0%	
Số lượng nhân viên (người)	2.506	3.119	24,0%

DOANH THU CHI TIẾT THEO THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường Nhật Bản:** trong nhiều năm qua, Nhật Bản luôn là thị trường số 1 của FPT Software. Ảnh hưởng của khủng hoảng khiến nền kinh tế Nhật chưa thật sự hồi phục đã làm mục tiêu tăng trưởng trên thị trường Nhật bị ảnh hưởng. Năm 2010, doanh thu thị trường Nhật Bản chỉ đạt mức tăng trưởng 21%.
- **Thị trường Mỹ:** là thị trường duy nhất đạt mức tăng trưởng ấn tượng 82% so với năm trước, nhờ dự án về Note Migration. Do nhu cầu outsourcing tại thị trường Mỹ đang tăng nên đây chính là cơ hội cho FPT Software nâng cao doanh thu và lợi nhuận tại thị trường tiềm năng này.
- **Thị trường APAC:** đạt mức tăng trưởng 40% - sự tăng trưởng chủ yếu đến từ thị trường Singapore và Việt Nam tăng, hai thị trường Úc và Malaysia giảm so với năm 2009.
- **Thị trường EUROPE:** đạt mức tăng trưởng 36% thấp hơn so với kế hoạch 2010 đề ra do sự thất bại trong việc ký kết hợp đồng với một số khách hàng lớn.

Đơn vị: tỷ VNĐ



KẾ HOẠCH KINH DOANH 2011

Mặc dù liên tục là đơn vị dẫn đầu Việt Nam trong lĩnh vực xuất khẩu phần mềm nhưng doanh thu của FPT Software còn rất nhỏ bé so với quy mô thị trường toàn cầu. Chính bởi vậy, FPT Software vẫn đặt mục tiêu tăng trưởng cao trong thời gian tới. Theo đánh giá, thị trường Nhật Bản và thị trường Mỹ sẽ là 2 thị trường lớn chính của FPT Software trong năm 2011 trong đó thị trường Nhật Bản được đánh giá sẽ có nhiều khởi sắc hơn so với năm 2010.

Nguồn nhân lực có đủ chất lượng để cung cấp dịch vụ chất lượng cao, có khả năng triển khai các hợp đồng lớn là vấn đề mà FPT Software cần cải thiện trong những năm tới. Trong năm 2011, FPT Software sẽ đầu tư mạnh cho tuyển dụng, đào tạo nâng cao chất lượng của cán bộ làm phần mềm. Bên cạnh đó, nhiều kế hoạch về ứng dụng các công cụ hỗ trợ trong sản xuất, quản lý cũng như thay đổi cấu trúc chi phí sẽ được triển khai để góp phần nâng cao năng suất lao động cũng như thúc đẩy tăng trưởng. Kế hoạch năm 2011 của FPT Software:

Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2010	2011	TĂNG TRƯỞNG SO VỚI NĂM 2010
Doanh thu	1.000	1.400	40,0%
Lợi nhuận	230	310	35,0%



*** CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT - FPT TELECOM**

KẾT QUẢ KINH DOANH 2010

Thị trường dịch vụ Internet và Viễn thông năm 2010 có nhiều ảnh hưởng với sự xuất hiện của mạng di động thế hệ mới 3G và tăng cường quản lý của Nhà nước đối với dịch vụ Game online. Tuy nhiên, với nhiều nỗ lực, kết thúc năm 2010, FPT Telecom đã đạt được tốc độ tăng trưởng doanh thu 32,8%.

FPT Telecom luôn là đơn vị năng động của FPT trong việc đưa ra các sản phẩm và dịch vụ mới. Trong năm qua, FPT Telecom đã liên tiếp đưa ra những sản phẩm và dịch vụ tiện ích cho khách hàng như dịch vụ truy cập Internet tốc độ siêu cao FTTC, truyền hình iTV của FPT Telecom chính thức tiếp sóng các kênh K+...

Tháng 01/2010, FPT Telecom chính thức thành lập FPT Telecom Miền Trung. Với chiến lược mở rộng và nâng cao thị phần, các chi nhánh mới liên tục được mở tại các tỉnh, thành phố như Đà Nẵng, Huế, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Tây Ninh, Phú Yên, Quảng Nam, Cần Thơ, Sa Đéc, tính đến hết năm 2010, FPT Telecom đã có hạ tầng tại 36 tỉnh thành.

Về lợi nhuận, mức tăng trưởng của FPT Telecom năm 2010 thấp hơn mức tăng trưởng doanh thu (lợi nhuận trước thuế năm 2010 đạt 601 tỷ VNĐ, tăng 11,4% so với năm 2009) do ảnh hưởng bởi quyết định giảm giá cáp viễn thông của Nhà nước, biến động về tỷ giá cũng như chi phí mở rộng địa bàn kinh doanh trong thời gian đầu.

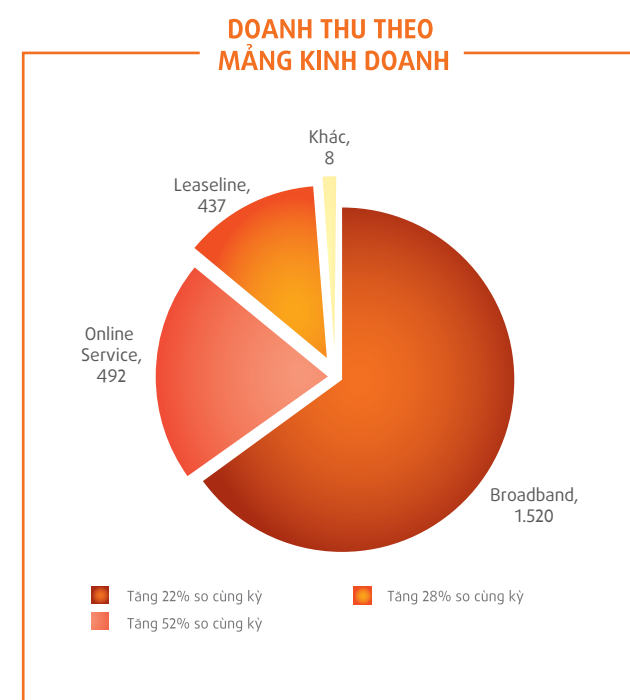
Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2009	2010	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu	1.851	2.457	32,8%
Lợi nhuận trước thuế	540	601	11,4%
Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	29,0%	25,0%	
Số lượng nhân viên (người)	2.816	3.392	20,0%

DOANH THU THEO CÁC MẢNG KINH DOANH

- **Doanh thu Broadband:** với chiến lược mở rộng sự hiện diện tại 36 tỉnh thành tiếp tục thu hút thuê bao mới mảng doanh thu Broadband năm 2010 đạt tăng trưởng 22% so với cùng kỳ. FPT Telecom tiếp tục là 1 trong 3 nhà cung cấp dịch vụ Internet lớn nhất Việt Nam.
- **Doanh thu Leaseline:** tăng trưởng 28% là mức tăng trưởng tốt trong ngành.
- **Doanh thu Online Services:** mảng kinh doanh games và quảng cáo tiếp tục đạt tăng trưởng 52% cao nhất trong các mảng kinh doanh, mặc dù 2010 là năm khó khăn cho mảng Game Online dưới sự siết chặt quản lý Games của Chính phủ.

Đơn vị: tỷ VNĐ



KẾ HOẠCH KINH DOANH 2011

Thị trường dịch vụ Internet và viễn thông sẽ tiếp tục có cạnh tranh gay gắt trong các năm tới. Trong năm 2011, đối với mảng dịch vụ Internet truyền thống, FPT Telecom đặt mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như tung ra các gói sản phẩm và dịch vụ mới phù hợp cho cá nhân cũng như các Doanh nghiệp. Đặc biệt, FPT Telecom sẽ khai thác tối đa các tài nguyên vùng phủ đã tiếp cận trong các năm trước để tạo đà tăng trưởng khi mà thị trường tại các thành phố lớn đã gần đạt độ chín.

Bên cạnh đó, một trong những định hướng quan trọng của FPT Telecom là tập trung phát triển mảng kinh doanh các

dịch vụ online và giá trị gia tăng. Xu hướng ngày càng tăng trong người tiêu dùng khi sử dụng các dịch vụ online, các dịch vụ kết nối sẽ tạo ra cơ hội lớn trong hướng kinh doanh này của FPT Telecom.

Với việc có giấy phép thử nghiệm triển khai mạng di động thế hệ 4G, FPT Telecom sẽ có kế hoạch phát triển các sản phẩm mới trong lĩnh vực viễn thông.

Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2010	2011	TĂNG TRƯỞNG SO VỚI NĂM 2010
Doanh thu	2.457	3.000	22,0%
Lợi nhuận trước thuế	602	685	14,0%



* CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI FPT - FPT TRADING

KẾT QUẢ KINH DOANH 2010

Năm 2010, FPT Trading là công ty trong Tập đoàn chịu nhiều ảnh hưởng với các biến động về lãi suất và tỷ giá của kinh tế vĩ mô, chính sự bất lợi này đã gây ảnh hưởng khiến cho FPT Trading không hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2010. Kết thúc năm tài chính 2010, doanh thu của FPT Trading đạt 13.339 tỷ VNĐ, tăng 4,7% so với cùng kỳ, đạt 88% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 412 tỷ VNĐ, tăng trưởng so với năm 2009 là 13% và đạt 107% kế hoạch năm.

Một trong những định hướng chiến lược quan trọng năm 2010 của FPT Trading là chuyển sang sản xuất và kinh doanh các sản phẩm công nghệ mang thương hiệu FPT. Tháng 05/2010 sau một thời gian nghiên cứu và chuẩn bị kỹ lưỡng sản phẩm điện thoại FPT mang nhãn hiệu F99 đã ra mắt người tiêu dùng và ngay lập tức tạo nên cơn sốt. Với mẫu mã đa dạng, thiết kế đẹp mắt, giá cả hợp lý và nhiều gói dịch vụ tiện ích đi kèm dòng điện thoại FPT đang được người tiêu dùng đón nhận nồng nhiệt. Tiếp nối sự thành

công của F99, tháng 12/2010 FPT Trading tiếp tục đưa ra sản phẩm F99 3G, chỉ trong một thời gian ngắn, doanh thu bán của sản phẩm F99 3G rất khả quan và hứa hẹn đây sẽ là một sản phẩm đem lại doanh thu cao trong năm 2011. Bí quyết cho sự thành công của sản phẩm điện thoại FPT chính là kho ứng dụng F-Store, với phần mềm này khách hàng có thể xem hàng nghìn video, bài hát cùng nhiều ứng dụng thời thượng như YM, Facebook, ViTalk, lịch Vạn niên, từ điển Anh-Việt, lịch chiếu phim, truyện cười, dự báo thời tiết... Có thể nói, F-Store là sự khác biệt dựa trên thế mạnh phần mềm của điện thoại FPT.

Bên cạnh đó, năm 2010 cũng là năm đánh dấu sự thành công bước đầu của hoạt động bán lẻ với việc doanh thu tăng cao và có lợi nhuận. Sau nhiều nỗ lực, FPT Trading đã xây dựng thành công công thức cho hoạt động Bán lẻ. Đây là nền tảng vững chắc cho việc đầu tư mở rộng hoạt động bán lẻ của FPT trong tương lai.

Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2009	2010	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu	12.722	13.339	4,7%
Lợi nhuận trước thuế	364	412	13,0%
Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	3,0%	3,0%	
Số lượng nhân viên (người)	1.269	1.567	23,0%



DOANH THU THEO CÁC DÒNG SẢN PHẨM

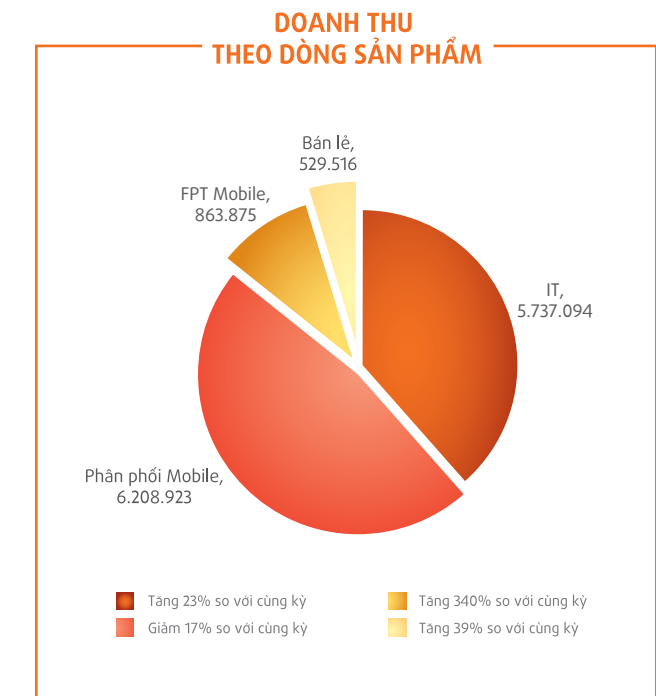
● **Doanh thu sản phẩm IT:** đạt mức tăng trưởng 23% so với cùng kỳ bất chấp thị trường đang trong giai đoạn thoái trào. Sự tăng trưởng đến từ việc mở rộng các sản phẩm như Acer, Asrock, Western Digital... và các chính sách khuyến mại vô cùng hấp dẫn. Hiện nay, FPT Trading đã là nhà phân phối hàng đầu của các thương hiệu TOSHIBA, MAC, ACER, HP, NEC, IBM...

● **Doanh thu Phân phối Mobile:** doanh thu mảng phân phối Mobile giảm 17% so với cùng kỳ. FPT Trading tiếp tục giữ vững vị trí là nhà phân phối số 1 của thương hiệu NOKIA với thị phần tại thị trường Việt Nam là 45%, ngoài ra FPT Trading vẫn giữ vững vị trí nhà phân phối hàng đầu của các thương hiệu nổi tiếng khác như HTC, Vertu...

● **Doanh thu sản xuất Điện thoại FPT:** với sản phẩm ưu việt cùng chiến lược marketing hiệu quả, sản phẩm điện thoại FPT đã tạo doanh thu tăng trưởng đột biến 340% trong năm 2010, chiếm 10% doanh thu của FPT Trading.

● **Doanh thu bán lẻ:** năm 2010 FPT Trading đã có 9 cửa hàng tại các thành phố lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và doanh thu tăng 39% so với cùng kỳ.

Đơn vị: triệu VNĐ



KẾ HOẠCH KINH DOANH 2011

Với mức tăng trưởng doanh số ổn định qua các năm, FPT Trading luôn giữ được vị thế đứng đầu trong lĩnh vực phân phối sản phẩm công nghệ thông tin và viễn thông trên thị trường Việt Nam. Bên cạnh việc là nhà phân phối số 1 của các hãng, mục tiêu của FPT Trading trong năm 2011 là tiếp tục tăng tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận của các sản

phẩm thương hiệu FPT trong tổng doanh thu. Năm 2011, FPT Trading đặt mục tiêu mở rộng, phát triển kho ứng dụng F-Store, nâng cấp các tiện ích để từng bước đưa sản phẩm điện thoại FPT thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong dòng điện thoại được sản xuất tại thị trường nội địa. Ngoài ra, đối với hoạt động bán lẻ, năm 2011 sẽ là năm FPT Trading đầu tư mở rộng mạng lưới trên cơ sở thành công năm 2010.

Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2010	2011	TĂNG TRƯỞNG SO VỚI NĂM 2010
Doanh thu	13.339	15.330	15,0%
Lợi nhuận trước thuế	412	497	21,0%

*CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC FPT

KẾT QUẢ KINH DOANH 2010

Trong năm 2010 mảng kinh doanh dịch vụ đào tạo FPT đã mở rộng hoạt động với việc Trường Đại học FPT mở thêm khoa Tài chính Ngân hàng, hình thành hệ Cao đẳng thực hành FPT và triển khai hoạt động cơ sở đào tạo tại Đà Nẵng. Trong kỳ tuyển sinh đại học chính quy năm 2010, Đại học FPT đã thu hút được gần 10.000 sinh viên tham gia dự thi, với gần 2.000 sinh viên nhập học chính thức. Với mục tiêu đem lại môi trường giáo dục đào tạo tốt nhất cho sinh viên, cùng với việc xây dựng cơ sở vật chất tại Láng Hòa Lạc - Hà Nội, Đại học FPT đã tiến hành đầu tư cơ sở vật chất trường lớp tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh để sẵn sàng cho tăng trưởng lớn trong các năm tiếp theo. Năm 2010 cũng được coi là một năm đáng nhớ khi lớp sinh viên khóa I đầu tiên của Đại học FPT chính thức hoàn thành nhiệm vụ học tập và sẽ nhận bằng tốt nghiệp đầu năm 2011, đây sẽ là

Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2009	2010	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu	176	279	58,8%
Lợi nhuận	61	102	66,5%
Lợi nhuận/ Doanh thu	35,0%	37,0%	

DOANH THU THEO CÁC NGÀNH HỌC

- Đại học FPT: do mở rộng thêm ngành học Tài Chính, Ngân hàng nên doanh thu của Đại học FPT có mức tăng trưởng khả quan 110% so với cùng kỳ.
- FPT Aptech & FPT Arena: có mức tăng trưởng thấp so với cùng kỳ do thị trường giảm sút.
- Các hoạt động khác (Viện Nghiên cứu FPT, Top-Up +2, FPT Polytechnic, Tư vấn Du học...): doanh thu chưa đáng kể, đang tạo đà để có tăng trưởng cao trong các năm tới.

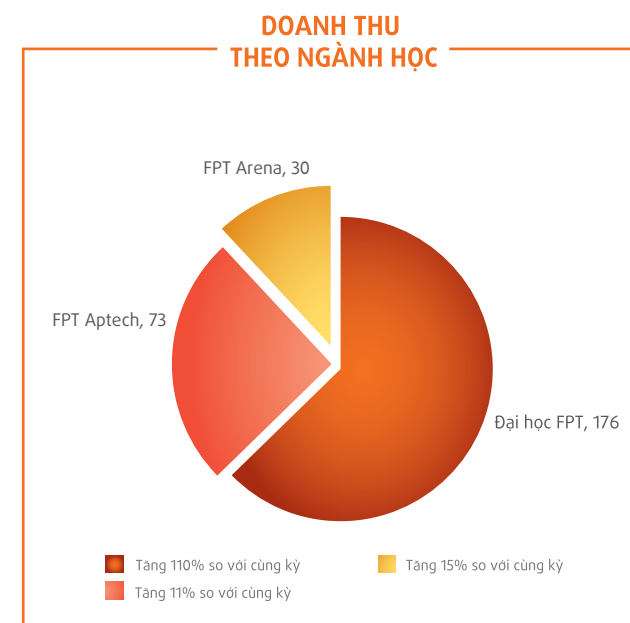
nguồn nhân lực quý báu của tập đoàn FPT nói riêng và thị trường nhân sự nói chung.

Mảng đào tạo Lập trình viên Quốc tế (Aptech - hợp tác với Ấn Độ) tăng trưởng thấp, trong bối cảnh thị trường Aptech tại Việt Nam giảm mạnh.

Tháng 09/2010, Hệ Cao đẳng thực hành FPT (FPT Polytechnic) thuộc Đại học FPT đã chính thức tuyển sinh khóa đầu tiên với 4 chuyên ngành là Quản trị cơ sở dữ liệu, Thiết kế Web, Ứng dụng phần mềm và Kế toán. Mục tiêu đào tạo của FPT Polytechnic là đào tạo nghề định hướng đại chúng.

Kết thúc năm tài chính 2010, Công ty TNHH Giáo dục FPT đạt doanh thu 279 tỷ VNĐ, tăng 58,8% đạt 93% kế hoạch năm, lợi nhuận đạt 102 tỷ VNĐ, tăng trưởng 66,5% so với năm 2009 và đạt 120% kế hoạch năm.

Đơn vị: tỷ VNĐ



KẾ HOẠCH KINH DOANH 2011

Thị trường giáo dục ở Việt Nam trong những năm gần đây đã có sự phát triển lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Trong tương lai, với các chính sách quản lý nhà nước phù hợp - đây sẽ vẫn là thị trường hấp dẫn bởi Việt Nam là một nước có dân số trẻ và nhu cầu đào tạo lớn. Trong mảng giáo dục của FPT, Đại học FPT đang dẫn đầu khẳng định được thương hiệu và chất lượng giáo dục trong nền giáo dục đại học chung của nước nhà, thu hút được đông đảo sinh viên theo học, tập trung được nhiều sinh viên giỏi, đã trở thành một trong 5 trường đại học về Công nghệ thông tin tốt nhất tại Việt Nam, đào tạo được những lớp sinh viên chất lượng cao dựa trên chương trình và quy trình giáo dục khác biệt, cung cấp được những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho người học. Trong chiến lược kinh doanh năm 2011, Đại học FPT tập trung chú trọng phát triển theo hướng trở thành cơ sở đào

Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2009	2010	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu	279	400	46,0%
Lợi nhuận	102	123	21,0%
Tuyển sinh mới (sinh viên)	5.000	8.000	60,0%

trào đại học số 1 về Công nghệ thông tin, đồng thời tiếp tục mở rộng đào tạo các nội dung và trình độ khác.

Trong các năm tới, FPT sẽ chú trọng đầu tư mạnh vào cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo để làm nền tảng cho kế hoạch phát triển lớn sau này. Các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty TNHH Giáo dục FPT trong năm 2011 như sau:



*CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TIN HỌC FPT - FSC

KẾT QUẢ KINH DOANH 2010

Tháng 03/2010, FSC khai trương thêm 2 điểm bảo hành mới, mở rộng phạm vi đáp ứng dịch vụ bảo hành lớn 7 điểm tại 4 thành phố lớn trên toàn quốc là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng và Cần Thơ. Bên cạnh đó, FSC chính thức ra mắt website: www.fptservice.vn. Trang web này cung cấp dịch vụ tiện ích khách hàng có thể tra cứu tình trạng máy đang được gửi bảo hành hoặc sửa chữa tại FSC, tra cứu thông tin bảo hành điện tử các thiết bị do FPT IS, FPT Trading phân phối và hưởng các tiện ích hỗ trợ trực

tuyến. Với tiêu chí kinh doanh lấy chữ tín làm đầu và chất lượng dịch vụ tốt, Công ty đang ngày càng gây dựng được niềm tin của khách hàng và chỗ đứng vững chắc trong hoạt động kinh doanh.

Kết thúc năm tài chính 2010, FSC đạt doanh thu 100 tỷ VNĐ tăng 46,9% so với năm 2009 đạt 106% kế hoạch năm, lợi nhuận đạt mức 32 tỷ VNĐ, tăng trưởng 22,3% so với năm 2009 và đạt 111,5% kế hoạch năm.

Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2009	2010	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu	68	100	46,9%
Lợi nhuận	26	32	22,3%
Lợi nhuận/ Doanh thu	38,9%	33,0%	

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2011

Đơn vị: tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	2010	2011	TĂNG TRƯỞNG SO VỚI NĂM 2010
Doanh thu	100	139	39,0%
Lợi nhuận	32	37	12,0%

ĐẦU TƯ

FPT đầu tư vào ba Công ty trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TiênPhongBank), Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT và Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS). Cả ba Công ty này đều đạt được kết quả kinh doanh tốt, mang lại hiệu quả trên vốn đầu tư bình quân cho Tập đoàn FPT ở mức 23%, và đều có vị thế cao trong lĩnh vực hoạt động của mình.

- Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT: với tiềm lực mạnh về vốn, công nghệ thông tin cùng với đội ngũ nhân viên nhiệt tình và trách nhiệm, FPTS đã có sự phát triển vượt bậc trong năm 2010 khi lợi nhuận trước thuế đạt 200 tỷ đạt 133% kế hoạch lợi nhuận. Tận dụng lợi thế công nghệ thông tin từ tập đoàn, FPTS đã phát triển hệ thống giao dịch online mạnh nhất trên thị trường từ đó vượt qua nhiều Công ty chứng khoán tên tuổi khác để giành thị phần môi giới thứ 6 trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE và thứ 5 sàn HASTC.

- Ngân hàng Tiên Phong: với thế mạnh về công nghệ

thông tin so với các doanh nghiệp khác, TiênPhongBank luôn nâng cấp và đưa ra gói dịch vụ trực tuyến hiệu quả nhất cho khách hàng. Dịch vụ Internet Banking của TiênPhongBank hiện đang dẫn đầu với giao diện thân thiện với người dùng, thủ tục tài chính linh hoạt và nhiều ưu đãi cho khách hàng.

- Công ty Cổ phần Quản lý quỹ FPT: Năm 2010, tổng tài sản quản lý ủy thác của FPTC đạt trên 5.000 tỷ đồng. Bất chấp những khó khăn của thị trường tài chính chứng khoán, lợi nhuận trước thuế đạt 60 tỷ đạt 102% KH lợi nhuận, tăng trưởng 29% so với năm 2009.

Đối với hoạt động đầu tư Bất động sản, FPT vẫn chú trọng vào mục tiêu phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trải rộng trên cả nước. Trong năm qua, FPT tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng văn phòng cho hoạt động của khối Phần mềm tại Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, đầu tư xây dựng Trường Đại học tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

4. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam với kinh tế thế giới đã và đang đem lại những lợi ích to lớn cho các doanh nghiệp nói chung và Tập đoàn FPT nói riêng. Tuy nhiên, song song với lợi ích thì chính sự hội nhập này cũng khiến cho môi trường kinh doanh ngày càng trở nên cạnh tranh hơn, đòi hỏi các tổ chức phải không ngừng nâng cao quản trị để đáp ứng nhu cầu phát triển. Bên cạnh đó, môi trường kinh tế vĩ mô trong năm qua chứa đựng nhiều rủi ro và bất ổn, gây nhiều khó khăn và rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Chính bởi vậy, nhận thức được tầm quan trọng này, Tập đoàn FPT luôn đề cao và chú trọng trong công tác quản trị và điều hành.

Về công tác quản trị đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, Tập đoàn đã chú trọng ngay từ khâu lập chiến lược, kế hoạch với quy trình chặt chẽ. Các định hướng chiến lược, các kịch bản của nền kinh tế... được đưa ra thảo luận nhiều vòng để xác định được mục tiêu, kế hoạch. Sau đó, các mục tiêu, kế hoạch được giao cụ thể cho từng đơn vị/ tổ nhóm để triển khai. Các hoạt động thúc đẩy sự hợp tác, phối hợp giữa các đơn vị được chú trọng để đảm bảo thực hiện kế hoạch đề ra.

Về công tác quản trị rủi ro, Tập đoàn rất chú trọng với việc xác định những rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và có những biện pháp phòng ngừa, hạn chế theo từng loại rủi ro phát sinh:

- Đối với rủi ro phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh: hoạt động phân tích, kiểm soát, đánh giá được thực hiện định kỳ, thường xuyên để kịp thời có những

hành động, biện pháp điều chỉnh, bổ sung cần thiết, đảm bảo hạn chế rủi ro phát sinh.

- Đối với rủi ro phát sinh từ các yếu tố bên ngoài: các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của công ty như tỷ giá, lãi suất... luôn được FPT đặt ưu tiên quan tâm lớn. Hoạt động dự báo nội bộ được triển khai đảm bảo các tình hình kinh tế vĩ mô luôn được cập nhật, các yếu tố tỷ giá, lãi suất được dự báo thường xuyên để áp dụng các biện pháp hạn chế tối đa rủi ro phát sinh. Cụ thể gồm xác định chi phí đầu vào theo tỷ giá dự báo, áp dụng các hình thức mua trước ngoại tệ, cân đối tỷ lệ dư nợ ngoại tệ...

- Bên cạnh đó, các rủi ro khác luôn được các Phòng Ban của Tập đoàn, các đơn vị theo dõi, đánh giá và đưa ra các biện pháp phòng ngừa để đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Một trong những điểm quan trọng trong công tác quản trị rủi ro trong năm qua là việc FPT thành lập Ủy ban Kiểm soát nội bộ độc lập. Ủy ban này có trách nhiệm đảm bảo các hoạt động của FPT, đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch cao nhất theo các quy định của Pháp luật và công ty, phát hiện kịp thời các rủi ro và đưa ra các biện pháp phòng ngừa, khắc phục.

Về công tác tăng cường và nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, năm 2010 FPT đã triển khai chương trình đào tạo MiniMBA cho gần 400 cán bộ lãnh đạo. Bên cạnh đó, FPT đã xây dựng chương trình đào tạo đội ngũ lãnh đạo thế hệ 3 (3G) để sẵn sàng cho mục tiêu phát triển lâu dài.





*Báo cáo tài chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

54	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
56	BÁO CÁO KIỂM TOÁN
57	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
59	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
60	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
62	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần FPT (gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch
Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Minh Châu	Phó Chủ tịch
Bà Trương Thị Thanh Thanh	Phó Chủ tịch
Ông Jonathon Ralph Alexander Waugh	Ủy viên
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên
Ông Nguyễn Thành Nam	Ủy viên
Ông Nguyễn Điệp Tùng	Ủy viên
Ông Hoàng Nam Tiến	Ủy viên
Ông Trương Đình Anh	Ủy viên
BAN GIÁM ĐỐC	
Ông Nguyễn Thành Nam	Tổng Giám đốc
Ông Lê Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Đình Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính
Ông Nguyễn Thế Phương	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/11/2010)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Thành Nam
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2011

Số: 312 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần FPT

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”) của Công ty Cổ phần FPT (gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), từ trang 4 đến trang 36. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ KIỂM TOÁN VIÊN

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1 và 2, Ban Giám đốc có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

CƠ SỞ CỦA Ý KIẾN

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý KIẾN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Trần Thị Thúy Ngọc
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0031/KTV

Nguyễn Đức

Vũ Đức Nguyễn
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0764/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 04 tháng 03 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN		MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2010	31/12/2009
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		8.839.022.362.540	7.678.505.205.644
I.	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	110	6	1.436.127.765.530	2.310.510.026.631
1.	Tiền	111		861.718.472.654	1.491.536.580.828
2.	Các khoản tương đương tiền	112		574.409.292.876	818.973.445.803
II.	CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	120		563.892.171.622	619.749.470.020
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	7	565.892.171.622	619.749.470.020
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(2.000.000.000)	
III.	CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN	130		3.248.876.343.735	2.545.551.247.664
1.	Phải thu khách hàng	131		2.355.779.082.971	1.885.705.039.414
2.	Trả trước cho người bán	132		241.613.024.080	395.080.550.520
3.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng	134	8	153.813.573.772	94.000.086.462
4.	Các khoản phải thu khác	135	9	556.197.935.397	192.908.486.005
5.	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	10	(58.527.272.485)	(22.142.914.737)
IV.	HÀNG TỒN KHO	140	11	2.448.471.898.690	1.426.043.318.661
1.	Hàng tồn kho	141		2.460.453.718.041	1.434.709.059.638
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(11.981.819.351)	(8.665.740.977)
V.	TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	150		1.141.654.182.963	776.651.142.668
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		72.424.202.826	93.984.073.973
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		310.143.861.018	209.295.620.060
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		12.448.920.935	25.940.696.199
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158	12	746.637.198.184	447.430.752.436
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+250+260+269)	200		3.465.522.080.811	2.716.910.212.438
I.	CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN	210		376.000.000	108.965.000
1.	Phải thu dài hạn khác	218		376.000.000	126.000.000
2.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			(17.035.000)
II.	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	220		2.000.339.297.036	1.638.511.702.799
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	14	1.433.735.279.875	1.023.899.820.620
	Nguyên giá	222		2.393.560.750.522	1.726.364.651.536
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(959.825.470.647)	(702.464.830.916)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	730.633.347	146.539.767
	Nguyên giá	225		927.323.115	219.809.549
	Giá trị hao mòn lũy kế	226		(196.689.768)	(73.269.782)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	15	243.376.909.739	231.519.697.756
	Nguyên giá	228		328.891.186.693	290.955.021.013
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(85.514.276.954)	(59.435.323.257)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	16	322.496.474.075	382.945.644.656
III.	CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	250		978.169.714.467	909.809.195.845
1.	Đầu tư vào Công ty liên kết	252	18	714.707.561.179	381.217.015.904
2.	Đầu tư dài hạn khác	258	19	273.704.891.300	560.288.966.270
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(10.242.738.012)	(31.696.786.329)
IV.	TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	260		264.922.825.412	162.481.848.794
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	20	154.930.449.508	81.868.941.413
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	21	76.063.911.140	60.745.919.547
3.	Tài sản dài hạn khác	268		33.928.464.764	19.866.987.834
V.	LỢI THẾ THƯƠNG MẠI	269		221.714.243.896	5.998.500.000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		12.304.544.443.351	10.395.415.418.082

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN/HN
 Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN		MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2010	31/12/2009
A.	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		7.255.512.891.181	6.677.492.550.374
I.	NỢ NGẮN HẠN	310		5.439.122.118.786	4.765.832.766.691
1.	Vay ngắn hạn	311	22	2.675.925.085.352	2.234.117.377.872
2.	Phải trả người bán	312		1.150.176.696.403	1.238.652.532.287
3.	Người mua trả tiền trước	313		210.726.704.950	271.716.587.949
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	23	242.203.522.628	353.374.958.348
5.	Phải trả người lao động	315		211.764.307.064	165.343.313.225
6.	Chi phí phải trả	316	24	218.871.640.449	126.991.982.610
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng	318		30.226.884.835	11.213.656.810
8.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	25	286.391.139.496	74.642.419.334
9.	Các khoản dự phòng	320	26	32.544.452.120	22.224.921.743
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		155.375.371.131	86.081.128.550
11.	Doanh thu chưa thực hiện	338		224.916.314.358	181.473.887.963
II.	NỢ DÀI HẠN	330		1.816.390.772.395	1.911.659.783.683
1.	Phải trả dài hạn khác	333		10.294.803.322	16.891.790.612
2.	Vay và nợ dài hạn	334	27	1.800.359.913.819	1.892.099.273.228
3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		359.264.224	
4.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	26	1.587.566.129	909.165.674
5.	Dự phòng phải trả dài hạn	337	26	2.936.645.570	1.759.554.169
6.	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ	339		852.579.331	
B.	NGUỒN VỐN (400=410+430)	400		3.983.400.714.548	3.002.250.920.696
I.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	410	28	3.980.650.714.548	2.999.500.920.696
1.	Vốn điều lệ	411		1.934.805.170.000	1.438.319.670.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		60.012.320.245	54.851.281.360
3.	Cổ phiếu quỹ	414		(692.150.000)	(2.805.550.000)
4.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		17.276.091.131	5.986.559.541
5.	Quỹ đầu tư phát triển	417		103.009.261	103.009.261
6.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	418		112.945.897.606	94.761.377.392
7.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.856.200.376.305	1.408.284.573.142
III.	NGUỒN KINH PHÍ VÀ QUỸ KHÁC	430		2.750.000.000	2.750.000.000
1.	Nguồn kinh phí	432		2.750.000.000	2.750.000.000
C.	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		1.065.630.837.622	715.671.947.012
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		12.304.544.443.351	10.395.415.418.082



Nguyễn Thành Nam
 Tổng Giám đốc

Hoàng Hữu Chiến
 Kế toán trưởng

Ngày 04 tháng 03 năm 2011

* Báo cáo
 Thường niên | FPT 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02-DN/HN
 Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU		MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2010	2009
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		20.041.458.740.325	18.422.051.089.298
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		24.155.072.752	18.024.849.672
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	29	20.017.303.667.573	18.404.026.239.626
4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	16.028.810.900.958	14.718.672.820.347
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.988.492.766.615	3.685.353.419.279
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	464.258.807.267	187.940.956.789
7.	Chi phí tài chính	22	32	559.127.001.271	445.370.907.248
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		238.147.740.131	109.698.561.121
8.	Chi phí bán hàng	24		646.360.219.686	527.090.976.624
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.370.580.524.332	1.306.345.365.897
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		1.876.683.828.593	1.594.487.126.299
11.	Thu nhập khác	31	33	144.687.563.509	185.589.495.174
12.	Chi phí khác	32	34	106.011.889.135	152.221.649.760
13.	Lợi nhuận khác (40=31-32) 40	40		38.675.674.374	33.367.845.414
14.	Lợi nhuận trong Công ty liên kết	45		107.833.643.477	69.667.480.305
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.023.193.146.444	1.697.522.452.018
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	35	346.753.884.742	329.028.781.416
17.	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	21	(15.317.991.593)	(37.380.572.584)
18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		1.691.757.253.295	1.405.874.243.186
18.1.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		427.250.900.305	342.525.329.312
18.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		1.264.506.352.990	1.063.348.913.874
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	6.584	5.607

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	2010	2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	01	2.023.193.146.444	1.697.522.452,018
2. ĐIỀU CHỈNH CHO CÁC KHOẢN			
Khấu hao tài sản cố định	02	329.405.999.993	304.181.269.102
Các khoản dự phòng	03	20.246.387.805	35.592.523.489
(Lợi nhuận) thuần từ đầu tư vào Công ty liên kết		(87.904.125.275)	(61.900.439.725)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	04	6.764.052.109	4.275.227.360
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(454.570.894.686)	(66.555.746.627)
Chi phí lãi vay	06	238.147.740.131	109.698.561.121
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.075.282.306.521	2.022.813.846.738
(Tăng) các khoản phải thu	09	(538.514.304.725)	(554.814.304.648)
(Tăng) hàng tồn kho	10	(1.025.744.658.403)	(203.836.994.738)
Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	796.734.112.550	47.849.812.446
(Tăng)/ Giảm chi phí trả trước	12	(51.501.636.948)	30.828.005.594
Tiền lãi vay đã trả	13	(250.492.904.816)	(60.853.123.264)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(407.116.316.964)	(170.727.137.070)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(113.131.548.159)	(587.986.030.762)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	485.515.049.056	523.274.074.296

II.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(875.985.423.639)	(809.932.933.466)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	8.771.598.355	46.704.975.545
3.	Tiền thu / (chi) cho vay, đầu tư, mua/ bán các công cụ nợ của đơn vị khác	23	340.441.373.368	(1.067.420.583.790)
4.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.190.187.163.896)	(144.122.000.000)
5.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	276.456.491.097	78.052.945.044
6.	Tiền chi mua lại phần vốn góp của các cổ đông thiểu số		(38.409.960.104)	(7.331.500.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.478.913.084.819)	(1.904.049.096.667)
III.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	18.146.090.000	26.698.930.000
2.	Vốn góp của các cổ đông thiểu số vào các Công ty con		34.942.420.000	57.614.170.000
3.	Tiền chi trả vốn góp cho các cổ đông, mua lại cổ phiếu đã phát hành và thu từ cổ phiếu tái phát hành	32	2.113.400.000	(3.605.040.000)
4.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	10.294.347.714.483	11.750.348.530.857
5.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(9.944.279.366.412)	(8.861.090.474.506)
6.	Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(286.254.483.409)	(521.183.994.846)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	119.015.774.662	2.448.782.121.505
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(874.382.261.101)	1.068.007.099.134
	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm	60	2.310.510.026.631	1.242.502.927.497
	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	70	1.436.127.765.530	2.310.510.026.631



Nguyễn Thành Nam
Tổng Giám đốc

Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng

Ngày 04 tháng 03 năm 2011

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần FPT ban đầu là một công ty nhà nước được thành lập tại Việt Nam và sau này được cổ phần hóa theo Quyết định số 178/QĐ-TTg và chính thức trở thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần FPT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103001041 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/05/2002 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi.

Tại ngày 31/12/2010, Công ty Cổ phần FPT có 11 Công ty con như sau:

- Công ty Cổ phần Hệ thống Thông tin FPT;
- Công ty Cổ phần Thương mại FPT;
- Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Công ty Cổ phần Phần mềm FPT;
- Công ty TNHH Dịch vụ Tin học FPT;
- Công ty TNHH Truyền thông Giải trí FPT;
- Công ty TNHH Giáo dục FPT;
- Công ty TNHH Phát triển Khu công nghệ cao Hoà Lạc FPT;
- Công ty TNHH Bất động sản FPT;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT;
- Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi ngày 19 tháng 12 năm 2008, Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT thành Công ty Cổ phần FPT.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi ngày 08 tháng 07 năm 2010, tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần FPT tăng từ 1.438.319.670.000 đồng lên 1.934.805.170.000 đồng.

Từ tháng 12 năm 2006, cổ phiếu của Công ty Cổ phần FPT được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 11.424 người (31 tháng 12 năm 2009 là 9.566 người).

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Hoạt động chính của Tập đoàn là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông và đầu tư. Các sản phẩm và cung cấp dịch vụ thông tin chủ yếu bao gồm: tích hợp hệ thống; sản xuất và cung cấp dịch vụ phần mềm; các dịch vụ công nghệ thông tin; các dịch vụ ERP; sản xuất các sản phẩm công nghệ; phân phối sản phẩm công nghệ thông tin; phân phối điện thoại di động; dịch vụ giải pháp phần mềm; các dịch vụ viễn thông và internet; đào tạo; bảo hành và bảo trì thiết bị công nghệ thông tin và thiết bị viễn thông và các dịch vụ viễn thông khác.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỶ KẾ TOÁN

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã được dịch sang Tiếng Anh từ bản báo cáo tài chính hợp nhất phát hành tại Việt Nam bằng ngôn ngữ Tiếng Việt.

KỶ KẾ TOÁN

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA CÓ HIỆU LỰC

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31/12/2011.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định cho việc ghi nhận giá trị các tài sản, công nợ và việc trình bày các khoản tài sản, công nợ tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các khoản mục doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động

của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty con trong cùng Tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

HỢP NHẤT KINH DOANH

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua Công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua Công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết là một Công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các Công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của Công

ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại Công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con, Công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình và được tính khấu hao theo quy định hiện hành.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua Công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của Công ty liên kết. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các Công ty con và các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày riêng như một loại tài sản vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán Công ty con, Công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/ lỗ do nghiệp vụ nhượng bán Công ty tương ứng.

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ KHÓ ĐÒI

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho của Tập đoàn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO), phương pháp hạch toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời

điểm kết thúc kỳ kế toán.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2010 (Số năm)
Nhà cửa và Vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và Thiết bị	3 - 25
Phương tiện vận tải	3 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8
Tài sản khác	3 - 25

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định thuê tài chính được hình thành từ giao dịch thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác không phải là thuê tài chính đều được xem là thuê hoạt động.

Tập đoàn ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tập đoàn theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tập đoàn về chi phí đi vay.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ KHẤU HAO

1. Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và

được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không trích khấu hao.

2. Giấy phép, nhượng quyền thương hiệu và bản quyền

Giá mua giấy phép và nhượng quyền thương hiệu được hạch toán như tài sản cố định vô hình. Giấy phép và nhượng quyền thương hiệu được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm. Quyền khai thác đường truyền internet tốc độ cao - dự án Asia America Gateway (“AAG”) được khấu hao trong 15 năm.

Giá mua bản quyền mới được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Bản quyền được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm.

3. Nhãn hiệu hàng hóa

Giá mua nhãn hiệu hàng hóa và thương hiệu được ghi nhận vào tài sản cố định vô hình. Nhãn hiệu hàng hóa và thương hiệu được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản này.

5. Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm máy tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm.

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản đó ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

CÁC KHOẢN TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê và chi phí thuê văn phòng. Các chi phí này được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hợp đồng thuê.

Giá trị công cụ dụng cụ, dụng cụ xuất dùng, các thiết bị loại nhỏ và các chi phí tân trang văn phòng được phân ánh theo nguyên giá và được phân bổ dần vào chi phí trong vòng từ

hai đến ba năm.

CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

DỰ PHÒNG BẢO HÀNH

Dự phòng bảo hành liên quan chủ yếu đến số hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp. Dự phòng được lập dựa trên ước tính từ những số liệu về bảo hành trong các năm trước đó cho các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

DỰ PHÒNG BẢO LÃNH CÁC KHOẢN NGÂN HÀNG CHO SINH VIÊN VAY

Dự phòng bảo lãnh các khoản ngân hàng cho sinh viên vay là các bảo lãnh mà Đại học FPT đã cấp cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Hà Thành và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong liên quan đến các khoản cho vay mà Ngân hàng cấp cho các sinh viên của Đại học FPT, một Công ty con của Tập đoàn.

CÁC QUỸ

1. Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư và phát triển được lập hàng năm bằng cách phân bổ lợi nhuận sau thuế. Từ năm 2006, theo các điều khoản và điều kiện quy định trong Điều lệ Công ty sửa đổi, Công ty không tiếp tục trích lập Quỹ đầu tư và phát triển.

Quỹ đầu tư và phát triển được sử dụng cho việc đầu tư mở rộng các hoạt động kinh doanh trong tương lai như đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác, xây dựng cơ bản, nghiên cứu và phát triển, đào tạo và cải thiện môi trường làm việc. Khi quỹ đầu tư và phát triển được sử dụng cho các mục đích này, giá trị đã sử dụng được kết chuyển sang vốn.

2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được lập hàng năm bằng cách phân bổ 5% lợi nhuận thuần sau thuế cho đến khi số dư quỹ tương đương với 10% vốn điều lệ.

3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được lập hàng năm bằng cách phân bổ tối đa 10% lợi nhuận thuần sau thuế.

GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Tập đoàn có khả năng thu

được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- a. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- b. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- c. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- d. Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- e. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

DOANH THU TỪ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- a. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- b. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- c. Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- d. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

DOANH THU TỪ DỊCH VỤ GIA CÔNG

Doanh thu từ các dịch vụ gia công được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hóa được gia công và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

* Báo cáo Thương niên | FPT 2010

DOANH THU TỪ CÁC DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Doanh thu từ các dịch vụ viễn thông được ghi nhận theo tỷ lệ thời gian mà các dịch vụ thực tế được cung cấp cho khách hàng.

Doanh thu từ bán thẻ điện thoại, thẻ internet và thẻ trò chơi trực tuyến trả trước được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các đơn vị thời gian khách hàng sử dụng thẻ trả trước thực tế. Sau đó, bất kỳ khoản trả trước nào chưa sử dụng sẽ được ghi nhận là thu nhập khi hết hạn sử dụng theo chính sách về hạn sử dụng đã ban hành. Các khoản thu được từ việc bán thẻ trả trước, nhưng thẻ đã bán chưa được sử dụng hoặc chưa hết hạn sử dụng, được ghi nhận vào tài khoản người mua trả tiền trước trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

DOANH THU TỪ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO TRỰC TUYẾN

Doanh thu từ dịch vụ quảng cáo trực tuyến được ghi nhận theo tỷ lệ thời gian quảng cáo ghi trong hợp đồng.

DOANH THU TỪ HỌC PHÍ VÀ PHÍ

Doanh thu được ghi nhận trong năm khi dịch vụ được cung cấp. Học phí và các khoản phí thu trước của sinh viên được ghi nhận vào tài khoản người mua trả tiền trước trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính có kỳ học liên quan.

NỘP HỌC PHÍ VÀ PHÍ

Toàn bộ học phí và phí được nộp trước khi bắt đầu mỗi kỳ học.

PHÍ TUYỂN SINH HOẶC PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ THI

Phí đăng ký dự thi là khoản phí cố định nộp một lần được tính trên mỗi sinh viên và được thu cùng với đơn đăng ký tuyển sinh. Tiền thu từ phí đăng ký được sử dụng để trang trải cho các chi phí liên quan đến toàn bộ các thủ tục xử lý hồ sơ tuyển sinh của mỗi sinh viên bao gồm cả công tác quản lý đánh giá quá trình học tập tại trường trước và sắp xếp sinh viên cho phù hợp. Phí đăng ký dự thi không được hoàn lại.

NGOẠI TỆ

Tập đoàn áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh khi Tập đoàn thực hiện hoạt động tại nước ngoài được ghi nhận như tài sản và nợ phải trả liên quan đến hoạt động tại nước ngoài và được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc hoạt động này.

CHUYỂN ĐỔI BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CƠ SỞ NƯỚC NGOÀI

Để phục vụ mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, tài sản và công nợ liên quan đến hoạt động của Công ty tại nước ngoài (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ của báo cáo theo tỷ giá tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các khoản thu nhập và chi phí (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân của năm báo cáo trừ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm, trong trường hợp đó sẽ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái, nếu có, sẽ được phân loại vào nguồn vốn chủ sở hữu và được ghi nhận vào khoản mục “chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ chấm dứt hoạt động tại nước ngoài của Công ty.

CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) đối với toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, bao gồm cả trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền chọn mua cổ phiếu.

CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan bao gồm các Công ty liên kết và các cán bộ quản lý chủ chốt của Tập đoàn.

THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung ứng sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác.

Tập đoàn có các bộ phận chia theo hai lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính dưới sự quản lý của Công ty Cổ phần FPT (Công ty), cụ thể như sau:

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ VIỄN THÔNG

- Công ty Cổ phần Viễn thông FPT: cung cấp dịch vụ internet không dây và có dây, dịch vụ trực tuyến cho doanh nghiệp và khách hàng cá nhân, dịch vụ cổng dữ liệu Web, IPTV, trò chơi trực tuyến, nhạc trực tuyến và tin tức trực tuyến;
- Công ty Cổ phần Hệ thống thông tin FPT: cung cấp thiết bị công nghệ thông tin (CNTT), cung cấp dịch vụ phần mềm, dịch vụ ERP, dịch vụ mạng và dịch vụ bảo trì cho khách hàng trong các lĩnh vực ngân hàng và tài chính, viễn thông, y tế, lợi ích công cộng và Chính phủ;
- Công ty Cổ phần Phần mềm FPT: cung cấp dịch vụ phát triển phần mềm và dịch vụ bảo trì, gia công phần mềm, thử nghiệm đảm bảo chất lượng và gia công quy trình doanh nghiệp;
- Công ty Cổ phần Thương mại FPT: sản xuất các sản phẩm công nghệ và phân phối các sản phẩm CNTT bao gồm sản phẩm phần cứng, sản phẩm phần mềm và điện thoại di động và chuỗi các cửa hàng/phòng trưng bày sản phẩm CNTT bao gồm sản phẩm phần cứng, sản phẩm phần mềm và điện thoại di động tập trung vào các khách hàng là người tiêu dùng;
- Công ty TNHH Giáo dục FPT (thành lập năm 2010): quản lý một trường đại học tư nhân đào tạo kỹ sư phần mềm và đào tạo về quản trị kinh doanh (trường Đại học FPT). Số liệu so sánh là số liệu năm 2009 của trường Đại học FPT.
- Công ty TNHH Dịch vụ tin học FPT: cung cấp dịch vụ bảo trì cho các thiết bị CNTT và thiết bị mạng.

ĐẦU TƯ

- Công ty TNHH Bất động sản FPT: Kinh doanh, đầu tư, môi giới bất động sản, dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, dịch vụ kinh doanh khách sạn, nhà hàng, học xá, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, và các hoạt động kinh doanh bất động sản khác;
- Công ty TNHH Phát triển khu Công nghệ cao Hòa Lạc FPT: cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý bất động sản, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; tư vấn đầu tư; triển khai các dự án quy hoạch; xây dựng các công trình khác;
- Khác: các Công ty có hoạt động đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh bất động sản, truyền thông giải trí và quảng cáo.

* Báo cáo Thường niên | FPT 2010

2010 (TRIỆU VND)	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ VIỄN THÔNG										ĐẦU TƯ	CÔNG TY MẸ	LOẠI TRỪ	TỔNG CỘNG													
															CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHU VỰC HOA LẠC FPT	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN FPT	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TÀI HỌC FPT	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI FPT	CÔNG TY CP PHÂN MỀM FPT	CÔNG TY CP HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT	CÔNG TY CP PHÂN MỀM FPT	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI FPT	CÔNG TY TNHH DỤC FPT	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TÀI HỌC FPT	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN FPT	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHU VỰC HOA LẠC FPT	KHÁC
	CÔNG TY CP VIỄN THÔNG FPT	CÔNG TY CP THÔNG TIN FPT	CÔNG TY CP PHÂN MỀM FPT	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI FPT	CÔNG TY TNHH DỤC FPT	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TÀI HỌC FPT	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN FPT	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHU VỰC HOA LẠC FPT	KHÁC																		
Tổng doanh thu từ các giao dịch với bên ngoài	2.403.149	3.144.396	988.203	13.062.588	268.533	67.933	16	82.486	-	-	20.017.304	-	-	20.017.304													
Tổng doanh thu từ các giao dịch giữa các bộ phận	54.243	99.874	14.746	290.795	10.847	29.337	108.999	9.101	2.880	278.794	(899.616)	(899.616)	-														
Tổng doanh thu theo bộ phận	2.457.392	3.244.270	1.002.949	13.353.383	279.380	97.270	109.015	9.101	85.366	278.794	(899.616)	(899.616)	20.017.304														
Chi phí theo bộ phận																											
Chi phí phân bổ trực tiếp	(1.639.567)	(2.751.996)	(763.811)	(12.674.848)	(185.014)	(66.619)	(115.734)	(6.943)	(84.743)	(326.688)	899.616	(17.716.347)															
Kết quả hoạt động theo bộ phận	817.825	492.274	239.138	678.535	94.366	30.651	(6.719)	2.158	623	(47.894)	-	2.300.957															
Khấu hao và phân bổ	(242.031)	(19.247)	(25.851)	(5.553)	(6.186)	(1.222)	(379)	(163)	(4.903)	(28.926)	5.055	(329.406)															
Thu nhập/ (chi phí) tài chính	25.404	(5.157)	16.728	(281.895)	13.629	2.684	(292)	272	2.455	433.452	(302.148)	(94.868)															
Thu nhập/ (chi phí) khác	166	16.303	136	20.747	162	1	2.679	17	(515)	(1.020)	-	38.676															
Lãi/ (lỗ) từ đầu tư vào công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	107.834	-	107.834														
Lợi nhuận trước thuế	601.364	484.173	230.151	411.834	101.971	32.114	(4.711)	2.284	(2.340)	463.446	(297.093)	2.023.193															
Tài sản																											
Tài sản ngắn hạn	845.486	1.939.007	513.994	3.668.828	226.000	41.731	99.043	180.510	309.917	2.293.133	(1.278.627)	8.839.022															
Tài sản cố định hữu hình	964.997	90.004	240.458	7.376	12.708	2.415	427	162	7.546	202.377	(94.735)	1.433.735															
Tài sản cố định vô hình	177.943	8.257	27.825	307	140	307	31	17	13	28.537	-	243.377															
Tài sản dài hạn khác	134.520	17.580	33.496	55.355	50.361	885	124.899	6.985	941	2.987.086	(1.623.698)	1.788.410															
Tổng tài sản	2.122.946	2.054.848	815.773	3.731.866	289.209	45.388	224.400	187.674	318.417	5.511.133	(2.997.060)	12.304.544															
Nợ phải trả																											
Nợ ngắn hạn	730.209	1.219.881	182.242	3.099.887	112.270	27.947	198.862	37.674	52.292	914.623	(1.136.765)	5.439.122															
Nợ dài hạn	132.803	855	913	8.142	2.952	2.391	-	-	15	1.801.695	(133.375)	1.816.391															
Tổng nợ phải trả	863.012	1.220.736	183.155	3.108.029	115.222	30.338	198.862	37.674	52.307	2.716.318	(1.270.140)	7.255.513															
Chi phí vốn	537.073	23.596	194.026	4.532	41.556	563	29	-	1.215	23.596	(122.185)	704.001															

2010 (TRIỆU VND)	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ VIỄN THÔNG										ĐẦU TƯ	CÔNG TY MẸ	LOẠI TRỪ	TỔNG CỘNG													
															CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHU VỰC HOA LẠC FPT	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN FPT	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TÀI HỌC FPT	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI FPT	CÔNG TY CP PHÂN MỀM FPT	CÔNG TY CP HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT	CÔNG TY CP PHÂN MỀM FPT	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI FPT	CÔNG TY TNHH DỤC FPT	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TÀI HỌC FPT	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN FPT	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHU VỰC HOA LẠC FPT	KHÁC
	CÔNG TY CP VIỄN THÔNG FPT	CÔNG TY CP THÔNG TIN FPT	CÔNG TY CP PHÂN MỀM FPT	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI FPT	CÔNG TY TNHH DỤC FPT	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TÀI HỌC FPT	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN FPT	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHU VỰC HOA LẠC FPT	KHÁC																		
Tổng doanh thu từ các giao dịch với bên ngoài	1.840.439	2.636.213	740.895	12.445.619	170.472	47.352	156	152.360	-	-	18.404.026	-	-														
Tổng doanh thu từ các giao dịch giữa các bộ phận	11.084	358.421	5.292	276.606	5.385	22.616	58.113	162	10.345	5.370.529	(6.118.553)	-															
Tổng doanh thu theo bộ phận	1.851.523	2.994.634	746.187	12.722.225	175.857	69.968	58.269	162	162.705	5.741.049	(6.118.553)	18.404.026															
Chi phí theo bộ phận																											
Chi phí phân bổ trực tiếp	(1.107.872)	(2.562.966)	(530.333)	(12.137.726)	(116.592)	(46.300)	(59.940)	(1.227)	(140.087)	(5.663.438)	6.118.553	(16.247.928)															
Kết quả hoạt động theo bộ phận	743.651	431.668	215.854	584.499	59.265	23.668	(1.671)	(1.065)	22.618	77.611	-	2.156.098															
Khấu hao và phân bổ	(220.706)	(15.888)	(19.102)	(4.216)	(5.605)	(962)	(473)	(194)	(3.087)	(27.973)	4.025	(304.181)															
Thu nhập/ (chi phí) tài chính	18.774	(16.395)	6.782	(223.388)	7.350	3.341	(15)	(275)	2.349	(55.953)	-	(257.430)															
Thu nhập/ (chi phí) khác	(1.687)	15.406	5.930	17.403	231	223	2.836	6	(958)	10.726	(16.748)	33.368															
Lãi/ (lỗ) từ đầu tư vào công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	-	-	-	69.667	-	69.667															
Lợi nhuận trước thuế	540.032	414.791	209.464	364.298	61.241	26.270	667	(1.528)	20.922	74.078	(12.723)	1.697.522															
Tài sản																											
Tài sản ngắn hạn	765.035	1.541.979	352.361	3.866.705	113.168	47.263	105.812	145.551	95.669	2.018.958	(1.373.996)	7.678.505															
Tài sản cố định hữu hình	669.991	35.945	160.400	9.595	9.189	2.826	412	339	14.154	219.724	(98.675)	1.023.900															
Tài sản cố định vô hình	193.057	7.989	1.526	286	194	299	49	35	871	23.005	4.209	231.520															
Tài sản dài hạn khác	96.664	7.762	92.076	11.859	4.021	599	59.193	9.477	2.559	2.553.854	(1.376.574)	1.461.490															
Tổng tài sản	1.774.747	1.593.675	606.363	3.888.445	126.572	50.987	165.466	155.402	113.253	4.815.541	(2.845.036)	10.395.415															
Nợ phải trả																											
Nợ ngắn hạn	621.118	1.134.430	78.214	3.478.334	68.900	35.980	135.466	5.371	34.770	374.948	(1.201.698)	4.765.833															
Nợ dài hạn	224.979	10	322	14.336	1.630	6	-	31	2	1.801.620	(131.276)	1.911.660															
Tổng nợ phải trả	846.097	1.134.440	78.536	3.492.670	70.530	35.986	135.466	5.402	34.772	2.176.568	(1.332.974)	6.677.493															
Chi phí vốn	523.534	12.967	89.911	2.335	4.897	2.560	54.016	2.048	6.104	195.573	(18.886)	875.059															

* Báo cáo Thường niên FPT 2010

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Tiền mặt	10.920.995.380	20.546.407.777
Tiền gửi ngân hàng	850.791.841.774	1.441.622.327.966
Tiền đang chuyển	5.635.500	29.367.845.085
Các khoản tương đương tiền (i)	574.409.292.876	818.973.445.803
	1.436.127.765.530	2.310.510.026.631

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng hoặc trên 3 tháng theo các điều khoản rút gốc linh hoạt.

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn thể hiện các khoản cho vay và ủy thác đầu tư ngắn hạn với thời hạn dưới một năm.

8. PHẢI THU THEO TIẾN ĐỘ KẾ HOẠCH HỢP ĐỒNG

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Chi phí của hợp đồng dở dang cộng lợi nhuận đã ghi nhận trừ các khoản lỗ đã ghi nhận lũy kế	1.152.553.725.622	949.961.787.346
	1.152.553.725.622	949.961.787.346
Hóa đơn phát hành theo tiến độ và các khoản tạm ứng của khách hàng	(998.740.151.850)	(855.961.700.884)
	153.813.573.772	94.000.086.462

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Phải thu từ trợ giá cho hàng bán	35.661.438.476	29.683.286.125
Các khoản phải thu khác	520.536.496.921	163.225.199.880
	556.197.935.397	192.908.486.005

10. DỰ PHÒNG CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Tại ngày 01/01	22.142.914.737	18.818.834.833
Tăng dự phòng trong năm	46.382.592.123	8.030.079.362
Hoàn nhập	(9.998.234.375)	(4.705.999.458)
Tại ngày 31/12	58.527.272.485	22.142.914.737

11. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Hàng mua đang đi đường	634.653.780.411	581.240.264.810
Nguyên liệu, vật liệu	-	19.553.458.721
Công cụ, dụng cụ	7.276.998.469	9.045.746.659
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	287.261.878.433	28.438.346.908
Thành phẩm	5.204.318.859	37.475.217.664
Hàng hoá	1.526.056.741.869	758.956.024.876
Cộng	2.460.453.718.041	1.434.709.059.638
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(11.981.819.351)	(8.665.740.977)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	2.448.471.898.690	1.426.043.318.661

12. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Tại ngày 31/12/2010, tài sản ngắn hạn khác thể hiện chủ yếu là khoản tiền đặt cọc cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) theo Biên bản thỏa thuận đặt cọc ký giữa Công ty Cổ phần FPT và Tập Đoàn Điện lực Việt Nam.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	DỤNG CỤ VẮN PHÒNG VNĐ	CỘNG VNĐ
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2010	219.809.549	219.809.549
Tăng trong năm	707.513.566	707.513.566
Giảm trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2010	927.323.115	927.323.115
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2010	73.269.782	73.269.782
Khấu hao trong năm	123.419.986	123.419.986
Giảm trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2010	196.689.768	196.689.768
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 31/12/2010	730.633.347	730.633.347
Tại ngày 31/12/2009	146.539.767	146.539.767

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC VND	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ VND	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VND	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG VND	TÀI SẢN KHÁC VND	TỔNG VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2010	295.957.151.079	995.156.887.016	37.711.405.178	392.402.866.344	5.136.341.919	1.726.364.651.536
Tăng do mua sắm	704.965.051	358.602.576.928	22.787.034.690	225.095.965.869	4.352.998.678	611.543.541.216
Tăng do XDCB hoàn thành	53.423.688.502	27.519.795.928	-	28.373.295.878	-	109.316.780.308
Thanh lý, nhượng bán	(157.762.685)	(13.272.887.286)	(3.407.973.815)	(24.752.019.134)	(248.619.350)	(41.839.262.270)
Tang/ (Giảm) khác	(8.550.701.626)	(1.676.326.009)	489.828.724	(459.048.850)	(1.628.712.507)	(11.824.960.268)
Tại ngày 31/12/2010	341.377.340.321	1.366.330.046.577	57.580.294.777	620.661.060.107	7.612.008.740	2.393.560.750.522
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2010	18.540.826.199	410.320.615.529	10.762.142.597	259.421.636.568	3.419.610.023	702.464.830.916
Khấu hao trong năm	17.502.309.579	173.609.575.013	8.157.517.661	95.406.225.263	744.206.170	295.419.833.686
Thanh lý, nhượng bán	(71.324.004)	(8.531.873.866)	(1.713.357.458)	(17.165.688.253)	(169.178.249)	(27.651.421.830)
Tang/ (Giảm) khác	(450.025.783)	(5.357.349.194)	106.318.351	(2.914.793.466)	(1.791.922.033)	(10.407.772.125)
Tại ngày 31/12/2010	35.521.785.991	570.040.967.482	17.312.621.151	334.747.380.112	2.202.715.911	959.825.470.647
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2010	305.855.554.330	796.289.079.095	40.267.673.626	285.913.679.995	5.409.292.829	1.433.735.279.875
Tại ngày 31/12/2009	277.416.324.880	584.836.271.487	26.949.262.581	132.981.229.776	1.716.731.896	1.023.899.820.620

Nguyên giá của tài sản bao gồm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2010 là khoảng 503.101 triệu đồng (tại ngày 31/12/2009 là khoảng 294.527 triệu đồng).

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VND	NHÃN HIỆU HÀNG HÓA VND	PHẦN MỀM VI TÍNH VND	GIẤY PHÉP QUYỀN PHÁT HÀNH VÀ BẢN QUYỀN VND	TỔNG VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2010	9.114.336.000	175.351.445	60.896.622.990	220.768.710.578	290.955.021.013
Mua trong năm	14.864.988.875	-	25.340.329.039	2.752.458.682	42.957.776.596
Tăng khác	-	-	10.454.133.268	-	10.454.133.268
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.417.192.220)	(3.691.870.000)	(5.109.062.220)
Giảm khác	-	-	(470.540.873)	(9.896.141.091)	(10.366.681.964)
Tại ngày 31/12/2010	23.979.324.875	175.351.445	94.803.352.204	209.933.158.169	328.891.186.693
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2010	-	121.771.835	33.649.103.982	25.664.447.440	59.435.323.257
Khấu hao trong năm	450.454.208	53.579.610	16.209.372.806	16.029.355.897	32.742.762.521
Tăng khác	-	-	557.624.815	-	557.624.815
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(211.280.612)	(626.111.112)	(837.391.724)
Giảm khác	-	-	(341.059.778)	(6.042.982.137)	(6.384.041.915)
Tại ngày 31/12/2010	450.454.208	175.351.445	49.863.761.213	35.024.710.088	85.514.276.954
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2010	23.528.870.667	-	44.939.590.991	174.908.448.081	243.376.909.739
Tại ngày 31/12/2009	9.114.336.000	53.579.610	27.247.519.008	195.104.263.138	231.519.697.756

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Dự án Khu công nghệ cao TP. HCM	93.967.948.750	26.777.715.110
Dự án HH4 - Nam An Khánh	83.566.328.590	59.053.237.073
Tòa nhà FPT tại 89 Láng Hạ, Hà Nội	67.188.870.943	14.393.543.491
Trường Trung học cơ sở FPT	35.848.201.333	-
Đại học FPT	28.777.179.603	3.184.388.375
Khu Công nghiệp cao Hòa Lạc	5.869.363.592	5.606.636.319
Phát triển trò chơi trực tuyến	3.678.700.000	14.618.162.730
Tòa nhà FPT tại Đà Nẵng	1.182.891.187	71.989.456.039
Dự án FPT City tại Đà Nẵng	-	181.749.048.367
Máy phát điện cho tòa nhà Phạm Hùng	-	4.277.762.195
Khác	2.416.990.077	1.295.694.957
	322.496.474.075	382.945.644.656

17. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2010 như sau:

TÊN CÔNG TY CON	NƠI THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG	TỶ LỆ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ QUYỀN BIỂU QUYẾT	HOẠT ĐỘNG CHÍNH
Công ty Cổ phần Hệ thống Thông tin FPT	101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	92,26%	92,26%	Cung cấp các giải pháp CNTT và tích hợp hệ thống
Công ty Cổ phần Phần mềm FPT	Tầng 6-12, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội	66,07%	66,07%	Cung cấp các dịch vụ và sản phẩm phần mềm
Công ty Cổ phần Thương mại FPT	Tòa nhà Viglacera, 1 Láng Hòa Lạc, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	91,79%	91,79%	Sản xuất các sản phẩm công nghệ và phân phối các linh kiện CNTT và điện thoại di động, chế tạo máy tính
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (i)	48 Vạn Bảo, Ba Đình, Hà Nội	43,06%	43,06%	Cung cấp các dịch vụ ADSL, cho thuê đường truyền, quảng cáo trực tuyến, trò chơi trực tuyến và các dịch vụ trực tuyến khác.
Công ty TNHH Giáo dục FPT	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Cung cấp dịch vụ đào tạo và công nghệ
Công ty TNHH Bất động sản FPT	Tầng 1, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh, đầu tư bất động sản và cung cấp các dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ và kho bãi.
Công ty TNHH Truyền thông Giải trí FPT	Tầng 5, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Sản xuất và dàn dựng các bản tin và các chương trình, giải trí; cung cấp dịch vụ viễn thông và dịch vụ quảng cáo
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học FPT	Số 25 ngõ 68 đường Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo hành, bảo trì cho các thiết bị điện tử, công nghệ và công nghiệp
Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT	131 Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	51,15%	84,45%	Cung cấp các dịch vụ trực tuyến
Công ty TNHH Phát triển Khu công nghệ cao Hoà Lạc FPT	Tầng 5, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Phối hợp xây dựng và vận hành Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng	Tầng 1, Tòa nhà FPT, Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	94,9%	94,9%	Kinh doanh lĩnh vực bất động sản và đô thị

(i) Công ty Cổ phần FPT sở hữu 43,06% phần vốn (31/12/2009: 41,62%) và có 43,06% quyền biểu quyết (31/12/2009: 41,62%) tại Công ty Cổ phần Viễn thông FPT. Tuy nhiên, Công ty có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT và do đó có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT. Như vậy, Công ty có quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Viễn thông FPT và do đó thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty này vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

18. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Thông tin chi tiết về các công ty con đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2010 như sau:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Số dư đầu năm	381.217.015.904	243.554.076.179
Đầu tư vào các công ty liên kết trong năm	265.671.420.000	79.200.000.000
Phần lợi nhuận trong kết quả kinh doanh của Công ty liên kết	87.904.125.275	61.900.439.725
Cổ tức nhận được	(20.085.000.000)	(3.437.500.000)
Số dư cuối năm	714.707.561.179	381.217.015.904

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày 31/12/2010 như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	NƠI THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG	TỶ LỆ PHẦN SỞ HỮU VÀ BIỂU QUYẾT NĂM GIỮ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	25%	Các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và dịch vụ lưu ký chứng khoán
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT	Tầng 13, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	33%	Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và các dịch vụ khác
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (i)	Tầng 1-2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	16,90%	Thực hiện dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính liên quan tại Việt Nam

(i) Công ty Cổ phần FPT sở hữu 16,9% quyền biểu quyết (31/12/2009: 15,96%) tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong. Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong thông qua đại diện có vai trò chủ chốt của Tập đoàn trong Hội đồng Quản trị của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong. Do đó, báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất này theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

19. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Ủy thác đầu tư qua Công ty Cổ phần quản lý quỹ Đầu tư FPT	195.209.038.800	-
Quỹ Đầu tư Việt Nam (BVIM)	30.000.000.000	30.000.000.000
Quỹ Đầu tư Việt Nhật	36.300.000.000	24.800.000.000
Đầu tư trái phiếu	-	495.171.113.770
Khác	12.195.852.500	10.317.852.500
	273.704.891.300	560.288.966.270

20. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Tại ngày 01/01	81.868.941.413	153.151.586.037
Tăng trong năm	192.669.109.422	155.540.714.165
Phân bổ vào chi phí trong năm	(98.081.467.967)	(57.758.993.364)
Giảm khác	(21.526.133.360)	(169.064.365.425)
Tại ngày 31/12	154.930.449.508	81.868.941.413

21. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VNĐ	LỖ CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI CHƯA THỰC HIỆN VNĐ	DOANH THU VNĐ	TỔNG VNĐ
Tại ngày 01/01/2010	25.562.864.780	2.364.841.666	32.818.213.101	60.745.919.547
Chuyển sang lợi nhuận/ (lỗ) trong năm	(1.072.854.080)	14.956.044.322	1.434.801.351	15.317.991.593
Tại ngày 31/12/2010	24.490.010.700	17.320.885.988	34.253.014.452	76.063.911.140

22. VAY NGẮN HẠN

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Vay ngắn hạn các ngân hàng và các tổ chức kinh tế (i)	2.666.043.768.250	2.220.219.203.461
Vay ngắn hạn các cá nhân	9.881.317.102	13.898.174.411
	2.675.925.085.352	2.234.117.377.872

(i) Khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng và các tổ chức kinh tế được thực hiện chủ yếu dưới hình thức tín chấp. Các khoản tín dụng này có thể rút bằng VNĐ hoặc USD. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo và lãi suất được quy định cụ thể theo mỗi lần rút vốn.

* Báo cáo
Thường niên | FPT 2010

23. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	86.215.411.119	88.201.419.993
Thuế xuất, nhập khẩu	36.601.849.672	31.365.606.866
Thuế thu nhập doanh nghiệp	107.559.480.359	212.664.935.457
Thuế thu nhập cá nhân	6.798.195.800	12.359.662.038
Thuế nhà thầu	1.997.126.568	1.643.457.517
Thuế khác	3.031.459.110	7.139.876.477
	242.203.522.628	353.374.958.348

24. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Phí bảo hành	3.471.776.839	17.734.123.178
Lãi tiền vay	11.496.182.793	14.541.995.687
Lãi trái phiếu	28.997.260.274	29.619.511.958
Khác	174.906.420.543	65.096.351.787
	218.871.640.449	126.991.982.610

25. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Kinh phí công đoàn	14.123.409.767	15.059.437.441
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.993.744.097	1.836.313.954
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	21.470.124.720	21.330.024.422
Phải trả tiền cổ tức	2.892.536.467	2.242.098.442
Chi phí hỗ trợ quảng cáo nhận trước từ nhà cung cấp	88.171.050.775	-
Phải trả khoản lãi nhận trước	43.823.333.333	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	113.916.940.337	34.174.545.075
	286.391.139.496	74.642.419.334

26. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

	DỰ PHÒNG BẢO HÀNH SẢN PHẨM VNĐ	TRỢ CẤP MẤT VIỆC LÀM VNĐ	BẢO LÃNH CHO CÁC KHOẢN CHO SINH VIÊN VAY VNĐ	TỔNG CỘNG VNĐ
Tại ngày 01/01/2010	22.224.921.743	909.165.674	1.759.554.169	24.893.641.586
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	68.721.017.517	1.099.436.160	1.409.691.450	71.230.145.127
Hoàn nhập dự phòng	(38.865.424.976)	(127.525.543)	-	(38.992.950.519)
Các khoản dự phòng đã sử dụng	(19.536.062.164)	(293.510.162)	(232.600.049)	(20.062.172.375)
Tại ngày 31/12/2010	32.544.452.120	1.587.566.129	2.936.645.570	37.068.663.819

(i) Dự phòng bảo hành sản phẩm

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính trên cơ sở các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

(ii) Bảo lãnh các khoản cho sinh viên vay

Dự phòng bảo lãnh các khoản ngân hàng cho sinh viên vay được lập trên cơ sở xếp hạng tín dụng số dư các khoản cho vay do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Hà Thành và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong cấp cho các sinh viên được chọn của Đại học FPT, một Công ty con của Tập đoàn FPT, được bảo lãnh bởi Đại học FPT.

27. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Trái phiếu (i)	1.800.000.000.000	1.800.000.000.000
Vay ngân hàng	359.913.819	92.099.273.228
	1.800.359.913.819	1.892.099.273.228

(i) Thể hiện giá trị trái phiếu phát hành trong năm 2009, tương đương với 1.800 lô ("Lô") được chào bán gồm trái phiếu xác định nghĩa vụ trả nợ đầu tiên và không có bảo đảm bằng tài sản có tổng mệnh giá bằng 1.800 tỷ đồng, lãi suất 7%/năm, đáo hạn năm 2012 ("Trái Phiếu") và 2.084.400 Chứng quyền. Mỗi Chứng quyền sẽ cho phép người sở hữu Chứng quyền, tùy thuộc vào một số điều kiện nhất định, được quyền mua 10 Cổ phiếu phát hành cho mỗi Chứng quyền với mức giá thỏa thuận là 920.250 VNĐ/Chứng quyền. Ngày thực hiện Chứng quyền được quy định là ngày 09 tháng 10 năm 2011, ngày 09 tháng 10 năm 2012, ngày 09 tháng 10 năm 2013. Trái phiếu đã được bán hết tại ngày 09 tháng 10 năm 2009.

Theo Thông báo số 167/FPT-FAF ngày 30 tháng 05 năm 2010, tỷ lệ thực hiện Chứng quyền được thay đổi; do vậy, mỗi Chứng quyền sẽ cho phép người sở hữu Chứng quyền được mua 13,324 Cổ phiếu phát hành cho mỗi Chứng quyền với mức giá thỏa thuận là 920.250 VNĐ/Chứng quyền.

28. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	VỐN ĐIỀU LỆ VNĐ	THANG DƯ VỐN CỔ PHẦN VNĐ	CỔ PHIẾU QUỸ VNĐ	CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỢI ĐỒNG VNĐ	QUỸ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VNĐ	QUỸ DỰ TRÙ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ VNĐ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI VNĐ	TỔNG CỘNG VNĐ
Số dư tại ngày 01/01/2009	1.411.620.740.000	54.851.281.360	(1.831.500.000)	3.164.755.291	103.009.261	107.565.521.411	798.009.159.145	2.373.482.966.468
Phát hành cổ phiếu	26.698.930.000	-	-	-	-	-	-	26.698.930.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	1.063.348.913.874	1.063.348.913.874
Biến động cổ phiếu quỹ	-	-	(974.050.000)	-	-	-	-	(974.050.000)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	-	-	-	-	-	7.558.284.000	(7.558.284.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(106.458.502.376)	(106.458.502.376)
Sử dụng các quỹ	-	-	-	-	-	(2.382.205.000)	-	(2.382.205.000)
Có tức	-	-	-	-	-	-	(356.253.482.000)	(356.253.482.000)
Biến động khác	-	-	-	2.821.804.250	-	(17.980.223.019)	17.196.768.499	2.038.349.730
Số dư tại ngày 01/01/2010	1.438.319.670.000	54.851.281.360	(2.805.550.000)	5.986.559.541	103.009.261	94.761.377.392	1.408.284.573.142	2.999.500.920.696
Phát hành cổ phiếu	18.146.090.000	5.161.038.885	-	-	-	-	-	23.307.128.885
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	1.264.506.352.990	1.264.506.352.990
Biến động cổ phiếu quỹ	-	-	2.113.400.000	-	-	-	-	2.113.400.000
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	18.401.646.528	(18.401.646.528)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(126.450.635.299)	(126.450.635.299)
Có tức	478.339.410.000	-	-	-	-	-	(671.738.268.000)	(193.398.858.000)
Biến động khác	-	-	-	11.289.531.590	-	(217.126.314)	-	11.072.405.276
Số dư tại ngày 31/12/2010	1.934.805.170.000	60.012.320.245	(692.150.000)	17.276.091.131	103.009.261	112.945.897.606	1.856.200.376.305	3.980.650.714.548

CỔ TỨC

Ngày 27 tháng 03 năm 2010, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2009 đã thông qua phương án trả cổ tức bằng tiền mặt cho cả năm 2009 là 25% trên mệnh giá, phần cổ tức này đã được Công ty thực hiện chi trả trong năm 2009. Đại hội đồng Cổ đông cũng thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 3:1. Số cổ phiếu này đã được phát hành vào ngày 25 tháng 05 năm 2010. Toàn bộ số cổ phiếu phổ thông được chia đã được niêm yết ngay sau khi phát hành.

Ngày 23 tháng 08 năm 2010, Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã thông qua phương án trả cổ tức bằng tiền mặt cho 6 tháng đầu năm 2010 bằng 10% trên mệnh giá theo Quyết định số 68-2010/QĐ-FPT-HĐQT, phần cổ tức này đã được Công ty thực hiện chi trả trong năm 2010.

* Báo cáo Thường niên | FPT 2010

SỐ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH

	31/12/2010 SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	31/12/2009 SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU
Cổ phiếu được duyệt	193.480.517	143.831.967
Cổ phiếu đã phát hành	193.480.517	143.831.967
Cổ phiếu phổ thông	192.978.824	142.649.197
Cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu	501.693	1.182.770
Cổ phiếu quỹ	(69.215)	(280.555)
Cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu	(69.215)	(280.555)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	193.411.302	143.551.412
Cổ phiếu phổ thông	192.978.824	142.649.197
Cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu	432.478	902.215

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi được phát hành lại.

Các cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu có mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phiếu. Các cổ phiếu này phải chịu hạn chế mà theo đó cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi không được bán lại các cổ phiếu mà họ nắm giữ trong một thời gian quy định kể từ ngày phát hành.

29. DOANH THU

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.041.458.740.325	18.422.051.089.298
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm	15.474.651.129.368	15.154.841.393.291
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.566.807.610.957	3.267.209.696.007
Các khoản giảm trừ	(24.155.072.752)	(18.024.849.672)
Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	20.017.303.667.573	18.404.026.239.626

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ nêu trên thể hiện doanh số của Tập đoàn với các bên thứ ba. Ngoài ra, để phục vụ cho mục đích quản lý, Tập đoàn cũng theo dõi chỉ tiêu doanh số kinh doanh bao gồm doanh số bán cho các bên thứ ba và doanh số bán cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn với mục đích kinh doanh. Doanh số bán cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Chi tiết doanh thu kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở bảng sau:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Doanh thu thuần bán cho các bên thứ ba	20.017.303.667.573	18.404.026.239.626
Doanh thu thuần bán cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn	499.280.021.948	337.637.012.224
Tổng doanh thu kinh doanh	20.516.583.689.521	18.741.663.251.850

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	13.736.466.181.733	12.831.480.719.768
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	2.284.091.364.477	1.890.135.748.920
Trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	8.253.354.748	(2.943.648.341)
	16.028.810.900.958	14.718.672.820.347

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, đầu tư trái phiếu	292.979.313.642	93.395.296.637
Lãi chênh lệch tỷ giá	104.165.340.738	93.551.830.836
Doanh thu tài chính khác	67.114.152.887	993.829.316
	464.258.807.267	187.940.956.789

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Chi phí lãi vay	238.147.740.131	109.698.561.121
Lỗ chênh lệch tỷ giá	278.862.741.599	231.904.832.987
Chi phí hoạt động tài chính khác	42.116.519.541	103.767.513.140
	559.127.001.271	445.370.907.248

33. THU NHẬP KHÁC

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Thu từ thanh lý tài sản cố định	57.959.236.340	67.585.671.296
Tiền thưởng, hoa hồng và tiền bồi thường nhận được	18.239.314.593	18.877.483.381
Thu nhập khác	68.489.012.576	99.126.340.497
	144.687.563.509	185.589.495.174

34. CHI PHÍ KHÁC

	2010 VND	2009 VND
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	58.236.360.307	55.830.961.820
Trả tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng	2.592.562.186	12.700.303.581
Chi thực hiện chương trình quảng cáo cho nhà cung cấp	12.113.060.142	-
Chi phí khác	33.069.906.500	83.690.384.359
	106.011.889.135	152.221.649.760

35. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2010 VND	2009 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện tại	326.824.366.541	321.261.740.836
Phần thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty liên kết	19.929.518.201	7.767.040.580
Thuế thu nhập doanh nghiệp	346.753.884.742	329.028.781.416
Thuế thu nhập hoãn lại		
Ảnh hưởng của các khoản mục chênh lệch tạm thời	(15.317.991.593)	(37.380.572.584)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	331.435.893.149	291.648.208.832

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2010 VND	2009 VND
Lợi nhuận trước thuế	2.023.193.146.444	1.697.522.452.018
Thuế theo thuế suất thuế TNDN quy định và trong Giấy phép đăng ký kinh doanh và các quy định thuế hiện hành	500.867.004.581	422.073.738.527
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác nhau áp dụng cho các công ty con	(10.523.350.033)	(57.117.053.846)
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác nhau áp dụng cho các cơ sở kinh doanh ở nước ngoài	822.060.535	4.932.695.583
Ảnh hưởng của chi phí không được khấu trừ thuế	6.883.048.310	9.359.057.060
Ảnh hưởng của thu nhập không chịu thuế và ưu đãi thuế	(162.440.018.002)	(89.726.696.659)
Các ảnh hưởng khác	(4.172.852.242)	2.126.468.167
	331.435.893.149	291.648.208.832

c) Thuế suất áp dụng

Theo quy định trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các quy định thuế hiện hành, Tập đoàn có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất 10% trên lợi nhuận chịu thuế đối với hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ phần mềm, 10% lợi nhuận chịu thuế đối với dịch vụ đào tạo CNTT đã cung cấp và 25% lợi nhuận chịu thuế đối với hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp. Tập đoàn được giảm 50% thuế TNDN trong hai năm kể từ thời điểm Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 12 năm 2006. Lĩnh vực đào tạo CNTT của Tập đoàn được miễn thuế TNDN 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

Thuế suất áp dụng cho các công ty con của Công ty Cổ phần FPT được quy định trong các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tương ứng của từng công ty con và các quy định thuế hiện hành.

36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 được tính dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông là 1.264.506.352.990 VND (2009: 1.063.348.913.874 VND) và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, được thực hiện như sau:

	2010 VND	2009 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.264.506.352.990	1.063.348.913.874
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	192.053.388	189.657.421
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.584	5.607

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

	2010 VND	2009 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	1.264.506.352.990	1.063.348.913.874

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành

	2010 SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	2009 SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	143.551.412	140.978.924
Ảnh hưởng của trả cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành vào ngày 25 tháng 05 năm 2010	47.833.941	47.833.941
Ảnh hưởng của cổ phiếu được phát hành cho người lao động vào ngày 13 tháng 08 năm 2010	604.870	-
Ảnh hưởng việc phát hành cổ phiếu ngày 22 tháng 07 năm 2009	-	889.964
Ảnh hưởng của biến động cổ phiếu quỹ trong năm	63.165	(45.408)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành tại thời điểm cuối năm	192.053.388	189.657.421

(iii) Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Trong năm 2010, FPT đã thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành của năm 2009 như sau:

	SỐ CỔ PHIẾU BÌNH QUÂN GIA QUYỀN	LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU
Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009	141.823.480	7.498
Ảnh hưởng của trả cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành vào ngày 25 tháng 05 năm 2010	47.833.941	1.891
Số đã điều chỉnh lại	189.657.421	5.607

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Góp vốn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	265.671.420.000	79.200.000.000
Nhận cổ tức		
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT	4.125.000.000	34.375.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	15.960.000.000	-
Bán thiết bị văn phòng, tòa nhà		
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	-	3.912.651.620
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT	-	46.709.090
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	-	15.348.182.148
Cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	4.890.896.773	50.837.066
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT	266.274.105	78.356.814
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	6.315.241.870	2.530.914.458
Mua tài sản, hàng hóa, dịch vụ		
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	48.000.519	797.085.975
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT	17.534.247	
Các khoản vay		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	221.882.925.000	353.093.451.800
Thành viên Ban Giám đốc		
Thù lao (VNĐ)	2.418.038.185	4.244.745.000
Quyền mua cổ phiếu (Số lượng cổ phiếu)	151.652	136.871

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tập đoàn có các số dư chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Các khoản đi vay		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	293.013.314.755	310.861.164.919
Ủy thác đầu tư		
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT	510.507.405.784	165.822.000.000
Số dư góp vốn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	494.371.420.000	229.200.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	110.000.000.000	110.000.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT	36.300.000.000	36.300.000.000

38. HỢP ĐỒNG MUA BÁN NGOẠI TỆ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, theo các hợp đồng mua bán ngoại tệ, Tập đoàn có các cam kết mua đô la Mỹ theo các hợp đồng mua bán ngoại tệ như sau:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn	-	285.882.000.000

39. CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Hàng giữ hộ cho bên thứ ba	50.004.719.142	60.759.864.293

40. CÁC KHOẢN CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Trong vòng một năm	207.073.148.955	108.312.032.907
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	388.036.296.495	74.496.547.933
Sau năm năm	91.640.662.296	6.096.667.805
	686.750.107.746	188.905.248.645

41. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 17 tháng 01 năm 2011, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Thông báo số 139/UBCK-QLQ thông báo việc đã nhận được hồ sơ báo cáo từ Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT về việc chuyển nhượng 880.000 cổ phần do Công ty Cổ phần FPT nắm giữ tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT (tương đương với 8% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư FPT). Việc chuyển nhượng này thực hiện theo Hợp đồng mua bán cổ phần ký ngày 27 tháng 07 năm 2010 với SBI VEN Holdings Pte., Ltd. Tại ngày lập báo cáo này, việc chuyển nhượng đã hoàn tất.

42. CÁC KHOẢN CAM KẾT VỐN

Tại ngày 31/12/2010, Tập đoàn đã ký hợp đồng cam kết cho các dự án tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, dự án FPT City Đà Nẵng và Công ty Thông tin Viễn Thông Điện lực với tổng số tiền khoảng 4.100 tỷ VNĐ.

Tại ngày 31/12/2010, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần FPT đã phê duyệt thực hiện các dự án sau:

- Dự án xây dựng Đại học FPT tại khu Công nghệ cao Hòa Lạc: Công ty Cổ phần FPT cấp bổ sung vốn 100 tỷ VNĐ để xây trường Đại học FPT;
- Thông qua việc Công ty Cổ phần FPT góp vốn thành lập “Quỹ công nghệ thông tin FPT vì cộng đồng” với số vốn góp là 2.400.000.000 VNĐ;
- Thông qua phương án tăng vốn góp vào Công ty Cổ phần Đô Thị FPT Đà Nẵng bằng việc mua cổ phần tương đương 325.812.000.000 VNĐ để đạt được tỷ lệ vốn góp 94,8% trên vốn điều lệ của Công ty này là 350 tỷ VNĐ;
- Theo Quyết định số 02-11-2010/BBHQQT/FPT của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần FPT, Công ty Cổ phần FPT thống nhất thông qua cho Công ty Cổ phần Hệ thống Thông tin FPT được thành lập các Công ty con là: Công ty TNHH FPT IS Singapore và Công ty TNHH FPT IS Campuchia với số vốn góp của Công ty trong mỗi công ty con này dự kiến là 500.000 USD. Thời gian thành lập Công ty TNHH FPT IS Singapore và Công ty TNHH FPT IS Campuchia dự kiến là trong quý I năm 2011.

43. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước đã được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, chi tiết như sau:

	TRÌNH BÀY LẠI TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010 VNĐ	THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2009 VN CAMPUCHIA	CHÊNH LỆCH VN CAMPUCHIA
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	94.761.377.392	111.958.145.891	(17.196.768.499)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.408.284.573.142	1.391.087.804.643	17.196.768.499



Nguyễn Thành Nam
Tổng Giám đốc

Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng

Ngày 04 tháng 03 năm 2011



*Tiếp sức đam mê

"Dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, FPT luôn phấn đấu mang đến cho các thế hệ hiện tại và tương lai của Việt Nam sức mạnh vô tận của Công nghệ thông tin, giúp họ thỏa niềm khát khao xây dựng đất nước giàu mạnh, đủ sức cạnh tranh trên trường quốc tế. Đó là trách nhiệm và là đam mê của FPT, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước."



Quan hệ cổ đông

Thông tin cổ đông và quản trị Công ty
Các hoạt động với cổ đông &
nhà đầu tư

Trách nhiệm Xã hội
Văn hóa doanh nghiệp
Danh bạ Công ty

1. CHÍNH SÁCH THÙ LAO, MỨC TIỀN LƯƠNG VÀ CƠ CẤU LƯƠNG THƯỜNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng Quản trị FPT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua ngân sách thù lao là 4,5 tỷ VNĐ. Trong năm 2010, Hội đồng Quản trị đã sử dụng chi trả thù lao 4,4 tỷ đồng bao gồm cả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện điều hành.

Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 phê duyệt ngân sách hoạt động và thù lao là 324 triệu VNĐ. Trong năm 2010, Ban Kiểm soát đã sử dụng ngân sách chi trả thù lao cho các thành viên là 199,2 triệu đồng.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2010

Năm 2010, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần FPT đã tiến hành các cuộc họp hàng quý, họp bất thường và triển khai lấy ý kiến bằng văn bản nhằm có những chỉ đạo kịp thời về các nội dung sau:

- Thông qua báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán và phương án sử dụng lợi nhuận năm 2010.
- Thông qua định hướng đổi mới chiến lược thương hiệu và phê duyệt các đề xuất liên quan đến việc thay đổi logo và hệ thống nhận diện thương hiệu Tập đoàn FPT.
- Thông qua cơ cấu Hội đồng Quản trị các Công ty thành viên, cử người đại diện phần vốn FPT tại các Công ty thành viên, thông qua đó theo dõi giám sát hoạt động của các Công ty thành viên.
- Lập kế hoạch và phân tách nhiệm vụ tới các Công ty thành viên nhằm đạt tốc độ tăng trưởng lợi nhuận 4 lần trong 4 năm từ 2011 - 2014.
- Lập quy trình xây dựng chiến lược, phổ biến và thống nhất phương pháp luận về chiến lược trong phạm vi toàn Tập đoàn nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng chiến lược lên tầm quan trọng đặc biệt.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành trong việc lập kế hoạch kinh doanh 2011 nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược đã đề ra.
- Thông qua phương án đầu tư mua bán sáp nhập trong các lĩnh vực chủ chốt của Công ty, chỉ đạo việc đàm phán, thẩm định và lên kế hoạch cho việc đầu tư.
- Thông qua chủ trương thành lập mới các Công ty TNHH Giáo dục FPT, TNHH Đầu tư FPT; các chi nhánh Công ty Hệ thống Thông tin FPT tại Singapore và Campuchia; Giải thể chi nhánh Công ty TNHH Công nghệ Di động FPT tại Hà Nội.

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong năm 2010, Hội đồng Quản trị đã ban hành các quyết định triển khai các nội dung đã được Hội đồng Quản trị thông qua ở trên. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị còn ban hành thêm các quyết định:

- Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc; Trưởng Ban Công nghệ Thông tin, Chánh Văn

phòng, Trưởng Văn phòng Đại diện FPT tại Đà Nẵng, Giám đốc và Phó Giám đốc Học viện Lãnh đạo FPT.

- Thành lập Phòng Chiến lược thuộc Hội đồng Chiến lược và bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Thái Hòa làm Giám đốc Chiến lược.
- Ban hành qui định chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng Chiến lược.
- Ban hành Quy chế tạm thời về đánh giá cán bộ cao cấp, ban hành sửa đổi bổ sung 1 số chính sách đãi ngộ.
- Chính sửa hệ thống quản trị.
- Tuyển sinh các lớp đào tạo bắt buộc MiniMBA theo chương trình của Học viện Lãnh đạo FPT xây dựng và triển khai, gắn việc đào tạo với các quy định về bổ nhiệm cán bộ.
- Tăng vốn điều lệ.
- Tăng vốn góp vào Ngân hàng TMCP Tiên Phong...

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy ban Thường trực: Họp định kỳ hàng tuần xem xét Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và các vấn đề khác; Tiến hành các cuộc họp khi cần thiết để kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh, thảo luận thống nhất phương hướng chỉ đạo cho các hoạt động quan trọng trong phạm vi Tập đoàn.

- Thống nhất định hướng và yêu cầu cho công tác xây dựng chiến lược và kế hoạch.
- Họp bàn và thống nhất các chủ trương hành động trong đầu tư mua bán sáp nhập cho các hướng kinh doanh chủ chốt của Công ty.
- Chỉ đạo nhóm công tác chuyên trách trong việc triển khai xin giấy phép thử nghiệm cung cấp dịch vụ LTE.
- Yêu cầu Ban Điều hành triển khai lấy chứng chỉ bảo mật thông tin cho các Công ty thành viên hiện chưa được cấp chứng chỉ.
- Thống nhất chủ trương thành lập/ giải thể các đơn vị theo nhu cầu hoạt động thực tế.

ỦY BAN TỔ CHỨC CÁN BỘ:

- Tổ chức các buổi seminar về chính sách nhân sự, lương thưởng, mời các chuyên gia cao cấp từ các Tập đoàn nước ngoài tới trao đổi kinh nghiệm và thực tiễn tiên tiến trên thế giới với các cán bộ nhân sự và lãnh đạo Tập đoàn.
- Khởi động dự án Xây dựng chế độ lương thưởng cho cán bộ cao cấp nhằm thu hút và giữ được lãnh đạo tài năng và tâm huyết gắn bó lâu dài, đóng góp cho sự phát triển của FPT.
- rà soát lại sơ đồ tổ chức về quản trị Công ty cấp HO để tối ưu hóa bộ máy hoạt động.
- Đề xuất và tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong các vấn đề bổ nhiệm và bãi nhiệm cán bộ lãnh đạo cấp cao.

ỦY BAN KIỂM SOÁT:

- Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban Kiểm soát nội bộ, Quy trình kiểm soát các Công ty thành viên, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Kiểm soát viên nội bộ.
- Triển khai việc rà soát hoạt động và công tác quản trị tại các Công ty thành viên: Công ty Hệ thống Thông tin FPT, Công ty Cổ phần Thương mại FPT, Công ty Cổ phần Viễn thông FPT nhằm kiểm soát rủi ro, đảm bảo tính tuân thủ

*Quan hệ cổ đông

đối với các quy định quản trị của Tập đoàn tại các Công ty thành viên, góp phần hoàn thiện các quy định về Nhân sự, Tài chính theo hướng phù hợp hơn, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của hoạt động thực tế.

VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Phối hợp với các bộ phận liên quan tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2010.
- Tổ chức Hội nghị Chiến lược toàn tập đoàn và các cuộc họp Hội đồng Quản trị theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- Hoàn thiện, phát hành và lưu trữ các văn bản hồ sơ của từng buổi họp và các tài liệu xin ý kiến Hội đồng Quản trị bằng văn bản.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2010

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2010

Trong năm 2010, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần FPT đã tiến hành họp theo định kỳ hàng quý, ngoài ra còn thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, email để thực hiện một số công việc chính sau nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông:

- Kiểm soát để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đã thông qua.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- Đã phối hợp với Ban tài chính tiến hành kiểm tra và đánh giá tính nghiêm túc, công bằng và minh bạch của việc phát hành cổ phiếu thưởng; cổ phiếu ưu đãi cho những cán bộ nhân viên FPT có thành tích trong năm 2009 đúng theo nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông năm 2010 và ghi nhận không có bất cứ biểu hiện bất thường nào. Căn cứ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2010, tổng số cổ phiếu ưu đãi và cổ phiếu thưởng dự kiến phát hành không quá 0,1% và 0,9% trên vốn điều lệ. Hội đồng Quản trị đã ban hành qui chế phát hành Cổ phiếu ưu đãi và Cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên FPT có thành tích trong năm 2009, Ban Kiểm soát ghi nhận việc thực hiện như sau:

- Cổ phiếu ưu đãi phát hành 102.700CF (bằng 0,053% vốn điều lệ).
- Cổ phiếu thưởng phát hành 1.718.909CF (bằng 0,089% vốn điều lệ).
- Việc không phát hành hết Cổ phiếu ưu đãi dự kiến (0,1%) là do số cán bộ đến thời điểm không đủ điều kiện hưởng quyền mua theo qui định.

- Tham dự một số buổi làm việc của Hội đồng quản trị nhằm xây dựng chiến lược hoạt động và kế hoạch kinh doanh trong năm cho FPT; đã tham gia hội nghị chiến lược của Tập đoàn ngày 29-31/10/2010 tại Đồ Sơn và có những góp ý cho dự thảo chiến lược chung «OneFPT».

- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh hàng Quý do Ban Tổng Giám đốc và Ban Tài chính kế toán chuẩn bị để có thể kịp thời cập nhật thông tin cho công tác kiểm soát của mình.
- Chủ động làm việc, xem xét các báo cáo của Kiểm toán độc lập, báo cáo của các cơ quan chức năng và có ý kiến về những vấn đề các bên kiểm toán đưa ra dưới góc độ của mình. Trong năm 2010 Ban Kiểm soát đã xem báo cáo của kiểm toán độc lập (Công ty Deloitte) tình hình tài chính 9 tháng đầu năm 2010, hiện đang chờ kết luận của báo cáo tài chính cả năm 2010.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Đến hết năm 2010, Ban Kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính chung của FPT. Các quy trình hoạt động tài chính tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ đã ban hành.

Ban Kiểm soát ghi nhận sự hoạt động tích cực của hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn, đặc biệt tính tích cực của Ủy Ban Kiểm soát nội bộ (UBKSNB), đã kịp thời phát hiện các vấn đề, đưa ra các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Ban Kiểm soát đã họp với UBKSNB để tìm hiểu và cùng phối hợp xem xét kiểm tra các vụ việc do UBKSNB tiến hành kiểm tra trong năm. Ban Kiểm soát đã có kiến nghị với UBKSNB: Trong 6 tháng đầu năm 2011, UBKSNB có trách nhiệm thống kê, rà soát và đánh giá:

- Công tác xóa nợ năm 2010 trong toàn FPT.
- Công tác thanh lý TSCĐ năm 2010 trong toàn FPT.



- Công tác thanh lý hàng tồn kho năm 2010 trong toàn FPT.

Ban Kiểm soát đã đóng góp ý kiến thảo luận với mục đích nâng cao tính minh bạch và chính xác của hệ thống báo cáo tài chính, đảm bảo rằng hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ báo cáo vận hành tốt, phát hiện kịp thời các rủi ro để khắc phục.

Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp làm việc với tổ chức kiểm toán độc lập của Công ty để cùng tìm hiểu và làm rõ các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán. Đặc biệt là những vấn đề được nêu trong Thư quản lý của Kiểm toán độc lập. Ban Kiểm soát đồng ý cơ bản với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán độc lập đã ban hành.

Ban Kiểm soát đã tham gia kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác. Trong năm 2010, Công ty đã tính và nộp các khoản phải nộp cho nhà nước kể trên đầy đủ, không-phát hiện hiện tượng gian lận thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước.

Tuy nhiên, trong tình hình kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều biến động khó lường trước, thị trường vốn và tín dụng tiềm ẩn nhiều rủi ro, Ban Kiểm soát cho rằng Hội đồng Quản trị cần chuẩn bị và trình bày với hội đồng cổ đông kế hoạch triển khai thực hiện các dự án đầu tư lớn trong thời gian tới, chi tiết tình hình sử dụng nguồn vốn 1.800 tỷ từ việc bán trái phiếu kèm chứng quyền trong năm 2009. Chuẩn bị phương án cho việc tất toán khoản 1.800 tỷ trái phiếu kèm chứng quyền vào tháng 10/2012 tới đây.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Năm 2010 là 1 năm sau việc chuyển giao nhân sự cao cấp của Tập đoàn (ông Trương Gia Bình chuyển giao chức Tổng Giám đốc cho ông Nguyễn Thành Nam; và bổ nhiệm 3 Phó

Tổng giám đốc mới là ông Phan Đức Trung, ông Trương Đình Anh, ông Lê Trung Thành), tình hình điều hành chung các hoạt động của Tập đoàn không có biểu hiện bất ổn và dần đi vào ổn định, không gây ảnh hưởng đến công tác điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm Ban Kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc cũng như các cán bộ quản lý Công ty.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2010, Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng Quản trị; Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong công tác quản trị Công ty.

Sự trao đổi thông tin giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện xuyên suốt qua hình thức công văn, thư điện tử (email) và mọi vấn đề được xử lý nhanh chóng và hiệu quả.

BAN KIỂM SOÁT CÓ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC SAU:

- Có thư mời Ban Kiểm soát cử người tham dự các cuộc họp “Gặp gỡ nhà đầu tư” hàng quý.
- Ban Kiểm soát nhận thấy sự hoạt động của Ban Kiểm soát các Công ty thành viên của Tập đoàn hầu như ít hiệu quả (nguyên nhân có thể do các thành viên làm việc không được hưởng thù lao cho công việc?). Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cần có giải pháp cho việc này trong thời gian tới.
- Hoạt động của UBKSNB là rất hiệu quả và cần thiết. Với số lượng 02 cán bộ chuyên trách như hiện nay là không đủ nhân lực. Ban Kiểm soát kiến nghị bổ sung thêm nhân sự cho bộ phận này để hoàn tất các công việc được giao chất lượng và đúng hạn.



* Báo cáo Thường niên | FPT 2010

4. BÁO CÁO THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

Dựa theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/02/2011

LOẠI CỔ PHẦN	CỔ PHẦN	%	MỆNH GIÁ (VNĐ)	QUYỀN BIỂU QUYẾT
Cổ phần phổ thông	192,977,804	99,74%	10,000	1:1
Cổ phần ưu đãi nhân viên	416,905	0,22%	10,000	1:1
Quy cổ phiếu ưu đãi nhân viên	85,808	0,04%	10,000	1:0
Tổng	193,480,517	100,00%		

SỞ HỮU THEO SỐ CỔ PHẦN	CỔ ĐÔNG	%	CỔ PHẦN	%
1-999	8.667	72,06%	2.185.160	1,13%
1.000-10.000	2.868	23,84%	7.451.758	3,85%
10.001-1.000.000	457	3,80%	53.480.181	27,65%
1.000.001 trở lên	36	0,30%	130.277.610	67,36%
Tổng	12.028	100,00%	193.394.709	100,00%

SỞ HỮU THEO NHÓM CỔ ĐÔNG	CỔ ĐÔNG	%	CỔ PHẦN	%
Nhà nước (SCIC)	1	0,01%	13.311.840	6,88%
Cổ đông nội bộ	1.791	14,89%	63.227.109	32,69%
HĐQT, Ban Điều hành, BKS và KTT	15	0,12%	47.146.973	24,38%
Nhân viên	1.776	14,77%	16.080.136	8,31%
Cổ đông ngoài (cá nhân)	9.988	83,04%	21.631.463	11,19%
Cổ đông ngoài (tổ chức)	248	2,06%	95.224.297	49,24%
Tổng	12.028	100,00%	193.394.709	100,00%

SỞ HỮU THEO ĐỊA LÝ	CỔ ĐÔNG	%	CỔ PHẦN	%
Việt Nam	10.692	88,89%	111.276.602	57,54%
Cá nhân	10.578	87,94%	82.447.560	42,63%
Tổ chức	114	0,95%	28.829.042	14,91%
Nước ngoài	1.336	11,11%	82.118.107	42,46%
Cá nhân	1.201	9,99%	2.411.012	1,25%
Tổ chức	135	1,12%	79.707.095	41,21%
Tổng	12.028	100,00%	193.394.709	100,00%

10 CỔ ĐÔNG LỚN NHẤT	CỔ PHẦN	%
Trương Gia Bình	15.634.856	8,08%
Tổng Công ty Đầu Tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	13.311.840	6,88%
RED RIVER HOLDING	10.526.793	5,44%
Deutsche Bank AG London	10.292.542	5,32%
Bùi Quang Ngọc	8.087.163	4,18%
JAPAN ASIA SECURITIES CO., LTD	5.279.950	2,73%
Đỗ Cao Bảo	5.123.198	2,65%
Hoàng Minh Châu	4.953.608	2,56%
Nguyễn Thành Nam	3.653.585	1,89%
VIETNAM EQUITY HOLDING	3.636.506	1,88%

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CỔ PHIẾU FPT 2010

Trong năm 2010, FPT đã thực hiện chi trả cổ tức và phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông như sau:

CHI TRẢ CỔ TỨC

1. Trả cổ tức đợt III năm 2009 bằng cổ phiếu cho cổ đông theo tỷ lệ 3:1 vào ngày 01/07/2010;
2. Tạm ứng cổ tức 6 tháng đầu năm 2010 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/ mệnh giá vào ngày 31/08/2010.

PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU

Tháng 07/2010, Công ty đã trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 3:1, tăng vốn điều lệ từ 1.438.319.670.000 VNĐ lên thành 1.916.659.080.000 VNĐ;

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2010, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phần phổ thông cho người lao động có thành tích đóng góp trong năm 2009 và cổ phần ưu đãi nhân viên, nâng vốn điều lệ lên 1.934.805.170.000 VNĐ.

THÔNG TIN CHUNG VỀ TRÁI PHIẾU FPT 2010

Tháng 10/2009, FPT đã phát hành thành công 1.800 tỷ VNĐ trái phiếu kỳ hạn 3 năm kèm chứng quyền với mức lãi suất 7%.

Cùng với đợt phát hành cổ phiếu mới theo tỷ lệ 3:1 đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2010 thông qua vào ngày 27/03/2010, Tỷ lệ Thực hiện Chứng quyền được điều chỉnh như sau:

- Trước Đợt phát hành: mỗi Chứng quyền cho phép người nắm giữ được mua 10 cổ phiếu phổ thông.
- Sau Đợt phát hành: mỗi Chứng quyền cho phép người nắm giữ được mua 13.324 cổ phiếu phổ thông.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

FPT duy trì các kênh thông tin tới các cổ đông và nhà đầu tư thông qua Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường, họp thông báo kết quả kinh doanh định kỳ hàng quý, các phương tiện truyền thông đại chúng và thông qua Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư. Trong năm 2010, FPT đã thực hiện các hoạt động chính về quan hệ cổ đông và nhà đầu tư như sau:

● VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- Tuân thủ các yêu cầu về thực hiện công bố thông tin theo quy định một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.
- Trong năm 2010, FPT đã tiến hành công bố thông tin định kỳ về kết quả kinh doanh hàng tháng, báo cáo tài chính quý, năm, và công bố thông tin về các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông; Hội đồng Quản trị liên quan đến chiến lược, kế hoạch phát triển trung - dài hạn cũng như kế hoạch

kinh doanh và hoạt động trong năm.

● VỀ TỔ CHỨC CÁC SỰ KIỆN CỔ ĐÔNG:

- Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên FPT, thu hút đông đảo cổ đông tham gia và đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty.

● VỀ HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC CỔ ĐÔNG:

- Tổ chức 3 cuộc gặp mặt thông báo kết quả kinh doanh hàng quý với các Công ty chứng khoán và cổ đông lớn với mục đích tạo ra một diễn đàn trao đổi cởi mở, minh bạch giữa Ban Điều hành FPT với cộng đồng nhà đầu tư.
- Tham dự diễn đàn Vietnam Gateway - diễn đàn giới thiệu về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp Việt Nam cho các nhà đầu tư.
- Trong năm 2010, FPT đã tiếp đón trên 50 nhà đầu tư là các công ty chứng khoán, ngân hàng đầu tư, quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài. Công ty đã tiếp nhận các ý kiến của nhà đầu tư, giải đáp các thắc mắc và cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh, tài chính.

DANH SÁCH MỘT SỐ NHÀ ĐẦU TƯ TIÊU BIỂU FPT ĐÃ TIẾP XÚC TRONG NĂM 2010:

- Duxton AM
- BNY Mellon
- Mathews International Capital Management
- Caravel Fund

- Dragon Capital
- Platinum Asset Management
- TIM Investment
- Japan Asia Securities
- Daiwa Asset Management
- Nomura Hongkong
- Daim Fund Management
- Amundi AM
- Công ty Cổ phần chứng khoán Mêkông (Mekong Securities)
- Công ty Cổ phần chứng khoán Hồ Chí Minh (HSC)
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (Saigon Securities Incorporation)
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (Bao Viet Securities Company)
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina (Vinascurities)
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS)
- Công ty Cổ phần chứng khoán VNDirect
- Sakura Securities

NĂM 2011, BỘ PHẬN QUAN HỆ ĐẦU TƯ TIẾP TỤC ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG NHÂN SỰ VÀ ĐẶT MỤC TIÊU:

- Hoàn thiện các tài liệu giới thiệu về FPT và các Công ty thành viên, các tài liệu cung cấp thông tin định kỳ cập nhật kết quả kinh doanh.
- Tiếp tục duy trì công tác tổ chức các buổi gặp gỡ, hội thảo định kỳ nhằm duy trì tốt quan hệ giữa FPT với cộng đồng đầu tư trong nước và quốc tế.





*Trách nhiệm xã hội

FPT VÌ SỰ NGHIỆP “VƯƠN LÊN TRÍ TUỆ VIỆT NAM”

FPT luôn coi một trong các sứ mệnh của mình là tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên, khách hàng, đối tác, cộng đồng được tiếp nhận thêm nhiều tri thức để phát huy tiềm năng, làm chủ cuộc sống. Cam kết này đã được phản ánh trong nhiều, sản phẩm dịch vụ cũng như các chương trình xã hội mà FPT thực hiện trong nhiều năm qua.

Là Tập đoàn công nghệ hàng đầu đất nước, cùng với chính phủ, các tổ chức xã hội, cộng đồng, FPT mong muốn mang công nghệ và tri thức mới để giúp mỗi người cải thiện cuộc sống; giải quyết các vấn đề về đói nghèo, giáo dục, thiên tai, môi trường... Với nỗ lực của hơn 12.300 nhân viên và sự ủng hộ của cộng đồng, đối tác... FPT tin tưởng sẽ có nhiều đóng góp dài hạn và bền vững giúp Việt Nam xây dựng thành công một xã hội tri thức.



1. HOÀN THÀNH TRÁCH NHIỆM TÀI CHÍNH, NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI

Mỗi năm, FPT tuyển dụng hàng ngàn trí thức mới, bổ sung thêm cho lực lượng hơn 12.300 thành viên của mình. Nguồn trí thức này chính là động lực để FPT tiếp tục thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trực tiếp đóng góp cho ngân sách quốc gia. Mỗi năm, FPT đóng góp cho ngân sách nhà nước bằng một tỉnh vừa của Việt Nam. Trong năm 2010, FPT nộp vào ngân sách Nhà nước 3.920 tỷ đồng.

Năm 2010, hoạt động trách nhiệm xã hội của FPT được đưa lên một tầm cao mới: Tập đoàn đã chính thức chọn ngày 13/03 là ngày “Vi cộng đồng”. Đồng thời FPT tích cực tham gia kết nối với nhiều diễn đàn, hội đồng và các chương trình trách nhiệm xã hội trong và ngoài nước. Đặc biệt, FPT là một thành viên sáng lập của Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững của quốc gia. Cũng trong năm 2010, lần đầu tiên trong 22 năm, FPT đã xây dựng chiến lược trách nhiệm xã hội, làm kim chỉ nam cho hoạt động này trong những năm tiếp theo.

2. TÌM KIẾM TRI THỨC

Tìm kiếm và khuyến khích nguồn tri thức trẻ là mong muốn của FPT trong nhiều năm qua, với việc tài trợ và tổ chức hàng loạt chương trình, hoạt động như: Cuộc thi Sản phẩm phần mềm Trí tuệ Việt Nam, Cuộc thi Viết ứng dụng trên điện thoại di động Mobilab, Cuộc thi Sáng tạo Robocon,

Thập sáng tài năng kinh doanh trẻ, ACM... Việc thành lập Trung tâm bồi dưỡng tài năng công nghệ trẻ, với 265 thành viên sau 11 năm hoạt động là một hoạt động như vậy. Trung tâm quy tụ hầu hết các thành viên đạt giải Quốc tế, quốc gia trong các kỳ thi Olympic Toán, Tin, Lý, Hóa, Sinh... Mô hình tự hoạt động của Trung tâm đã giúp không ít các tài năng công nghệ trẻ trưởng thành. 40% thành viên của Trung tâm đã và đang học tập tại các trường đại học danh tiếng như MIT, Stanford...

FPT cũng tham gia xây dựng và tài trợ nhiều học bổng có ý nghĩa khác như học bổng Nguyễn Văn Đạo (cùng Viện Cơ Học), học bổng tài năng FPT để giúp các em học sinh, sinh viên có năng lực và mong muốn có cơ hội phát triển và trưởng thành.

3. KẾT NỐI TRI THỨC

Là tập đoàn hàng đầu về CNTT-VT, FPT xây dựng môi trường, công cụ giúp tri thức, công nghệ mới được lan tỏa khắp cộng đồng và xã hội.

Một trong các chương trình kết nối chia sẻ tri thức bằng việc áp dụng công nghệ đã triển khai thành công là Cuộc thi giải toán qua mạng Internet (ViOlympic), phối hợp với Bộ Giáo dục - Đào tạo. Cuộc thi đã thu được sự quan tâm hưởng ứng của hơn 2 triệu lượt học sinh từ lớp 1 - 9. Dự án Violet - môi trường chia sẻ học liệu cho các giáo viên cũng đã quy tụ được hơn 1 triệu thành viên tham gia. Kho dữ liệu của Dự án

có hàng trăm ngàn bài giảng điện tử là kho học liệu điện tử cộng đồng lớn nhất hiện nay.

Đặc biệt phải kể đến dự án kết nối tri thức cộng đồng để giải quyết các bài toán xã hội: Vicongdong.vn. Đây là môi trường kết nối các nhà hoạt động xã hội khắp đất nước, nhằm phát huy những ý tưởng sáng tạo, kinh nghiệm và tinh thần tình nguyện để giúp những hoàn cảnh khó khăn, thực hiện các chương trình thiện nguyện có quy mô. Hiện nay, đây là ngôi nhà cho hơn 26.000 tình nguyện trẻ, 120 nhóm hội, tổ chức hoạt động xã hội tham gia. Mỗi ngày qua đi, hàng chục chương trình được các nhóm đội tổ chức chính là thành quả mà “Vi cộng đồng” mang tới cho xã hội.

4. MANG TRI THỨC TIẾP NGUỒN CUỘC SỐNG

Mang tri thức vào trong cuộc sống, người FPT không chỉ háng hái tham gia các hoạt động xã hội mà còn thực hiện nhiều chương trình ý nghĩa cùng hòa chung không khí Đại lễ của đất nước.

Đó là sự kiện tham gia dự án Con đường gốm sứ với bức tranh “Thành phố điện tử FPT” dài trên 60m, có diện tích 139m², do chính các họa sỹ FPT thiết kế.

Đó là chương trình “FPT 1.000 tấm lòng”, hiến tặng 1.081 đơn vị máu và gần 1.200 phần quà cho các cá nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước.

Đó còn là những món quà, là tấm lòng nhường cơm sẻ áo của người FPT chung tay cùng miền Trung vượt lũ. Cán bộ nhân viên FPT đã tổ chức 6 đợt trực tiếp đi về vùng lũ, để trao tận tay đồng bào, những món quà mang nặng tình nhân ái, với trị giá hơn 823 triệu đồng.

Một món quà ý nghĩa nữa được trao cho 1.300 người dân xã Đak Ang là cây cầu treo Ja Tun dài 120m, rộng 1,2m, có tổng kinh phí khoảng 2,4 tỷ VNĐ do báo điện tử VnExpress khởi xướng, trong đó, Quỹ FPT và cán bộ nhân viên FPT đóng góp trên 820 triệu VNĐ.

Hướng tới xây dựng một Hành tinh xanh, các văn phòng của FPT trên cả nước đồng loạt tắt điện để hưởng ứng chương trình Giờ trái đất. Hơn 300 cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động đạp xe tuyên truyền môi trường. Chương trình FPT Fresh Environment được tổ chức đảm bảo môi trường làm việc đủ Oxy, không khói thuốc và tiết kiệm các nguồn năng lượng.

Kết thúc năm 2010, Tập đoàn FPT tiếp tục chi hơn 20 tỷ đồng cho hoạt động xã hội, với hơn 5.000 lượt cán bộ nhân viên tham gia, đóng góp 10.000 giờ lao động, hiến tặng hơn 1.000 đơn vị máu, dành tặng gần 1.000 phần quà.

Giải thưởng CSR Globla Award là một ghi nhận sự trưởng thành của FPT trong công tác thực hiện trách nhiệm xã hội. FPT đã trở thành doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên được giải thưởng này vinh danh trong năm 2010. Giải thưởng chính là sự động viên cho 12.300 tri thức trẻ của FPT háng say công tác và tích cực đóng góp cho cộng đồng và xã hội.





*Văn hóa doanh nghiệp

CÓ HƠN 400 ĐỊNH NGHĨA VỀ VĂN HÓA. TRÊN PHƯƠNG DIỆN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, VĂN HÓA Ở FPT ĐƯỢC HIỂU LÀ TỔNG HỢP CÁC QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SẴN XUẤT CŨNG NHƯ CÁC HOẠT ĐỘNG CHĂM LO ĐỜI SỐNG TINH THẦN, LÀ CHẤT KEO GẮN KẾT CÁN BỘ NHÂN VIÊN TỪ KHI THÀNH LẬP CÔNG TY CHO ĐẾN NAY. VĂN HÓA LÀ MỘT THÀNH TỐ KHÔNG THỂ THIẾU ĐỐI VỚI CON NGƯỜI FPT, LÀ BẢN SẮC CÔNG TY; GÓP PHẦN ĐEM LẠI THÀNH CÔNG CHO FPT.

Một đặc điểm nổi bật của văn hóa FPT là tinh thần “Máu lửa”. Trải qua 22 năm xây dựng và phát triển, FPT đã có một chặng đường đủ dài để nhìn lại, chiêm nghiệm và thêm tin tưởng vào tầm nhìn, triết lý quản trị và văn hóa Công ty. Chính vì thế, năm 2010 đánh dấu một sự kiện quan trọng khi FPT quyết định thay đổi diện mạo mới và lựa chọn “Tiếp nguồn sinh khí” làm nền tảng cho mọi hoạt động của mình. “Tiếp nguồn sinh khí” là một cách nói khác về sức sống mạnh mẽ, là sự “Máu lửa”.

Không rõ từ bao giờ, người FPT thường truyền nhau khẩu hiệu: “Cứ máu có lẽ là xong”. Trong công việc, người FPT không ngại khó, ngại khổ; sẵn sàng đảm nhận những công việc thách thức hơn so với sức mình để có thể phát huy năng lực.

Ngay trong các hoạt động ngoại khóa, các cuộc chơi, người FPT vẫn luôn hừng hực tinh thần này. Nhiệt huyết ấy, sự trẻ trung ấy đã để lại những ấn tượng tốt đẹp, sâu sắc trong lòng đối tác, khách hàng của FPT.

Để những triết lý về văn hóa của mình được hệ thống hóa và dễ nhớ, người FPT thường rút gọn lại thành các “khẩu quyết” hoặc phổ nhạc thành bài hát. Nổi bật hơn cả trong số các “khẩu quyết” gần đây là 6 chữ: “Tôn Đối Đồng - Chí Gương Sáng” - một “chuẩn mực” của văn hóa ứng xử trong FPT. Đây là đúc kết của FPT sau 22 năm phát triển, là tinh thần mà người FPT hướng tới: người FPT cần “Tôn trọng - Đối mới - Đồng đội”, lãnh đạo FPT cần “Chí công - Gương mẫu - Sáng suốt”.

Một ví dụ sinh động cho 3 chữ Tôn Đối Đồng là các cuộc họp trong FPT, thường được ví với các cuộc “mổ bò” để thấy không khí sôi nổi, thẳng thắn, không khoảng cách giữa nhân viên và sếp.

Chính từ những cuộc họp này, Đối mới đã xuất hiện sau những trao đổi hết sức thẳng thắn và mới mẻ, đôi khi là tào bạo đến liều lĩnh của cán bộ nhân viên FPT. Người FPT có thói quen bảo vệ chính kiến của mình đến cùng nhưng vẫn tôn trọng và lắng nghe nhau.

Chí - Gương - Sáng khái quát 3 giá trị dành cho người lãnh đạo trong FPT, đó là: Chí công - Gương mẫu - Sáng suốt. Quan sát ứng xử hàng ngày giữa những người FPT, ít người nhận ra đâu là lãnh đạo, đâu là nhân viên. Nhân viên có quyền để đạt ý kiến một cách thẳng thắn cũng như phản đối ý kiến của lãnh đạo. Nếu người lãnh đạo không có đủ Chí công vô tư thì khó trụ vững tại môi trường FPT. Không ít lãnh

đạo trong FPT thừa nhận, khi đảm nhiệm cương vị lãnh đạo, tuy về lương bổng và đãi ngộ cao hơn, nhưng trách nhiệm và sự vất vả còn cao hơn rất nhiều, đơn giản là vì lãnh đạo thì phải Gương mẫu. Lãnh đạo phải là người “Máu lửa” nhất thì mới có thể “truyền lửa” cho nhân viên lao vào “trận chiến”. Lãnh đạo phải là người sáng suốt để tìm ra đường đi giữa muôn trùng khó khăn; sáng suốt nhìn đúng đường, giao đúng người đúng việc. Thế nhưng khi có sai sót, người chịu trách nhiệm cao nhất lại chính là lãnh đạo.

FPT là một trong số ít các công ty Việt Nam duy trì các ngày truyền thống của dân tộc từ hàng chục năm nay, như: Hội làng - tổ chức vào những ngày giáp tết để tổng kết và tôn vinh những tập thể, cá nhân xuất sắc, cán bộ nhân viên cùng ngã lộn, gói bánh chưng, ăn các món ăn và chơi các trò chơi dân gian; các chương trình Về nguồn; hội diễn Sao chổi - cuộc thi hát dân ca truyền thống.... Ngoài ra, sau giờ làm, người FPT thường hào hứng gọi nhau đi đá bóng, tập hát tập múa... Xuyên suốt những hoạt động đó là một tinh thần không bao giờ thay đổi: tinh thần “Máu lửa”, sự nhiệt huyết.

Có lẽ hiếm có Tập đoàn nào có số lượng bản tin nội bộ nhiều như FPT: với tổng số gần 100 bản tin. Công ty nào cũng có bản tin, không chỉ để cập nhật tin tức hoạt động mà còn là nơi chia sẻ cảm xúc, trở tài văn chương... Đáng kể là các tờ nội san như FIS LINK, Cốc đọc, The FOX, Người Tiên Phong, Người Phấn Phối, Cucumber... nổi bật nhất là nội san Chúng ta với thâm niên 15 năm “chép sử” FPT. Hình thức các bản tin cũng vô cùng phong phú đa dạng, từ đơn giản là dán tại bảng tin, cánh cửa, thang máy cho đến các ấn phẩm được xuất bản đều đặn hàng tuần hoặc hàng tháng. Hiện đại hơn, có các bản tin điện tử, phát hành qua hệ thống email; các tờ báo mạng, các diễn đàn mở trên các trang xã hội... Đường như bao nhiêu đó vẫn chưa đủ cho nhu cầu trao đổi thông tin của người FPT, mỗi năm vẫn có thêm vài bản tin nội bộ hoặc diễn đàn mới xuất hiện...

Chính văn hóa - sự “Máu lửa” hay còn gọi là tinh thần “Tiếp nguồn sinh khí” này đã tạo nên sự khác biệt của FPT, là thành tố quan trọng mang lại thành công cho FPT.



Danh bạ công ty

TẬP ĐOÀN FPT

Trụ sở chính: Tòa nhà FPT,
Phố Duy Tân, Đường Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 73007300
Fax: +84 4 73007388
Website: www.fpt.com.vn

CHI NHÁNH FPT TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 3 - 4, tòa nhà FPT Thành phố Hồ Chí Minh,
153 Nguyễn Đình Chiểu, P. 6, Q. 3, TP. HCM
Điện thoại: +84 8 73007300
Fax: +84 8. 73007388

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN FPT TẠI ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Tòa nhà FPT, Tầng 1, khu Công nghiệp Đà Nẵng,
An Đôn, Q. Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: +84 0511.3562666
Fax: +84 0511. 3943439

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN FPT TẠI CẦN THƠ

Địa chỉ: 69 Hùng Vương,
P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Điện thoại: +84 0710.3752666
Fax: +84 0710.3769254

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN/ LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT (FPT INFORMATION SYSTEM JSC)

Trụ sở chính: 101 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 35626000
Fax: +84 4 35624850
Website: www.fis.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI FPT (FPT TRADING GROUP JSC)

Trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà Viglacera,
Đại Lộ Thăng Long, Mê Trì, Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 73006666
Fax: +84 4 73006668
Website: www.ftg.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM FPT (FPT SOFTWARE JSC)

Trụ sở chính: Tầng 6 - 11, tòa nhà FPT,
Phố Duy Tân, Đường Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 37689048
Fax: +84 4 37689049
Website: www.fpt-software.com

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT (FPT TELECOM JSC)

Trụ sở chính: 48 Vạn Bảo, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 73002222
Fax: +84 4 73008889/ 38223111/ 37262163
Website: www.fpt.net - www.fpt.vn

ĐẠI HỌC FPT (FPT UNIVERSITY)

Trụ sở chính: Tòa nhà Detech,
15B Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 37687717 - 04.37688922
Fax: +84 4 37687718
Website: www.fpt.edu.vn

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TIN HỌC FPT (FPT SERVICE CO., LTD)

Trụ sở chính: Số 25, ngõ 68,
Đường Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 73000911
Fax: +84 4 39424866
Website: fptservices.com.vn

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC FPT (FPT HOALAC HIGH - TECH PARK DEVELOPMENT CO., LTD)

Trụ sở chính: Tầng 0, tòa nhà FPT,
Phố Duy Tân, Đường Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 73005678
Fax: +84 4 73006789

CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN FPT (FPT LAND CO., LTD)

Trụ sở chính: Tầng 0, tòa nhà FPT,
Phố Duy Tân, Đường Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 73006868
Fax: +84 4 73006060
Website: www.fpt-land.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (FPT SECURITIES CO., LTD)

Trụ sở chính: Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 37737070/ 6271 7171
Fax: +84 4 3773 9058
Website: www.fpts.com.vn

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIỀN PHONG BANK (TIEN PHONG JOINT STOCK BANK)

Trụ sở chính: Tầng 1, tòa nhà FPT, Phố Duy Tân,
Đường Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 37764777
Fax: +84 4 37764768
Website: www.tpb.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ FPT (FPT CAPITAL JSC)

Trụ sở chính: Tầng 3, phòng 11, khách sạn Sofitel Plaza, số 1,
Đường Thanh Niên, Q. Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 73001313
Fax: +84 4 73011515
Website: www.fptcapital.com.vn

CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ FPT (FPT MEDIA CO., LTD)

Trụ sở chính: Tầng 5, tòa nhà FPT,
Phố Duy Tân, Đường Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 73005566
Fax: +84 4 37689060
Website: www.fpt.com.vn

FPT TOÀN CẦU

SINGAPORE

Địa chỉ: 116 Middle Road, # 09-03 ICB Enterprise House,
Singapore 188972
Điện thoại: 065-6338-4353
Fax: 065-6338-1987

MALAYSIA

Địa chỉ: Phòng 9.06, Tầng 9, tòa nhà the Gardens North
Tower, Thành phố Mid Valley, Lingkaran Syed Putra, 59200
Kuala Lumpur, Malaysia
Điện thoại: 00603-2287 8086
Fax: 00603-2287 7086

AUSTRALIA

Địa chỉ: Tầng 39, số 2 Đường Park, NSW 2000, Sydney,
Australia
Điện thoại: 0061-2-9004 7160
Fax: 0061-2-90047-070

JAPAN

Địa chỉ: Tòa nhà Tokyo Tatemono Gotanda 8F,
Higashi Gotanda 1-6-3, Shinagawaku, Tokyo 141-0022
Điện thoại: 081-3-5789 2536
Fax: 081-3-5789 2537

VĂN PHÒNG OSAKA

Địa chỉ: Tòa nhà Chiyoda, East Tower 10F, 2-9-4 Higashi
Tenma, Kitaku, Oskaka 530-0044, Nhật Bản
Điện thoại: 081-6-6356-1005
Fax: 081-6-6655-1166

HOA KỲ

Địa chỉ: 177 Bovet Road, Suite 130, San Mateo,
Bang California, CA 94402
Điện thoại: 001-650-349-5000
Fax: 001-650-349-5005

VĂN PHÒNG NEW YORK

Địa chỉ: 1370 Broadway, tầng 7,
Thành phố New York, NY 10018
Điện thoại: 001-212-418-4793
Fax: 001-212-317-8666

VĂN PHÒNG TEXAS

Địa chỉ: 409 E William Cannon Dr #213,
Austin, Bang Texas, TX 78745
Điện thoại: 001-512-551-2755
Fax: 001-512-551-2756

PHÁP

Địa chỉ: Tour Pacific, 11-13 Cours de Valmy,
Defense 7, 92977 Paris La Defense, Pháp
Điện thoại: 0033 (1) 7329 4749
Fax: 0033 (1) 7329 4500

CAMPUCHIA

Địa chỉ: 198, Đại lộ Pasteur (51),
Sangkat Boeung Keng Kang 1, Phnom Penh, Campuchia.
Điện thoại: 0855 236 336 236

LÀO

Địa chỉ: Số 61 Unit 03, Phố Dongpalane,
Q. Sisattanak, Viêng Chăn, Lào.
Điện thoại: 0856 20 9396465 - 0855 976869160





Tòa nhà FPT | Phố Duy Tân, Đường Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 7300 7300 | Fax: (84-4) 7300 7388
www.fpt.com.vn